ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐOÀN THỊ LIỄU

SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG THPT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐOÀN THỊ LIỄU

SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG THPT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

Ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 8229013

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN ĐỨC THẮNG

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa có ai công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2019

Tác giả

ĐOÀN THỊ LIỄU

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, tôi trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, dạy bảo tận tình của giáo viên hướng dẫn TS Nguyễn Đức Thắng, sự ân cần chỉ dạy, tạo điều kiện giúp đỡ của PGS. TS Hà Thị Thu Thủy trưởng khoa Lịch sử để tôi có thể hoàn thành được khóa luận này.

Tiếp đó, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo khoa Lịch sử, thư viện khoa Sử Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã cung cấp tài liệu để tôi hoàn thành luận văn của mình.

Cuối cùng tôi xin cám ơn Ban giám hiệu trường THPT Trần Nhân Tông, trường THPT Trần Hưng Đạo và đặc biệt là trường THPT Hoàng Hoa Thám ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã tạo điều kiện để tôi thăm dò, tìm hiểu, dạy thực nghiệm về việc sử dụng di tích trong dạy học tại trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 9 năm 2015

Người thực hiện

Đoàn Thị Liễu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT iv
DANH MỤC CÁC BẢNG v
DANH MỤC CÁC HÌNH vi
MỞ ĐẦU 1
1. Lí do chọn đề tài 1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 2
3. Mục đích và phạm vi, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu 10
4. Giả thuyết khoa học 12
5. Ý nghĩa của đề tài 12
6. Bố cục của đề tài 12
Chương 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ 13
1.1. Cơ sở lí luận 13
1.1.1. Khái niệm di tích và di tích lịch sử, văn hóa 13
1.1.2. Đặc điểm của di tích và di tích lịch sử, văn hóa 15
1.1.3. Phân loại các loại di tích 19
1.1.4. Sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam theo định hướng dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh
24
1.1.5. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng

Ninh 25
1.2. Cơ sở thực tiễn 26
1.2.1. Thực trạng sử dụng di tích trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh
26
1.2.2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục 42
Tiểu kết chương 1 46
Chương 2. HÌNH THỨC SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG THPT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH 48
2.1. Yêu cầu sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều - Quảng Ninh
49
2.2. Hình thức sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học 55
2.2.1. Tổ chức dạy học trong bài nội khóa trên lớp 55
2.2.2. Tổ chức dạy học bài nội khóa tại di tích 63
2.2.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm 65
2.2.4. Tổ chức dạy bài lịch sử địa phương 69
Tiểu kết chương 2 73
Chương 3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM 74
3.1. Mục đích, nguyên tắc, phương pháp thực nghiệm 74
3.2. Nội dung thực nghiệm 75
3.3. Kết quả thực nghiệm 77
3.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm 85
Tiểu kết chương 3 87
KẾT LUẬN 88
TÀI LIỆU THAM KHẢO 91
PHỤ LỤC

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải thích
BVMT	Bảo vệ môi trường
TNKQ	Trắc nghệm khách quan
DTLS - VH	Di tích lịch sử văn hóa
DTLS - VH ĐP	Di tích lịch sử văn hóa địa phương
GD và ĐT	Giáo dục và đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học Sinh
KT - ĐG	Kiểm tra đánh giá
LSĐP	Lịch sử địa phương
LSDT	Lịch sử dân tộc
NXB	Nhà xuất bản
SGK	Sách giáo khoa
SL	Số lượng
THPT	Trung học phổ thông
TN, ĐC	Thực nghiệm, đối chứng
DHLSDT	Dạy học lịch sử dân tộc
LSVN	Lịch sử Việt Nam
SDDTLSVHDT	Sử dụng di tích lịch sử văn hóa dân tộc

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm môn lịch sử 75

Bảng 3.2. Danh sách lớp thực nghiệm và đối chứng năm học 2018 - 2019 76

Bảng 3.3. Đánh giá thái độ của HS khi giờ dạy lịch sử Việt Nam có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa dân tộc 77

Bảng 3.4. Đánh giá kĩ năng khai thác và xử lí tư liệu lịch sử và làm việc nhóm 78

Bảng 3.5. Nhận xét quá trình làm việc của nhóm lớp 10A1 79

Bảng 3.6. Xếp loại kết quả làm việc theo nhóm của HS 81

Bảng 3.7. Phân phối tần suất, tần số lũy tích bài kiểm tra TNKQ cặp TN - ĐC 82

Bảng 3.8. Tổng hợp bài kiểm tra TNKQ lớp TN - ĐC 83

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1. Biểu đồ mức độ khai thác và sử dụng DTLSVH Quảng Ninh vào bài giảng 28

Hình 1.2. Biểu đồ về hình thức dạy học mà GV áp dụng khi sử dụng DTLSVH địa phương vào dạy học 29

Hình 1.3. Biểu đồ thể hiện những khó khăn của GV khi DHLSDT có sử dụng DTLS - VHĐP 30

Hình 1.4. Biểu đồ về lí do nên sử dụng DT LS - VHĐP vào giảng dạy LSDT 31

Hình 1.5. Biểu đồ về mục đích GV SDDTLS - VHDT vào bài giảng LSVN 31

Hình 1.6. Biểu đồ về hình thức sử SDDTLS-VH phù hợp ở trường phổ thông 32

Hình 1.7. Biểu đồ đề xuất của GV để việc SDDTLS - VHĐP vào dạy phần LSVN được diễn ra thường xuyên 32

Hình 1.8. Biểu đồ mức độ yêu thích của HS với môn Lịch sử 34

Hình 1.9. Biểu đồ thể hiện lí do HS không thích học sử 34

Hình 1.10. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu khái niệm DTLS - VH của HS 35

Hình 1.11. Biểu đồ mức độ hứng thú của HS với tiết học LSVN có SD DTLS - VHĐP 35

Hình 1.12. Biểu đồ thể hiện mức độ GV SDDTLS - VH vào giảng bài LSVN 36

Hình 1.13. Biểu đồ thể hiện cách thức GV tổ chức dạy học khi SD DTLS - VH vào bài LSVN 36

Hình 1.14. Biểu đồ thể hiện cách thức HS tìm hiểu DTLS - VH liên quan đến bài LSVN trên lớp 37
Hình 1.15. Biểu đồ mức độ tìm hiểu và tổ chức cho HS học tập tại DTLS - VN 37

Hình 1.16. Biểu đồ ý kiến HS về sự khác biệt giữa học lịch sử trực tiếp tại di tích với học trên lớp 38
Hình 1.17. Biểu đồ về mức độ cần thiết SD DTLS - VHĐP khi dạy LSDT 39
Hình 1.18. Biểu đồ thể hiện mức độ hứng thú của HS với hoạt động trải nghiệm 39
Hình 1.19. Biểu đồ thể hiện những kĩ thuật dạy học GV sử dụng trong giờ dạy lịch sử ở các DTLS -VH 40
Hình 1.20. Biểu đồ thể hiện mong muốn của HS đối với GV trong giờ dạy sử 41
Hình 1.21. Biểu đồ thể hiện những việc HS cần làm để giữ gìn và phát huy giá trị của các DTLSVH của quê hương, đất nước, nhân loại 41
Hình 3.1. Đồ thị đường lũy tích bài kiểm tra TNKQ cặp TN và ĐC 82
Hình 3.2. Biểu đồ kết quả bài kiểm tra TNKQ của cặp TN và ĐC 83

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bác Hồ đã từng dạy: "*Dân ta phải biết sử ta*

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam".

Bác muốn nhắn nhủ với các thế hệ người Việt, hễ là người Việt phải biết được lịch sử nước nhà, không chỉ dừng lại ở biết mà còn hiểu được "*gốc tích*" của dân tộc. Từ hiểu đến niềm tự hào sâu sắc về lịch sử hào hùng và đấu tranh anh dũng của dân tộc, từ đó góp hết sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như Robert A Heinlein, một nhà văn gạo cội trong lĩnh vực khoa học viễn tưởng Mĩ đã từng nói: "*một thế hệ ngoảnh mặt với lịch sử là một thế hệ không có quá khứ - và cũng không có tương lai*", câu nói này của ông một lần nữa lại cho thấy lịch sử có vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ với mỗi cá nhân mà còn đối với cả một quốc gia dân tộc. Như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng nhận định: "*môn lịch sử giữ vai trò quan trọng bậc nhất trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước, các giá trị truyền thống và cách mạng, góp phần xây dựng nhân cách, bản lĩnh con người, giữ gìn bản sắc dân tộc*".

Giáo dục cho học trò tình yêu quê hương, đất nước, có phẩm chất đạo đức tốt, đây là nhiệm vụ then chốt của nhà trường. Giảng dạy lịch sử nói chung, nhất là lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương góp phần quan trọng để thực hiện được nhiệm vụ đó. Lịch sử địa phương là một bộ phận của lịch sử dân tộc, không thể tách rời, qua lịch sử địa phương học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc, có cái nhìn tổng quan về sự kiện, nhân vật, hiện tượng lịch sử.

Lịch sử luôn bị gắn mác là quá khô khan, với rất nhiều số liệu, khó học khó nhớ, khiến cho nhiều học sinh hiện nay ngại học lịch sử, trách nhiệm của các nhà giáo dục là phải làm sao để các thế hệ học trò luôn yêu sử, luôn khát khao muốn hiểu về cội nguồn dân tộc. Hiểu sử, giúp chúng ta hiểu được những mối quan hệ ở hiện tại, kết nối hiện tại với quá khứ và hướng tới tương lai.

Muốn làm được như vậy, đòi hỏi các nhà giáo dục phải đổi mới nội dung vàphương pháp giảng dạy, sao cho mỗi nội dung lịch sử nó trở nên sinh động, không còn khô khan, giúp học sinh dễ học, dễ nhớ.

Là người sinh ra và lớn lên tại quê hương Quảng Ninh yêu dấu, với những giá trị lịch sử - văn hóa lâu đời, những cảnh đẹp thiên nhiên cùng nhiều chiến công hiển hách của cha ông trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Là một giáo viên lịch sử, tôi muốn khai thác những di tích lịch sử - văn hóa ở Quảng Ninh vào giảng dạy bộ môn, để thông qua đó giáo dục học sinh về truyền thống yêu nước, lòng tự hào về quê hương đất mỏ.

Hiện nay, có một cách tiếp cận lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử địa phương nói riêng đó là học lịch sử thông qua di tích lịch sử - văn hóa. Mỗi hoạt động trải nghiệm học tập đến các di tích lịch sử học sinh thấy rất hào hứng, dễ học, dễ nhớ. Đặc biệt hiện nay tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy, học tập lịch sử địa phương không nhiều, vì vậy việc sử dụng di tích lịch sử trong dạy học lịch sử địa phương cũng là một cách giúp các em lĩnh hội các tri thức lịch sử, qua đó thấy được mối liên hệ mật thiết giữa lịch sử - văn hóa địa phương với lịch sử văn hóa dân tộc.

Nhận thấy vai trò quan trọng của các di tích lịch sử trong dạy học lịch sử dân tộc, tôi đã lựa chọn đề tài: ***"Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh"*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Di tích lịch sử - văn hóa là tài sản quý báu của mỗi quốc gia dân tộc, di tích nó như tiếng nói của quá khứ vọng về, là bức tranh chân thực nhất giúp chúng ta ở hiện tại hiểu được phần nào về quá khứ. Chúng ta chỉ có thể yêu, trân trọng và gìn giữ, bảo vệ di tích nếu như chúng ta hiểu được về di tích cũng như những giá trị thiêng liêng của nó. Đã có nhiều ý kiến nhận định rằng, di tích lịch sử - văn hóa thể hiện phần nào đó cốt cách, linh hồn dân tộc, là đồ dùng trực quan hữu hiệu nhất để giáo dục lòng yêu nước, giáo dục các giá trị

truyền thống, tinh thần dân tộc, ý thức,

trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước. Vì vậy, khi giảng dạy lịch sử dân tộc, giáo viên lịch sử nên sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa địa phương, ngoài việc có tác dụng giáo dục, nó còn giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương, bài giảng sẽ có tính liên hệ thực tế hơn, kích thích sự tò mò, tìm hiểu của học trò.

Cũng bởi tầm quan trọng của việc dạy học có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa nói chung và các di tích lịch sử - văn hóa địa phương nói riêng, đã và đang thu hút được sự quan tâm chú ý nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước. Mỗi học giả nghiên cứu về di tích lịch sử - văn hóa ở mỗi góc độ khác nhau như:nghiên cứu về cách bảo tồn, trùng tu di tích, nghiên cứu về cách sử dụng di tích lịch sử - văn hóa hiệu quả, cách thức phát triển tư duy học sinh, những lí luận về phương pháp dạy học lịch sử trong đó di tích lịch sử - văn hóa được coi như giáo cụ trực quan trong hoạt động dạy - học…

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu của tôi, tôi chủ yếu tập trung nghiên cứu những tác phẩm viết về phương pháp, lí luận dạy học, các tài liệu về di tích lịch sử

- văn hóa địa phương và cách thức sử dụng di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích lịch sử - văn hóa địa phương nói riêng trong dạy học lịch sử Việt Nam.

2.1. Tài liệu của các tác giả nước ngoài

Phần lớn các Hiến chương, công ước quốc tế, các học giả nước ngoài khi nghiên cứu về di tích lịch sử - văn hóa đều khẳng định vai trò to lớn của cácdi tích trong nhiệm vụ giáo dục, giáo dưỡng học sinh, đặc biệt là giáo dục truyền thống và lòng yêu nước. Trong đó, cũng đề cập rất nhiều về việc làm sao để sử dụng hợp lí các di tích trong dạy học lịch sử dân tộc.

Trong "*Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu Di tích và Di chỉ, Hiến chương Venice",*tại Đại hội Quốc tế lần thứ hai các Kiến trúc sư và các Kỹ thuật gia chuyên về các Di tích lịch sử, họp ở Venice từ ngày 25 đến ngày 31

tháng 5 năm 1964,được ICOMOS chấp nhận năm 1965 đã thông qua được khái niệm về di tích lịch sử, di chỉ lịch sử, đề ra cách thức, biện pháp để bảo toàn và

trùng tu di tích, lí giải được mục đích trùng tu di tích, di chỉ lịch sử. Trong Hiến chương đã nêu di tích lịch sử thấm đượm một thông điệp từ thời quá khứ, nó như là những chứng nhân sống của những truyền thống lâu đời cổ xưa. Nhân loại hôm nay ý thức rất rõ giá trị, ý nghĩa của các di tích ấy. Vì vậy, con người cần có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ các di tích để chuyển giao cho thế hệ sau. Việc bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa là trách nhiệm chung của mỗi người, mỗi quốc gia, mở rộng ra là của toàn nhân loại.

Trong cuốn "*Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào"* củaN.G.Đairi, Nxb Giáo dục Hà Nội, 1973 ông nêu rõ việc tổ chức nghiên cứu thực địa - nơi xảy ra sự kiện lịch sử - là một trong những điều kiện tốt để học sinh hình thành tư duy độc lập. Theo ông, thầy giáo bắt buộc phải biết rõ những thành tựu của khoa học lịch sử và khoa học giáo dục... Muốn vậy, phải sử dụngtất cả mọi nguồn tư liệu muôn hình muôn vẻ: tác phẩm kinh điển, văn kiện của Đảng và Nhà nước, sách chuyên khảo, sách giáo khoa, sách báo tạp chí, những cuộc tham quan... Ông nhận định rằng: "*Hình tượng chỉ nảy sinh trên cơ sở tài liệu thực, nhưng không thể gộp hai yếu tố đó làm một. Tài liệu thực sống trong hình tượng và thường thường là hòa tan trong đó, được giữ lại dưới dạng khác* " [38, tr32].

Theo M.CuGiắc, trong cuốn "*Phát triển tư duy HS như thế nà*o", Nxb Giáo dục Hà Nội, 1976 đã chỉ rõ việc sử dụng đồ dùng trực quan có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với việc phát triển tư duy của học sinh. Trong tác phẩm này ông nêu rõ phương pháp tốt nhất để đem lại sự phát triển tư duy cho học sinh chính là phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan.

Trong cuốn "*Phát triển tư duy HS"* của Alexep.M (1976), Nxb Giáo dục, Hà Nội, ông đã khẳng định muốn phát huy tính tích cực của học sinh cần sử dụng đồ dùng trực quan, nhà trường tổ chức cho HS tri giác các di tích lịch sử và các di sản văn hóa, tổ chức cho các em học sinh tham quan học tập tại các di tích lịch sử - văn hóa. Chính điều này, đã góp phần tạo sự hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập môn lịch sử, cũng như nâng cao chất lượng môn học. Qua đó, giáo dục học sinh lòng yêu nước, yêu lịch sử dân tộc.

Trong cuốn *"Lịch sử là gì"*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1981, M.A. Erôphêep đã nhấn mạnh tổ chức bài học nội khóa tại thực địa dưới hình thức diễn đạt lại sự kiện đã xảy ra, giúp cho học sinh *"trực quan sinh động"* quá khứ, mang nhiều yếu tố của việc thí nghiệm khoa học, tái hiện lại quá khứ, phương pháp này được nhiều nhà sư phạm nước ngoài tiến hành có kết quả.

Trong tác phẩm: "*Phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử*", Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1982, I.la.Lecne đã nêu rằng trong dạy học có sử dụng đồ dùng trực quan sẽ là cơ sở diễn ra sự tái hiện tri thức và phương pháp hoạt động. Đồ dùng trực quan sẽ thu hút sự chú ý của học sinh, giúp nâng cao chất lượng của giờ học.

Tác giả Guy Palmade, trong cuốn "*Các phương pháp sư phạm "*, Nxb Thế giới, Hà Nội năm 1999, đã nhấn mạnh, dạy học phải bắt đầu từ trực quan nhằm tạo ra biểu tượng bền vững trong óc trẻ.

Qua tài liệu nghiên cứu của các tác giả nước ngoài, tôi rút ra một số kết luận sau: Hầu hết các tác giả đều cho rằng đồ dùng trực quan nói riêng, di tích lịch sử

- văn hóa nói chung có ý nghĩa rất quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Nếu như chúng ta biết khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài liệu này khi giảng dạy lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông không chỉ giúp củng cố, khắc sâu kiến thức cho học sinh mà còn bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và phát huy được năng lực nhận thức, tư duy độc lập, sáng tạo của học trò. Những tài liệu tham khảo này đã cung cấp cho tôi những kinh nghiệm quý báu trong quá trình dạy học, cũng như trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luận văn thạc sĩ.

2.2. Tài liệu của các tác giả trong nước

Tại Việt Nam, cũng có nhiều tác giả nghiên cứu sâu về việc sử dụng đồ dùng trực quan nói chung, các phương pháp sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương nói riêng trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT.

Trong cuốn "*Phương pháp dạy học lịch sử"*(tập 2), Nxb Đại học sư phạm, của Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002), đã nhấn mạnh *"đồ dùng trực quan là chỗ*

dựa để hiểu biết sâu sắc bản chất của sự kiện lịch sử, là phương tiện rất có hiệu lực để hình thành các khái niệm lịch sử quan trọng nhất, giúp cho học sinh nắm vững các quy luật của sự phát triển xã hội "[31, tr62]. Ông cho rằng, những bài học tiến hành ở thực địa có tác dụng rất lớn giúp học sinh *"trực quan sinh động"*, thu thập được nhiều tư liệu chân thực, qua đó bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng, tư tưởng tình cảm cho học sinh.

Trong tác phẩm "*Di tích lịch sử văn hóa và Danh thắng Việt Nam ",*Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam, do Dương Văn *Sáu* (2008) đã nêu khái niệm về di tích lịch sử, khẳng định di tích lịch sử *"có tác động, ảnh hưởng sâu sắc, trực tiếp hoặc gián tiếp đến tiến trình lịch sử dựng và giữ nước của địa phương, đất nước và dân tộc"* [45, tr119].

Theo tác giả Phạm Hữu Mý, Nguyễn Văn Đường, trong tác phẩm "*Một trăm câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh",* Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh và NXB Văn hóa Sài Gòn, 2006 di tích lịch sử - văn hóa là tài sản vô giá có giá trị giáo dục cao về tình yêu quê hương đất nước, sẵn sàng chiến đấu, lao động để bảo vệ, xây dựng quê hương, tình yêu ấy được hun đúc qua nhiều thế hệ mà nội dung đó đã được ẩn chứa trong các di sản lịch sử, văn hóa. Di tích lịch sử - văn hóa được coi là nguồn tư liệu gốc, bảo vệ và phát huy giá trị của nguồn tư liệu này là góp phần to lớn vào việc bảo tồn các giá trị lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống, nó cũng thể hiện sự trân trọng với quá khứ, qua đó rút ra được bài học lịch sử cho hiện tại và định hướng cho tương lai.

Trong tác phẩm của tác giả Trần Viết Thụ (2001), "*Đại cương về phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"*, ông cho rằng để bồi dưỡng phương pháp tư duy lịch sử không phải là từ khái niệm, định nghĩa hay phạm trù, công thức mà cần phải dựa vào lịch sử cụ thể, tài liệu cụ thể. Như vậy, một lần nữa ta lại thấy được giá trị của nguồn sử liệu gốc đó chính là các di tích lịch sử - văn hóa.

Trong cuốn "*Dạy học lịch sử địa phương ở Việt Bắc và Tây Bắc"*, Nxb Giáo dục Việt Nam, của tác giả Đỗ Hồng Thái (2010), tác giả đã khẳng định lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc có mối quan hệ biện chứng không thể tách rời. Lịch sử địa phương là một bộ phận cấu thành nên lịch sử dân tộc, trên cơ sở khái quát, tổng hợp lịch sử địa phương ở mức độ cao đã góp phần hình thành lịch sử dân tộc. Khi dạy các bài nội khóa về lịch sử Việt Nam, nếu như giáo viên sử dụng nội dung lịch sử địa phương có liên quan đến bài nội khóa sẽ có tác dụng rất lớn trong việc tạo biểu tượng lịch sử, hiểu sâu sắc các sự kiện, hiện tượng, bài học lịch sử.

Cuốn *"Tài liệu dạy học tích hợp liên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong trường THPT. Môn Lịch sử",* của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh (2015), đã nhấn mạnh tầm quan trọng của tư liệu dạy học trong hoạt động nhận thức của học sinh và phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học tập của học sinh.

Trong giáo trình "*Giáo dục học"* do Trần Thị Tuyết Oanh chủ biên, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009 các tác giả có đề cập đến việc tổ chức hoạt động ngoại khóa để dạy học những nội dung văn hóa. Từ đó, giáo dục tình nước, yêu con người và yêu lao động cho các em học sinh.

Quảng Ninh là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, ở đây có nhiều di tích lịch sử có thể khai thác để dạy lịch sử địa phương như: Khu di tích nhà Trần ở thị xã Đông Triều, Đệ tứ Chiến khu Đông Triều, hang 73 ở Yên Đức, khu di tích bãi cọc Bạch Đằng, Chùa Yên Tử, đền Cửa Ông…Có nhiều cuốn sách viết về các di tích lịch sử ở Quảng Ninh: các cuốn Lịch sử Đảng bộ ở các xã, Lịch sử Đảng bộ huyện … Tác giả Phan Thị Huệ (chủ biên) (2018), trong cuốn "*Giáo trình điện tử Di tích và danh thắng tiêu biểu Quảng Ninh",* Nxb Đại học Thái Nguyên đã khái quát về tỉnh Quảng Ninh cũng như hệ thống các di tích, danh thắng ở Quảng Ninh. Qua đó, cho thấy mỗi di tích như một bằng chứng lịch sử xác thực về sự biến đổi của địa chất, địa hình, sự kết tinh của văn hóa, tự

nhiên, của truyền thống anh hùng bất khuất trong quá trình dựng nước và giữ nước, vừa in đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa địa phương, vừa có những điểm tương đồng, làm phong phú, khắc sâu lịch sử - văn hóa dân tộc. Tác phẩm "*Lịch sử huyện Đông Triều"* doBan chấp hành Đảng bộ Đông Triều xuất bản năm 1995 đã khái quát về các điều kiện tự nhiên và kinh tế Đông Triều cũng như lịch sử hình thành, cuộc đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm, tinh thần lao động hăng say để xây dựng quê hương của nhân dân nơi đây. Trong tác phẩm này, cũng đã khái quát rất nhiều di tích lịch sử - văn hóa ở Đông Triều như: Núi Yên Tử và phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử đời Trần, giới thiệu về chùa Quỳnh Lâm và nhiều di tích linh thiêng vĩnh hằng khác...Tác giả Hoàng Minh Thanh (chủ biên) (2011), trong cuốn *"Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh"*(sách dùng trong trường THPT), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội đã giới thiệu khái quát các thời kì lịch sử và một số di tích, danh thắng tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh. Cuốn sách nhằm cung cấp tài liệu cho việc dạy và học lịch sử ở trường THPT trên địa bàn Quảng Ninh hiện nay.

Trên lĩnh vực báo chí, các bài nghiên cứu, trong các văn bản pháp luật có thể kể đến như: *"Luật di sản văn hóa",* của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội đã khẳng định: *"di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Di sản văn hoá quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam"* [41, tr1]; Theo tác giả Hoàng Thanh Hải (2010), *"Tạp chí Giáo dục " số 239, kì 1*, di tích lịch sử - văn hóa là nguồn sử liệu sống động, phong phú, chân xác và là phương tiện dạy học có hiệu quả. Cũng theo tác giả Hoàng Thanh Hải (2013), trong bài viết *"Giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa cho học sinh*

phổ thông qua môn Lịch sử", Tạp chí Giáo dục, (số 308), đã chỉ ra rằng cho học sinh học tập tại di sản văn hóa, tiếp cận với các nguồn sử liệu gốc, giúp các em hình thành những biểu tượng lịch sử cụ thể, chính xác, làm cơ sở đểxây dựng các khái niệm lịch sử; Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng - Tỉnh ủy Quảng Ninh*,* có bài *"Tìm hiểu chiến khu Trần Hưng Đạo",* Nxb Quảng Ninh, 1988, đã khái quát những nét cơ bản về chiến khu một thời của vùng Đông Bắc, qua đó giúp cho người đọc hiểu được tinh thần chiến đấu anh dũng của nhân dân Đệ tứ, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

Ngoài ra, còn có các luận văn, luận án trong nhà trường cũng đi sâu nghiên cứu về phương pháp dạy học có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, chúng ta có thể kể đến như: Luận văn Thạc sĩ nhân văn của Hoàng Thị Ngọc (2016), "*Di tích lịch sử - văn hóa thời Trần ở phía Tây Yên Tử",* Đại học Thái Nguyên, luận văn này khái quát không gian lịch sử - văn hóa, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa thời Trần, một số di tích tiêu biểu thuộc Thiền phái Trúc Lâm thời Trần ở Tây Yên Tử, cũng như những giá trị của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa nơi đây; Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên của Nguyễn Thị Ngân (2013), "*Sử dụng di tích lịch sử tại Thái Nguyên trong dạy học lịch sử ở trường THPT"*, đã đưa ra cơ sở lí luận và thực tiễn, phương hướng và biện pháp sử dụng di tích lịch sử tại Thái Nguyên trong dạy học lịch sử ở trường THPT; Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên, của Chu Thị Hiền (2015), "*Sử dụng hiệu quả tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh"*, đã đưa ra cơ sở lí luận và thực tiễn, biện pháp sử dụng hiệu quả tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh; Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, Đại học sư phạm Hà Nội, của Trương Quốc Tám (2015), "*Sử dụng các di tích quốc gia đặc biệt trong dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Quảng Ninh"*, đã đưa ra đã đưa ra cơ sở lí luận và thực tiễn, hình thức và biện pháp sử dụng hiệu quả các di tích quốc gia đặc biệt trong dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Quảng Ninh.

Mặc dù đã có rất nhiều nhà nghiên cứu công bố qua sách, báo, luận văn, luận án, tạp chí song cho đến nay chưa có 1 bài viết nào nghiên cứu một cách sâu sắc, đầy đủ nhất về việc "*sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh*". Các tác giả mới chỉ đề cập đến việc dạy học nói chung, còn trên một phạm vi cụ thể ở đây là "*sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh*" thì cần có sự quan tâm nghiên cứu kịp thời. Điều này cho thấy nét mới và tính cấp thiết của đề tài. Đây chỉ là một đóng góp nhỏ của cá nhân tôi đối với một vấn đề lịch sử không cũ, không mới nhưng có ý nghĩa về thực tiễn, khoa học lịch sử.

3. Mục đích và phạm vi, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương đối với giảng dạy lịch sử dân tộc. Đề tài tập trung đi sâu nghiên cứu về những di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu ở Quảng Ninh có thể sử dụng trong dạy học lịch sử Việt Nam tại các trường THPT ở thị xã Đông Triều. Từ đó đề xuất một số hình thức, phương pháp sử dụng hợp lí, hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa.Sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa địa phương đối với giảng dạy lịch sử dân tộc nhằm tạo ra sự hấp dẫn đối với môn học, học sinh thấy hứng thú trong quá trình học tập, tạo điều kiện để học sinh phát triển tư duy độc lập sáng tạo, giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh. Cung cấp cho giáo viên và học sinh những kiến thức sâu rộng hơn về các di tích, cũng như những giá trị của nó, giáo dục học sinh ý thức bảo vệ, giữ gìn các di tích.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu việc sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Quảng Ninh trong dạy học lịch sử Việt Nam tại trường THPT ở thị xã Đông Triều. Điều tra thực tế,đề ra biện pháp sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, tiến hành dạy thực nghiệm sư phạm một bài lịch sử cụ thể ở trường THPT Hoàng Hoa Thám ở thị xã Đông Triều - Quảng Ninh.

Về không gian: Tôi tiến hành khảo sát thực trạng tại ba trường THPT: THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Trần Nhân Tông tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Tôi tiến hành thực nghiệm sư phạm tại trường THPT Hoàng Hoa Thám tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Về thời gian: trong năm học 2018 - 2019.

3.3. Nhiệm vụ của đề tài

Tìm hiểu cơ sở lí luận, khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh.

Thông qua nghiên cứu những nội dung chính của phần lịch sử Việt Nam và nghiên cứu các di lịch sử - văn hóa địa phương tỉnh Quảng Ninh để đề ra biện pháp sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Tiến hành dạy thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng khả năng ứng dụng vào thực tiễn của đề tài.

3.4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: nghiên cứu tài liệu từ sách, báo, tạp chí, Internet…về lí luận phương pháp dạy học, phương pháp dạy học lịch sử, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp sử dụng hiệu quả di tích lịch sử, phân tích nội dung chương trình, SGK lịch sử.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn như: dự giờ thăm lớp, điều tra phỏng vấn giáo viên, học sinh, khảo sát thực địa, điều tra xã hội học để đánh giá về việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: nhằm kiểm tra, đối chứng kết quả nghiên cứu của luận văn, khả năng ứng dụng vào thực tiễn dạy học.

4. Giả thuyết khoa học

Hiệu quả dạy và học sẽ được nâng cao thông qua việc giáo viên sử dụng hợp lí các di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Quảng Ninh trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều nói riêng và trên toàn tỉnh nói chung. Qua đó, khiến học sinh thấy hứng thú học tập bộ môn, phát huy năng lực tư duy độc lập, sáng tạo của người học, giáo dục ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử - văn hóa.

5. Ý nghĩa của đề tài

Ý nghĩa khoa học: giúp giáo viên và học sinh có thêm cơ sở lí luận, thực tiễn trong việc sử dụng hiệu quả các di tích lịch sử trong quá trình học tập, giảng dạy, làm phong phú thêm phương pháp dạy học lịch sử.

Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của đề tài khi được ứng dụng vào thực tiễn giúp nâng cao hiệu quả dạy - học lịch sử Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, là nguồn tài liệu tham khảo cho giáo viên, học sinh, sinh viên, trong quá trình nghiên cứu, học tập lịch sử ở trường THPT.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, Luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử

Chương 2: Hình thức sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Chương 3. Thực nghiệm sư phạm

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ

1.1. Cơ sở lí luận

1.1.1. Khái niệm di tích và di tích lịch sử, văn hóa

Ph. Enghen đã nói: *"Lịch sử bắt đầu từ đâu thì quá trình tư duy cũng bắt đầu từ đó*".[7, tr304].Từ khi con người xuất hiện cho đến nay, cùng với quá trình tồn tại và phát triển của con người, họ đã tự tạo ra lịch sử của chính mình. Xưa kia người nguyên thủy nghĩ rằng lịch sử là điều gì đó ở ngoài con người, đến khi xã hội có giai cấp xuất hiện, họ lại cho rằng lịch sử là những hoạt động của giai cấp thống trị. Khác với những quan điểm trên, sử học mácxít - lêninnít đã khẳng định:*"Lịch sử quá khứ tồn tại hiện thực, không phụ thuộc vào ý muốn của bất cứ ai. Có những cơ sở khoa học để chứng minh sự tồn tại này. Lịch sử tồn tại thực, song không đứng yên, bất biến mà là một quá trình vận động hợp quy luật, phát triển liên tục từ thấp đến cao"*[29, tr11]. V.I.Lênin cũngkhẳng định lịch sử xã hội loài người là *"một quá trình thống nhất và bị những quy luật chi phối, mặc dù quá trình đó cực kì phức tạp và có rất nhiều mâu thuẫn*" [58, tr20]. Con người đã trải qua những bước thăng trầm trong quá trình hình thành và phát triển, để tái hiện lại bức tranh lịch sử ấy qua đó giúp hiểu được quá khứ dự đoán được tương lai thế hệ con cháu ngày nay đã dựa trên rất nhiều nguồn tài liệu khác nhau như: tài liệu thành văn (Sử liệu viết), tài liệu hiện vật (Sử liệu vật chất), tài liệu truyền miệng, tài liệu dân tộc học, tài liệu ngôn ngữ học. Trong các nguồn tài liệu ấy, một trong những tài liệu rất quan trọng khi nghiên cứu lịch sử nói chung, lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương nói riêng đó chính là các di tích lịch sử, di tích lịch sử văn hóa.

Di tích:Theo từ điển Việt - Anh, nghĩa của từ "*di tích*" trong tiếng Anh là "*remains trace*", trong đó "*remains*" được hiểu là đồ thừa, phần sót lại, di tích, phế tích, hài cốt, "*trace*" có nghĩa là dấu tích, dấu vết, di tích,vết tích.Theo

Pháp

- Việt từ điển "*di tích*"được hiểu là "*vestige*" (nghĩa là di tích, di vật), "*survivance*" (di tích, di vật), "*monument*" (di tích, vật kỉ niệm, đài kỉ niệm, bia kỉ niệm); Theo Hán Việt tự điển, "*di*" là sót lại, rơi lại, để lại. "*Tích*" là tàn tích, dấu vết. "*Di tích*" là tàn tích, dấu vết còn lại của quá khứ; Theo "*Từ điển Tiếng Việt*" của Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (xuất bản năm 2006): *"Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt văn hóa và lịch sử*" [59, tr25]; Cũng theo cuốn "Từ điển Tiếng Việt" của NXB Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, 1997 thì: *"Di tích là cái của thời xưa còn để lại*" [56, tr246].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu di tích là những dấu vết còn sót lại của quá khứ, có giá trị về lịch sử, văn hóa và khoa học, giúp cho hậu thế hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của cha ông, qua đó rút ra được những bài học lịch sử cho hiện tại và dự đoán tương lai.

Di tích lịch sử:Tại điều 1, bản Hiến chương Venice - Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu Di tích và Di chỉ (1964) đã định nghĩa: *"Di tích lịch sử không chỉ là một công trình kiến trúc đơn chiếc mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chứng tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật to lớn mà cả với những công trình khiêm tốn hơn vốn đã, cùng với thời gian, thâu nạp được một ý nghĩa văn hóa"* [17, tr1]; Theo "Từ điển thuật ngữ Lịch sử phổ thông" thì: *"Di tích lịch sử là dấu vết còn lại của một thời kì lịch sử đã qua. Di tích lịch sử là đối tượng nghiên cứu của sử học, khảo cổ học"* [30, tr138].

Di tích lịch sử -văn hóa: Theo Hiến chương Vơnidơ - Italia năm 1964, thì: *"Di tích lịch sử -văn hóa bao gồm những công trình xây dựng lẻ loi, những di tích ở đô thị hay ở nông thôn, là bằng chứng của một nền văn minh riêng biệt, của một sự tiến hóa có ý nghĩa hay là một biến cố về lịch sử";* Theo Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, công bố ngày 04 tháng 04 năm 1984, thì: *"Di tích lịch sử -văn hóa là những công*

trình xây dựng, địa điểm,

đồ vật, tài liệu và các tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, cũng như có giá trị văn hóa khác, hoặc liên quan đến các sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa, xã hội"; Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 06 năm 2001 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2002, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2009/QH12ngày 18 tháng 06 năm 2009 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 thì: *"Di tích lịch sử -văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học".*

Từ các quan niệm trên chúng ta có thể thấy, di tích lịch sử - văn hóa là một bộ phận của di sản văn hóa vật thể, ở nó có thể thấy được bức tranh lịch sử một cách chân thực nhất. Những giá trị lịch sử ấy có thể do cá nhân hoặc tập thể tạo nên. Cũng vì vậy, nên mỗi di tích lịch sử - văn hóa chứa đựng những nội dung và giá trị lịch sử, giá trị văn hóa khác nhau. Mỗi di tích lịch sử - văn hóa đều là tài sản quý báu của mỗi địa phương, mỗi quốc gia, dân tộc và là tài sản của cả nhân loại. Ở đó có thể chứa đựng truyền thống của dân tộc, của địa phương, là tinh hoa của nhân loại và cũng có thể thể hiện khả năng lao động sáng tạo tuyệt vời của con người, có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, khoa học, thậm chí thể hiện tính nhân văn cao cả ở những di tích lịch sử, văn hóa ấy.

1.1.2. Đặc điểm của di tích và di tích lịch sử, văn hóa

Di tích có sự phong phú, đa dạng về loại hình và trong mỗi loại hình cũng có sự đa dạng.Ví như di tích lịch sử (di tích cách mạng, di tích khảo cổ...); Di tích văn hóa (chùa, nhà cổ, đình, miếu, thành quách, khu du lịch sinh thái…); Di tích lịch sử, văn hóa (di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh, di tích dân tộc học…). Di tích có sự đa dạng về chất liệu như: gỗ, tre, đá… trong đó tuyệt đại đa số là chất liệu hữu cơ. Di tích mang những đặc điểm tự thân nó ví như quy mô của di tích, các di tích thường phân bố khá tập trung, gắn liền với khu vực sinh sống của người dân. Các di tích thường có những họa tiết hoa văn

trang trí đặc thù cho

một giai đoạn hay một thời kì lịch sử, thể hiện đặc trưng văn hóa vùng, miền. Các di tích lịch sử thường chứa đựng nhiều dấu ấn của lịch sử như gắn với sự kiện lịch sử, anh hùng dân tộc hoặc nhân vật lịch sử [5, tr11]…Các di tích còn chứa đựng những đặc điểm xã hội ví như những di tích có từ thời phong kiến mang những đặc điểm của văn hóa xã hội phong kiến xưa. Ví như kiểu kiến trúc nhà ở, những chạm khắc trên các công trình kiến trúc, các công cụ lao động, các vật dụng trong gia đình…Qua các di tích còn giúp chúng ta hiểu về cội nguồn, quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, của địa phương, thấy được sự giao lưu, giao thoa văn hóa vùng miền, quốc gia, dân tộc, châu lục. Nghiên cứu các di tích còn giúp ta hiểu hơn về đời sống văn hóa vật chất, tinh thần cũng như những phong tục tập quán của cha ông. Di tích còn thể hiện dấu ấn của tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, những nơi có phong cảnh đẹp, khí hậu tốt cho con người, kết hợp với những công trình kiến trúc do con người tạo ra, gắn với một sự kiện hoặc nhân vật lịch sử.Di tích thắng cảnh (danh lam thắng cảnh) là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. Là khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái Đất. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như vịnh Hạ Long, Cao nguyên Đồng Văn, các vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam. Nói chung các di tích có giá trị rất lớn về văn hóa, lịch sử và khoa học, giúp ta hiểu được quá khứ và dự đoán, rút ra bài học cho tương lai.

Di tích lịch sử -văn hóa là nơi chứa đựng những giá trị của văn hóa khảo cổ. Ví như di tích Hòn Gai - Cô Tiên thuộc phường Bạch Đằng (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) là di tích khảo cổ về văn hóa Hạ Long, thuộc giai đoạn hậu kì đá mới (cách ngày nay khoảng 3.500 năm). Hay hang Tiên Ông (còn gọi là Hang Rền hay Hang Đục) thuộc dãy đảo Hang Trai, hang này thuộc khu vực bảo vệ tuyệt đối của Di sản - Kì quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long. Đây

là địa chỉ khảo cổ chứa đựng những chứng tích cư trú, sinh hoạt của người tiền sử

thuộc thời đá mới, thuộc nền văn hóa Soi Nhụ trên Vịnh Hạ Long; Đó cũng có thể là những địa điểm, không gian ẩn chứa nguồn tài liệu dân tộc học. Ví như khi đến làng bản của người Sán Dìu ta hiểu được đời sống vật chất, tinh thần, phong tục tập quán của cư dân nơi đây…; Nơi ấy có thể diễn ra rất nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của dòng họ, của địa phương, của đất nước. Ví như khu di tích lịch sử chiến thắng Bạch Đằng, thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Những di tích lịch sử, văn hóa cũng có thể là nơi ghi dấu những chiến công hiển hách của dân tộc, khắc họa những năm tháng hào hùng mà anh dũng trong suốt chặng đường chống giặc ngoại xâm, chặng đường dựng nước và giữ nước. Qua các di tích ấy ta thấy được niềm tự hào dân tộc, nét đẹp, truyền thống của quê hương, đất nước, nơi ghi dấu về nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, có giá trị cao về khoa học. Ví như mỏ than Mạo Khê, Đệ tứ chiến khu Đông Triều thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Các di tích lịch sử -văn hóa còn cho chúng ta thấy đặc trưng văn hóa vùng, miền, của địa phương, của dân tộc, cũng như thấy được sự giao thoa văn hóa, sự tương đồng, khác biệt của văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng vùng miền, quốc gia, dân tộc, châu lục; Những danh lam thắng cảnh của tự nhiên hoặc do con người sáng tạo nên có liên quan đến các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử cũng được coi là những di tích lịch sử, văn hóa. Tiêu biểu đó là quần thể di tích danh thắng Yên Tử thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.Quần thể di tích danh thắng này gồm hệ thống các di tích lịch sử văn hóa gắn liền với sự ra đời, hình thành và phát triển của nhà Trần (1225 - 1400) và thiền phái Trúc Lâm- dòng thiền do người Việt sáng lập nên, với tư tưởng Phật giáo thuần Việt; Những địa điểm là căn cứ để chúng ta hình dung điều kiện sống, tình hình sản xuất, đời sống vật chất, tinh thần của con người cũng được coi là những di tích lịch sử, văn hóa; Những công trình kiến trúc, nghệ thuật (đình, chùa, miếu, tượng, lăng tẩm…) có giá trị cao về văn hóa, lịch sử, khoa học của địa phương, dân tộc, nhân loại cũng được coi là những di tích lịch sử, văn hóa.

Di tích lịch sử - văn hóa phải có một trong các tiêu chí như: *"Công trình*

xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước

và giữ nước;Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế, sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước;Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kì cách mạng, kháng chiến;Địa điểm có giá trị tiêu biểu về khảo cổ;Quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử" [41].

Qua những đặc điểm của di tích và di tích lịch sử, văn hóa nêu trên, ta thấy rằng mỗi di tích nó có ý nghĩa khác nhau, phản ánh những nội dung lịch sử có thể tương đồng, có thể khác biệt. Vì vậy, khi xem xét vận dụng các di tích đó vào trong dạy học phải đảm bảo tính khoa học, tính trực quan để hấp dẫn HS.

Trước tiên là tính khoa học: Di tích có sự phong phú, đa dạng về loại hình, mỗi loại hình lại cũng có sự đa dạng riêng, vì vậy khi khai thác di tích lịch sử, văn hóa vào trong bài học lịch sử Việt Nam cần căn cứ vào nội dung của bài học để sử dụng di tích cho phù hợp. Đồng thời cũng nên lựa chọn những di tích điển hình ở địa phương gắn với bài học, những di tích đã được các cơ quan có thẩm quyền công nhận về giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Mặc dù, việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương rất có ý nghĩa trong quá trình dạy học nhưng cũng cần đảm bảo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, kết hợp đa dạng các hình thức, biện pháp, kĩ thuật dạy học theo tinh thần đổi mới phù hợp với đặc trưng bộ môn. Bên cạnh đó, cần kiểm tra, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa trong dạy học.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào bài học lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông thì việc đảm bảo tính trực quan là hết sức quan trọng. Vì tính trực quan là một trong những nguyên tắc cơ bản của lí luận dạy học nói chung và dạy học lịch sử nói riêng. Thông qua sử dụng di tích nhằm tạo cho HS những biểu tượng lịch sử và hình thành các tri thức, khái niệm lịch sử trên cơ sở trực tiếp quan sát hiện vật đang học hoặc đồ dùng trực quan

minh họa sự kiện, nhân vật, hiện tượng lịch sử. Thông qua đó, HS sẽ thấy lịch sử rất gần gũi, hiểu được sâu sắc về các sự kiện, hiện tượng và nhân vật lịch sử.

1.1.3. Phân loại các loại di tích

1.1.3.1. Căn cứ vào giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học

Căn cứ Chương IV, mục 1, Điều 28, Điều 29 Luật di sản văn hóa (năm 2001), Chương III, Điều 13 Nghị định số 92/2002/NĐ - CP, ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ Việt Nam quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa. Trong đó chỉ rõ:"*Căn cứ vào giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích) được chia thành:Di tích cấp tỉnh (thành phố), di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt"*.

Di tích cấp tỉnh là di tích có giá trị tiêu biểu của địa phương. Những di tích ấy in dấu những sự kiện, những mốc lịch sử quan trọng của địa phương hoặc gắn liền với các nhân vật lịch sử hoặc các công trình kiến trúc, nghệ thuật, địa điểm khảo cổ, các danh lam thắng cảnh có giá trị về du lịch, văn hóa, nghệ thuật và lịch sử trong phạm vi địa phương.

Di tích quốc gia là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia. Những di tích này ghi dấu những sự kiện, những mốc lịch sử quan trọng của đất nước hoặc của các nhân vật lịch sử trong các lĩnh vực như chính trị, văn hóa, nghệ thuật và khoa học, có vai trò quan trọng trong lịch sử dân tộc. Cũng có thể là những công trình kiến trúc, nghệ thuật, đô thị, địa điểm khảo cổ, danh lam thắng cảnh...có giá trị đối với đất nước cả về khoa học, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và địa lí.

Di tích quốc gia đặc biệt là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia.*"Gồm những công trình xây dựng, địa điểm gắn với những sự kiện đánh dấu bước chuyển biến đặc biệt quan trọng của lịch sử dân tộc hoặc gắn với anh hùng dân tộc và danh nhân tiêu biểu có ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình lịch sử dân tộc, công trình kiến trúc nghệ thuật hoàn chỉnh, nguyên gốc, tổng thể kiến trúc đô thị và đô thị có giá trị đặc biệt đánh dấu các giai đoạn phát triển*

của nghệ thuật kiến trúc và kiến trúc nghệ thuật Việt Nam, địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn

phát triển quan trọng của các văn hóa khảo cổ nổi tiếng ở Việt Nam và thế giới, cảnh quan thiên nhiên đẹp nổi tiếng hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt quốc gia hoặc khu vực thiên nhiên có giá trị về địa chất, địa mạo, địa lí, đa dạng sinh học và hệ sinh thái đặc thù nổi tiếng ở Việt Nam và thế giới"[34, tr15].

1.1.3.2. Căn cứ vào giá trị tiêu biểu nhất mà di tích chứa đựng

Căn cứ vào tiêu chí quy định tại điều 28, và phân loại di tích Điều 13 Luật di sản văn hóa di tích được phân loại thành: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh.

(1) Di tích lịch sử: Di tích lịch sử là những khu vực, địa điểm, công trình với quy mô và tính chất khác nhau, ở đó lưu giữ và ghi lại những dấu vết về các sự kiện - nhân vật lịch sử tiêu biểu có tác động, ảnh hưởng sâu sắc, trực tiếp hoặc gián tiếp đến tiến trình lịch sử dựng và giữ nước của địa phương, đất nước và dân tộc [45, tr119].

(2) Di tích kiến trúc nghệ thuật: Là công trình kiến trúc, điêu khắc với quy mô và tính chất khác nhau; các tác phẩm nghệ thuật của nhiều thời đại… chúng được tạo dựng để phục vụ đời sống tinh thần, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo- tín ngưỡng, văn hóa - xã hội của các tầng lớp nhân dân trong xã hội [45, tr157].

(3) Di tích khảo cổ: Là những công trình, địa điểm tồn tại trên mặt đất, trong lòng đất hoặc dưới nước… mà ở đó lưu giữ những di vật, mọi vết tích sinh tồn trong những cấu trúc đã bị hoang phế, có liên quan đến quá trình tồn tại và phát triển của một tộc người, một cộng đồng dân cư ở những thời điểm xa xưa của lịch sử [45, tr86].

(4) Danh lam thắng cảnh:Là những cảnh đẹp tự nhiên do thiên nhiên ban tặng hoặc có những công trình do bàn tay con người xây dựng nên. Ở mỗi danh lam thắng cảnh không chỉ có những khung cảnh thiên nhiên đẹp, bao la, hùng vĩ, mà ở đó còn thể hiện sự sáng tạo và lao động bền bỉ của con người. Ở

đó còn chứa đựng những nét văn hóa hết sức đặc sắc, tái hiện lại bức tranh

văn hóa dân gian của ngày xưa, sự giao thao văn hóa xưa và nay, phương Đông và phương Tây, có giá trị lịch sử, thẩm mĩ và khoa học. Ví như khu du lịch Quảng Ninh Gate, khu du lịch làng quê Yên Đức ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh…

1.1.3.3. Căn cứ vào giá trị nội dung của di tích

(1) Di tích lịch sử: Là những di tích gắn liền với sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, gắn liền với những bước thăng trầm của lịch sử dân tộc, của địa phương. Các di tích này lưu giữ những dấu ấn về dân tộc, về các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, khoa học, về những chiến công trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước, in dấu tội ác của đế quốc, phong kiến.Ví như khu di tích Bạch Đằng Giang thuộc thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh. Nơi này ghi dấu chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta, chống lại quân xâm lược từ phương Bắc với chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo chống quân Nam Hán, năm 981 do Lê Đại Hành lãnh đạo chống quân Tống và đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống quân Mông

- Nguyên lần thứ ba năm 1288 do Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lãnh đạo. Chiến thắng này là minh chứng rõ ràng cho sức mạnh và tinh thần đoàn kết của quân dân Đại Việt, cũng như sự lãnh đạo tài tình của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn và vua quan nhà Trần, làm thất bại âm mưu muốn biến Đại Việt thành căn cứ để xâm lược, bành trướng sang các nước Đông Nam Á của quân Mông - Nguyên.

(2) Di tích văn hóa: Là những di tích chứa đựng trong mình những giá trị văn hóa của dân tộc. Thể hiện nét văn hóa đặc trưng của tộc người, của địa phương hay vùng miền. Nó có thể thể hiện sự giao lưu, giao thoa văn hóa vùng miền, dân tộc, quốc gia. Thậm chí, thông qua những di tích ấy ta có thể thấy được một phần nào đó tiến trình bảo tồn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tộc người, văn hóa vùng miền, thể hiện được đời sống vật chất, tinh thần

của cư dân. Ví như khu di tích

và danh thắng Yên Tử ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, di tích này gắn liền với nhà Trần, với Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - dòng thiền do người Việt sáng lập nên mang đậm bản sắc văn hóa Việt.

(3) Di tích lịch sử, văn hoá: Là những di tích bao hàm trong nó những giá trị cả về lịch sử và văn hóa. Trên cơ sở thực tiễn và giá trị tiêu biểu nhất mà di tích đó chứa đựng người ta đã phân loại di tích lịch sử, văn hóa thành: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ học, danh lam thắng cảnh.

Ví như chùa Cái Bầu(hay còn gọi là Thiền viện Trúc lâm Giác Tâm) là một ngôi chùa được xây dựng trên một ngọn đồi cao tại thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, trên nền đền Phúc Linh - đền thờ các vị tướng nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên ở thế kỉ XIII. Đây là tiền lệ chưa từng có trước kia (đền kết hợp với chùa). Ngôi chùa này không chỉ có giá trị lớn về lịch sử mà còn có giá trị sâu sắc về văn hóa. Ngôi chùa này là một công trình văn hóa tâm linh có sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và cảnh quan. Với những họa tiết hoa văn quen thuộc của kiến trúc Phật giáo như hình bông sen trên cổng chùa và các cột trong chùa, các bức phù điêu tinh xảo bằng đồng. Chùa với giá trị lịch sử, văn hóa cùng phong cảnh hữu tình với thế lưng tựa núi, mặt giáp biển, không khí thoáng mát hàng năm thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến viếng thăm.

Để khai thác hiệu quả các di tích ấy GV cần căn cứ vào nội dung chương trình lịch sử Việt Nam trên lớp, căn cứ vào mục tiêu giáo dục của môn học, tiết học, căn cứ vào đối tượng HS để có cách thức, biện pháp sử dụng phù hợp, đưa lại hiệu quả cao... GV cần phát huy được năng lực tự học, tự nghiên cứu của HS, qua tiết học phát triển năng lực HS, nâng cao chất lượng dạy và học của bộ môn.

1.1.3.4. Những di tích lịch sử, văn hóa ở tỉnh Quảng Ninh cần khai thác trong dạy học lịch sử Việt Nam và trong dạy học lịch sử địa phương ở tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là một trong những tỉnh có kho di tích lịch sử - văn hóa phong phú, đa dạng, trong đó có 5 di tích quốc gia đặc biệt đó là: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng ở thị xã Quảng Yên; Khu di tích lịch sử nhà Trần ở thị xã Đông Triều; Khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử ở thị xã Đông Triều và thành phố Uông Bí; Danh lam thắng cảnh Vịnh Hạ Long; Đền Cửa Ông thuộc thành phố Cẩm Phả. Ngoài ra, cả tỉnh còn có khoảng gần 500 di tích lịch sử - văn hóa, nghệ thuật, danh thắng như: Đệ tứ chiến khu Đông Triều, chùa Ba Vàng thành phố Uông Bí, đình Phong Cốc thuộc thị xã Quảng Yên Quảng Ninh còn có hàng trăm di sản

văn hóa phi vật thể thuộc bảy loại hình như: Lễ hội truyền thống (77 di sản), nghề thủ công truyền thống (25 di sản), nghệ thuật trình diễn dân gian (22 di sản), ngữ văn dân gian (14 di sản), tập quán xã hội (168 di sản), tiếng nói chữ viết (7 di sản), tri thức dân gian (50 di sản). Trong đó có 4 di sản đã được đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, gồm: Nghi lễ then cổ của người Tày (Bình Liêu), hát nhà tơ - hát (múa) cửa đình, lễ hội đền Cửa Ông (Cẩm Phả), lễ hội miếu Tiên Công (Quảng Yên).Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài tôi chỉ tập trung nghiên cứu các di tích lịch sử và di tích lịch sử văn hóa, không khai thác di tích văn hóa. Căn cứ vào nội dung phần Lịch sử Việt Nam và trong dạy học chương trình lịch sử địa phương theo khung chương trình lịch sử địa phương của Bộ giáo dục, được Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh cụ thể hóa thành 4 tiết học, với ba khối lớp 10,11,12, tôi đã thống kê những nội dung của di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Quảng Ninh cần khai thác trong dạy học lịch sử Việt Nam và lịch sửđịa phương tỉnh Quảng Ninh *(xem*

phần phụ lục 1, bảng 1.1).

Tùy thuộc vào đối tượng nhận thức, lượng thời gian và mục tiêu bài học cũng như phương pháp giảng dạy của giáo viên, mà mỗi giáo viên sẽ có cách vận dụng những di tích nói trên vào trong bài học một cách phù hợp. Khi di tích lịch sử - văn hóa được đưa vào trong bài học, sẽ giúp học sinh thấy được mối quan hệ hữu cơ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Qua đó, cũng góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức của học sinh, giúp các em biết trân trọng quá khứ, trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc, củng cố tình yêu quê hương đất nước, biết biến yêu thương thành hành động, ra sức xây dựng quê hương. Đồng thời, việc sử dụng di tích sẽ giúp cho bài học lịch sử bớt khô khan, học sinh sẽ hiểu được bức tranh của lịch sử, văn hóa một cách chân thực nhất.

1.1.4. Sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam theo định hướng dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh

Sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam theo định hướng dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, có nghĩa là giáo viên khai thác các di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Quảng Ninh phù hợp với bài giảng lịch sử Việt Nam cho học sinh THPT trên địa bàn thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình dạy học, GV là người định hướng, tổ chức các hoạt động giáo dục, còn HS là người trực tiếp giải quyết vấn đề đặt ra. Qua các di tích lịch sử văn hóa địa phương cần chú trọng phát triển năng lực học sinh như: Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, kĩ năng làm việc theo nhóm. GV cần tăng cường hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm... Muốn phát huy tốt giá trị của các di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam, qua đó phát triển năng lực HS GV cần có kế hoạch dạy học tốt, sử dụng đa dạng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, kích thích sự tò mò, khám phá ở HS...

1.1.5. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh

1.1.5.1. Vai trò

Các di tích lịch sử văn hóa nói chung và các di tích lịch sử văn hóa địa phương nói riêng không chỉ có giá trị về mặt vật chất, mà hơn thế nữa là giá trị tinh thần, giá trị lịch sử, văn hóa, giá trị khoa học và giá trị nhân văn cao cả. Mỗi di tích lịch sử văn hóa ẩn chứa trong nó cốt cách, truyền thống văn hóa dân tộc, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các di tích lịch sử văn hóa địa phương đều có thể sử dụng trong quá trình dạy học, trở thành chất liệu để xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục lịch sử, văn hóa, đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước cho học trò. Sử dụng các di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam làm cho tiết học trở lên sinh động, hấp dẫn, HS hứng thú học tập, hiểu rõ được nội dung lịch sử địa phương gắn với lịch sử dân tộc từ đó thêm tự hào về nơi mình sinh ra và lớn lên. Qua đó phát triển được tư duy độc lập và sự sáng tạo của HS. Nhất là trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, gắn lí luận với thực tiễn, làm cho các tri thức khoa học trở lên gần gũi hơn. Với sứ mệnh của riêng mình thông qua kiến thức lịch sử GV phải giúp HS hiểu nội dung lịch sử, từ đó yêu lịch sử, làm hết sức mình để giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, thì việc sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương vào giảng dạy lịch sử Việt Nam là cần thiết, đặc biệt là với HS ở thị xã Đông Triều - một địa phương với những di tích văn hóa tiêu biểu gắn liền với nhiều sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của dân tộc.

1.1.5.2. Ý nghĩa

Trong công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay luôn đề cao sự chủ động, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của người học, hướng tới giáo dục con người phát triển toàn diện về trí tuệ, phẩm chất, thẩm mĩ và đạo đức. Để hiểu tri thức lịch sử một cách sâu sắc, toàn diện, hình thành kiến thức lịch sử và tạo

biểu tượng lịch

sử. Qua đó, giáo dục lòng yêu nước, trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc, thấy được mối liên hệ mật thiết giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc.

Mỗi di tích lịch sử, văn hóa chứa đựng trong nó nội dung lịch sử, là nguồn tài liệu phong phú phục vụ cho quá trình tìm hiểu, nghiên cứu của GV và HS.

Việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa tỉnh Quảng Ninh vào dạy học lịch sử Việt Nam tại các trường THPT trong đó có HS THPT thị xã Đông Triều từ đó phát triển tư duy, năng lực quan sát, khai thác di tích lịch sử, văn hóa, rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng giao tiếp.., góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học nói chung và môn lịch sử nói riêng.

Như vậy, việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào dạy học lịch sử Việt Nam tại các trường THPT trong đó có HS THPT thị xã Đông Triều là cần thiết, những di tích ấy sẽ trở thành cầu nối giữa HS các trường phổ thông với nhân dân các địa phương trên địa bàn tỉnh, cũng là cách để quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa địa phương, từ đó giáo dục thế hệ trẻ truyền thống đạo đức, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thực trạng sử dụng di tích trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là một địa phương có rất nhiều di tích lịch sử,văn hóa, gồm cả di sản văn hóa vật thể (đình, đền, chùa, miếu, danh lam thắng cảnh) và các di sản văn hóa phi vật thể (phong tục, tập quán, trò chơi dân gian). Bảo tồn, sử dụng và phát huy giá trị của các di tích là trách nhiệm của mỗi người dân Quảng Ninh nói riêng và của người dân Việt nói chung, để làm sao mỗi di tích lịch sử, văn hóa sẽ là một kênh tuyên truyền hiệu quả cho văn hóa, cũng như những nét đẹp của con người, của quê hương Quảng Ninh, mở rộng ra là của com người, của đất nước Việt Nam.Việc sử dụng hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa để giáo dục toàn diện, đặc biệt giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tình yêu quê

hương đất nước cho học sinh cũng như để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ lịch sử, đang là trách

nhiệm của các nhà giáo, đặc biệt là của giáo viên lịch sử. Muốn làm được điều này, đòi hỏi sự chung tay, góp sức của toàn xã hội.

Để xác lập cơ sở thực tiễn cho đề tài nghiên cứu, tôi đã tiến hành khảo sát vấn đề sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Địa điểm tiến hành khảo sát: tại trường THPT Trần Nhân Tông, THPT Trần Hưng Đạo và trường THPT Hoàng Hoa Thám, thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian khảo sát: trong năm học 2018 - 2019.

Đối tượng khảo sát: 6 giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử ở trường THPT Trần Hưng Đạo và trường THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Trần Nhân Tông, thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Học sinh khối lớp 10, 11, 12 của 3trường THPT Trần Hưng Đạo và trường THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Trần Nhân Tông (Mỗi khối điều tra 2 lớp).

Cách tiến hành: Soạn phiếu điều tra dành cho giáo viên và học sinh, sau đó tiếp xúc, phỏng vấn, phát phiếu điều tra cho giáo viên và học sinh.

Biện pháp điều tra, khảo sát: phát phiếu điều tra ý kiến của giáo viên và học sinh về vấn đề cần khảo sát, sau đó tiến hành phỏng vấn cả giáo viên (giáo viên dạy sử) và học sinh. Dự giờ, đánh giá, học hỏi đồng nghiệp, theo dõi, quan sát các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh trên lớp. Sau khi dự giờ cũng như thu phiếu điều tra thì tổng hợp, đánh giá kết quả thực tiễn về việc sử dụng di tích trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xãĐông Triềutỉnh Quảng Ninh.

Kết quả điều tra khảo sát như sau:

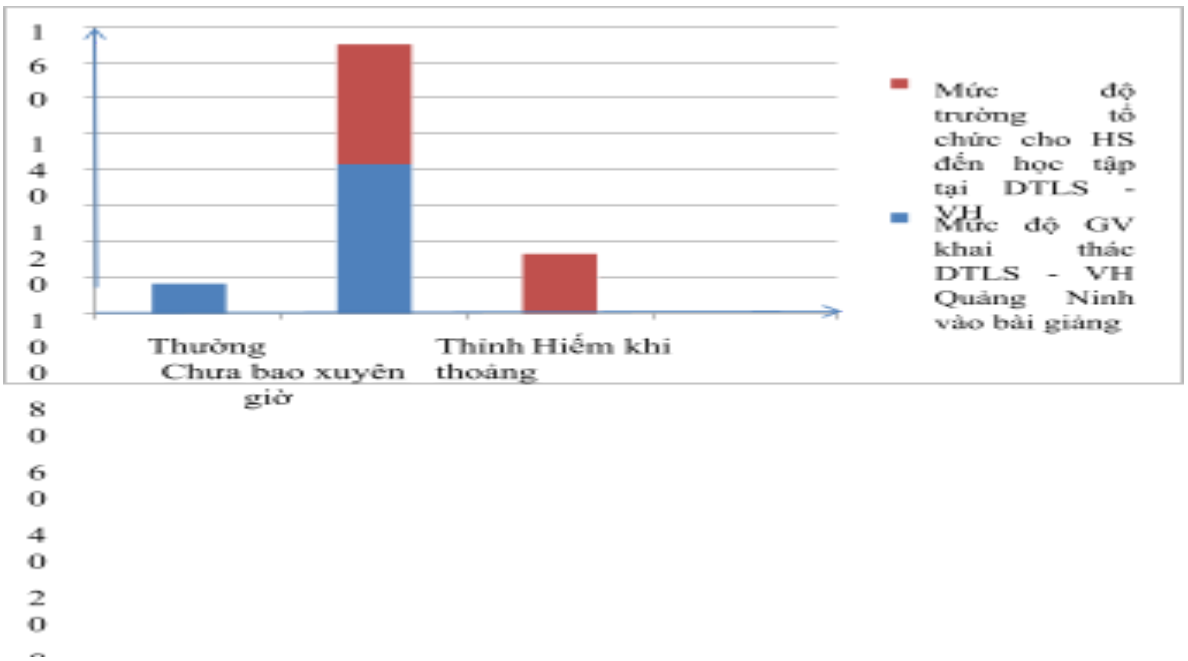
** Đối với giáo viên*

Theo kết quả phiếu điều tra và thông qua thực tế giảng dạy tại trường THPT Hoàng Hoa Thám (Quảng Ninh), các giáo viên bộ môn Lịch sử tham gia khảo sát đều hiểu được thế nào là di tích lịch sử - văn hóa, đều nhận thấy việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc dạy và

học tập môn

Lịch sử, nhất là trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đổi mới phương pháp giảng dạy Lịch sử hiện nay. Việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa trong dạy học sẽ giúp cho bức tranh lịch sử được tái hiện lại một cách sinh động hơn, giảm sự khô khan của bộ môn, tạo sự hứng thú cho học sinh. Có 83.3%các thầy cô tham gia khảo sát đều nhất trí"*di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học* ", có 16.7 % thầy cô cho rằng di tích lịch sử - văn hóa là những địa điểm gắn với các sự kiện lịch sử.

Về mức độ khai thác và sử dụng di tích, lịch sử văn hóa của tỉnh Quảng Ninh vào bài giảng khi dạy bài lịch sử Việt Nam, được thể hiện qua biểu đồ bên dưới:



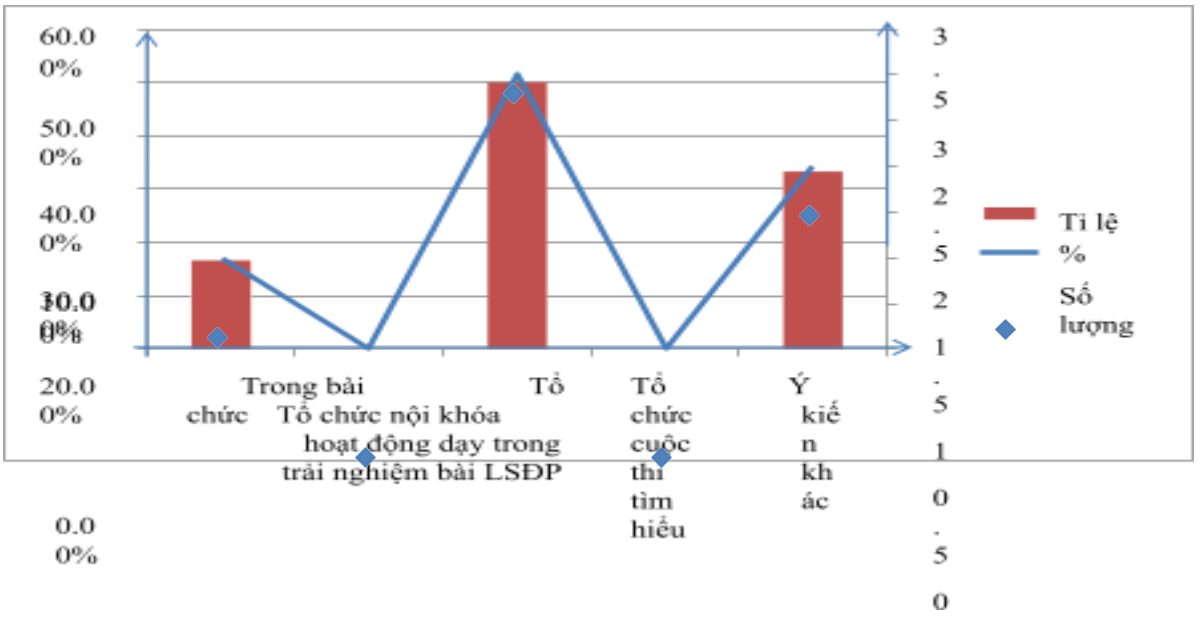
Hình 1.1. Biểu đồ mức độ khai thác và sử dụng DTLSVH Quảng Ninh vào bài giảng

Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy có bốn mức độ thường xuyên, thỉnh thoảng, hiếm khi, chưa bao giờ trong việc khai thác sử dụng DTLS - VH Quảng Ninh vào bài giảng, trong đó chỉ có 16.7% thường xuyên sử dụng, có83.3 % thỉnh thoảng khai thác và sử dụng. Như vậy, giáo viên có khai thác và sử dụng di tíchlịch sử - văn hóa vào giảng dạy tuy nhiên chưa thường xuyên.

Hầu hết các trường có tổ chức cho HS đến học tập tại các di tích lịch sử - văn hóa nhưng chưa diễn ra thường xuyên, các trường chỉ thỉnh thoảng tổ chức cho học sinh đến học tập tại di tích lịch sử - văn hóa (66.7 %), có 33.3 % lựa chọn hiếm khi trường tổ chức cho học sinh đến học tập tại di tích lịch sử, văn hóa.

Khi sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương vào bài học GV đã kết hợp sử dụng nhiều hình thức khác nhau như: Sử dụng trong bài nội khóa, tổ chức hoạt động trải nghiệm, tổ chức dạy trong bài LSĐP, tổ chức cuộc thi tìm hiểu…

Các hình thức dạy học được GV lựa chọn thể hiện cụ thể ở biểu đồ dưới đây:



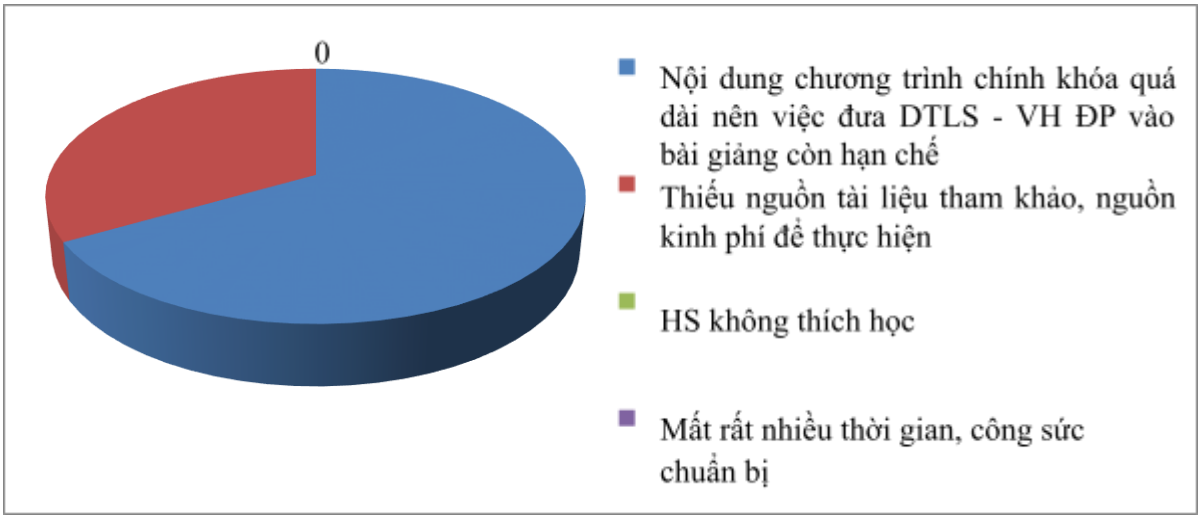
Hình 1.2. Biểu đồ về hình thức dạy học mà GV áp dụng khi sử dụng DTLSVH địa phương vào dạy học

Hiện nay, chương trình, kiến thức sách giáo khoa còn khá nặng về nội dung kiến thức, khiến cho quỹ thời gian để giáo viên dạy nội dung trong sách giáo khoa đã chiếm phần lớn tiết học, vì vậy việc đưa di tích vào bài học còn khá nhiều hạn chế. Nếu trong tiết học giáo viên khai thác quá nhiều kiến thức về các di tích lịch sử liên quan đến bài học, sẽ dễ dẫn tới việc « cháy giáo án », trong khi nội dung chính của phần lịch sử Việt Nam chính khóa vẫn chưa

truyền đạt xong.Phần lớn giáo viên chỉ sử dụng những tư liệu của di tích lịch sử, văn

hóa để dạy trong bài lịch sử địa phương (50 % giáo viên tham gia khảo sát lựa chọn). Có 33.3 % giáo viên lựa chọn là đều sử dụng 1 trong 4 hình thức trên nhưng áp dụng linh hoạt. Có 16.7% giáo viên đã sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương khi dạy bài nội khóa. Giáo viên không tự tổ chức đưa học sinh đến học tập trực tiếp tại các di tích lịch sử, văn hóa. Đây cũng là thực trạng chung của môn Lịch sử trên cả nước. Đa phần trong khi giảng dạy lịch sử dân tộc, nếu có liên quan đến lịch sử địa phương giáo viên chỉ cho học sinh xem 1 số tranh ảnh về di tích rồi giới thiệu những gì mà mình tìm hiểu sơ qua về di tích đó.

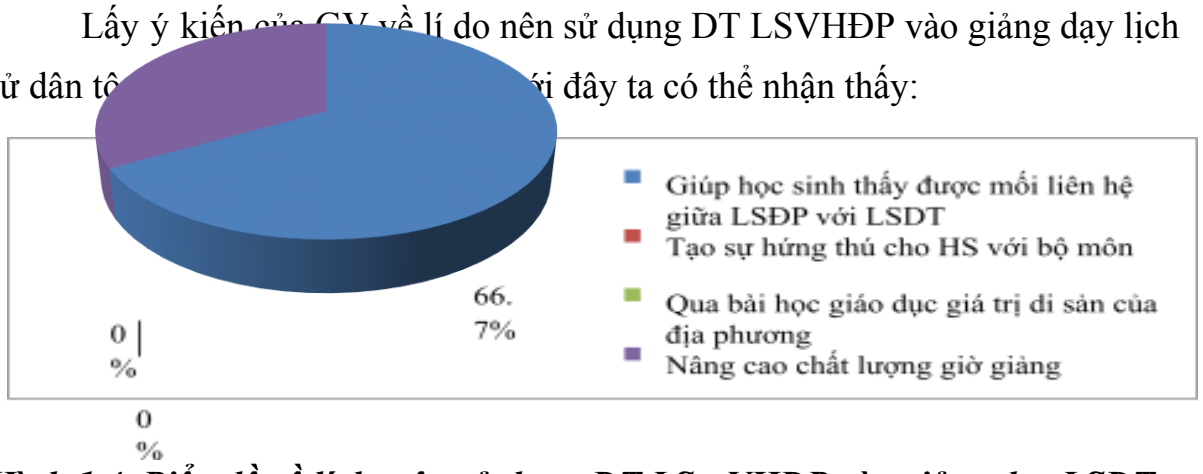
Mặc dù, các DTLS - VH có ý nghĩa quan trọng khi dạy học bài mới, tuynhiên có những khó khăn nhất định trong quá trình dạy học LSDT có sử dụng DTLSVH địa phương, được minh họa qua biểu đồ sau:



Hình 1.3. Biểu đồ thể hiện những khó khăn của GV khi DHLSDT có sử dụng DTLS - VHĐP

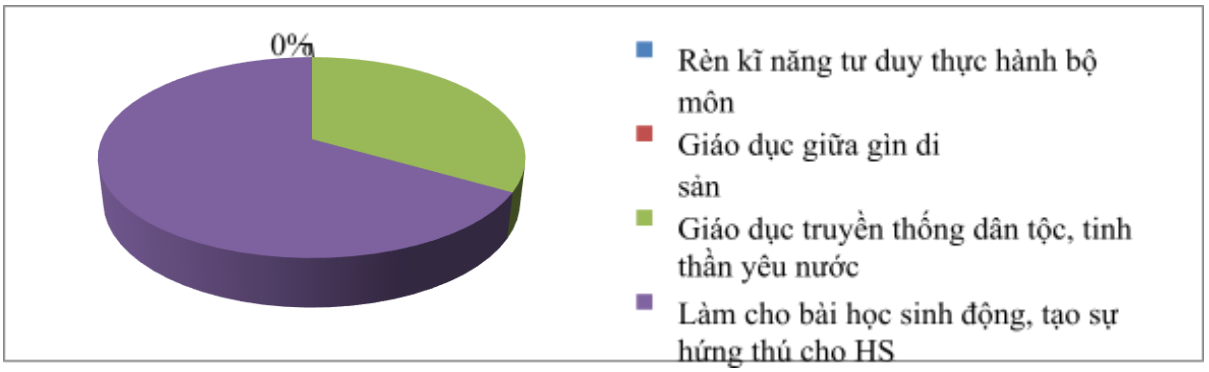
Phần lớn giáo viên đều cho rằng nội dung chương trình chính khóa quá dài, nên việc đưa di tích lịch sử, văn hóa địa phương vài bài giảng còn hạn chế66.7%, 33.3% giáo viên nêu ý kiến khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào giảng bài lịch sử Việt Nam ở trường THPT, đã gặp khó khăn đó là học sinh không thích học lịch sử. Đây cũng đang là điều mà ngành giáo dục và toàn xã hội đang rất quan tâm và tìm hiểu lí do cũng như hướng để giải quyết.

Lấy ý kiến của GV về lí do nên sử dụng DT LSVHĐP vào giảng dạy lịch sử dân tộ[illegible]ới đây ta có thể nhận thấy:



Hình 1.4. Biểu đồ về lí do nên sử dụng DT LS - VHĐP vào giảng dạy LSDT

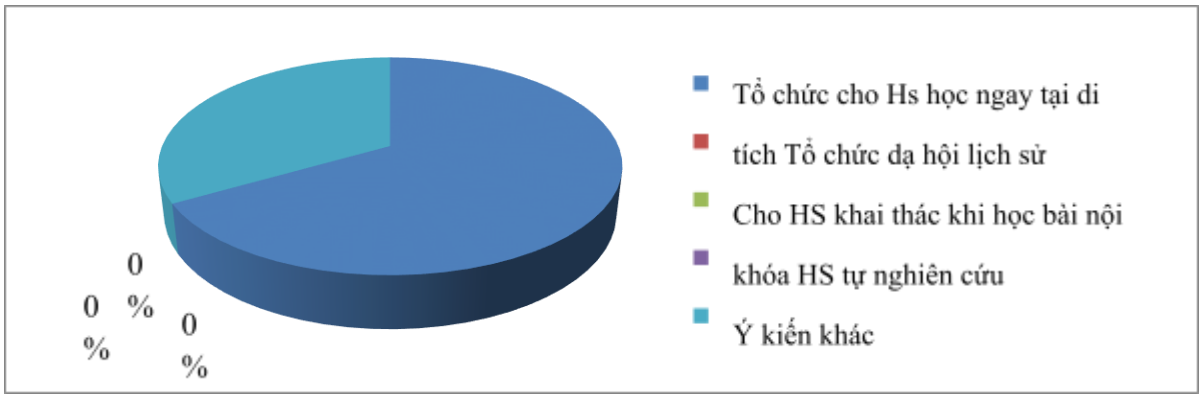
Giáo viên đều thấykhi dạy phần lịch sử Việt Nam chúng ta nên sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương là nhằm giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc (66.7%), còn lại (33.3%) lựa chọn ý kiến khác đó là do tất cả các lí do trên hoặc lựa chọn hai hoặc ba lí do nêu trên.



Hình 1.5. Biểu đồ về mục đích GV SDDTLS - VHDT vào bài giảng LSVN

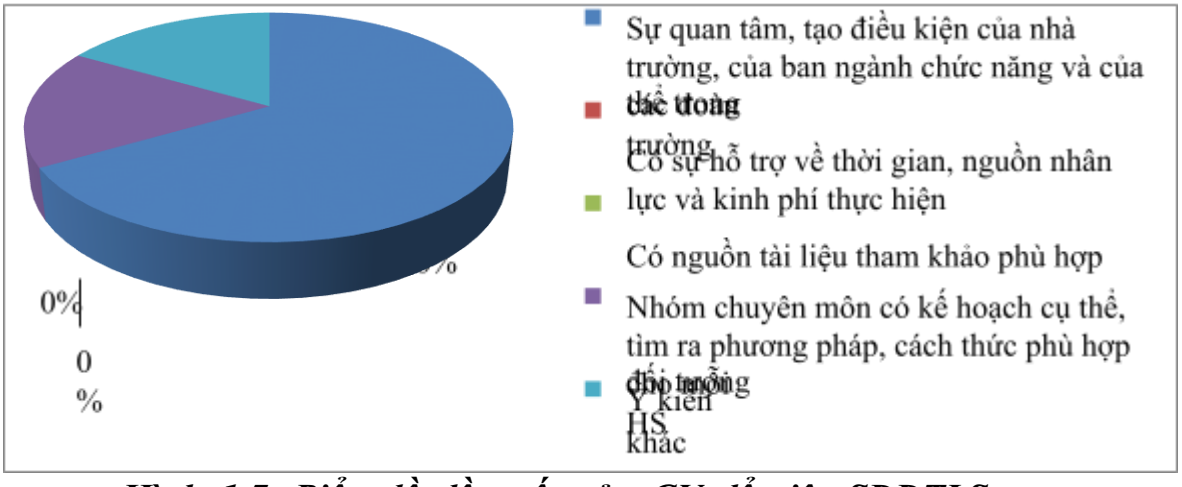
Nhìn vào biểu đồ về mục đích giáo viên sử dụng di tích LSVH - DT vào bài giảng LSVN ta thấy: giáo viên quan tâm đến mục đích làm cho bài học sinh động, tạo sự hứng thú cho học sinh (66.7 %), (33.3 %) nhằm giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước.

Các giáo viên tham gia khảo sát hầu hết đều cho rằng để sử dụng DT LSVH có hiệu quả ở trường phổ thông GV nên tổ chức cho HS học ngay tại di tích họ cho rằng tùy từng bài cụ thể có thể áp dụng 1 trong các hình thức như: học tập tại di tích, hay tổ chức dạ hội lịch sử, hoặc là cho học sinh khai thác khi học bài nội khóa, hay để học sinh tự nghiên cứu. Kết quả khảo sát này được thể hiện cụ thể ở biểu đồ bên dưới:



Hình 1.6. Biểu đồ về hình thức sử SDDTLS-VH phù hợp ở trường phổ thông

GV đã đưa ra nhiều đề xuất để việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào dạy phần lịch sử Việt Nam được diễn ra thường xuyên, tác giả đã khái quát qua biểu đồ dưới đây:



Hình 1.7. Biểu đồ đề xuất của GV để việc SDDTLS - VHĐP vào dạy phần LSVN được diễn ra thường xuyên

Có 66.6 % giáo viên lựa chọn là: Cần có sự quan tâm, tạo điều kiện của nhà trường, của các ban ngành chức năng và của các đoàn thể trong nhà trường. Có

16.7 % lựa chọn là: Nhóm chuyên môn có kế hoạch cụ thể, tìm ra phương pháp, cách thức phù hợp cho mỗi đối tượng học sinh. Cũng có khoảng 16.7% giáo viên đưa ra ý kiến khác cho rằng để có thể sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào dạy phần lịch sử Việt Nam được diễn ra thường xuyên cần kết hợp tất cả các giải pháp nêu trên. Như vậy, để sử dụng hiệu quả di tích lịch sử -

văn hóa địa phương khi dạy lịch sử dân tộc ngoài sự nỗ lực của nhà trường, của giáo viên, học sinh, còn cần lắm sự hỗ trợ củacác cơ quan, ban ngành.

100 % thầy cô tham gia khảo sát đều cho rằng hiện nay chúng ta cần gắn học với hành. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đến học tại các di tích lịch sử - văn hóa địa phương phù hợp với chương trình học trên lớp để các di tích lịch sử - văn hóa trở nên gần gũi với học sinh, không bị lãng quên.

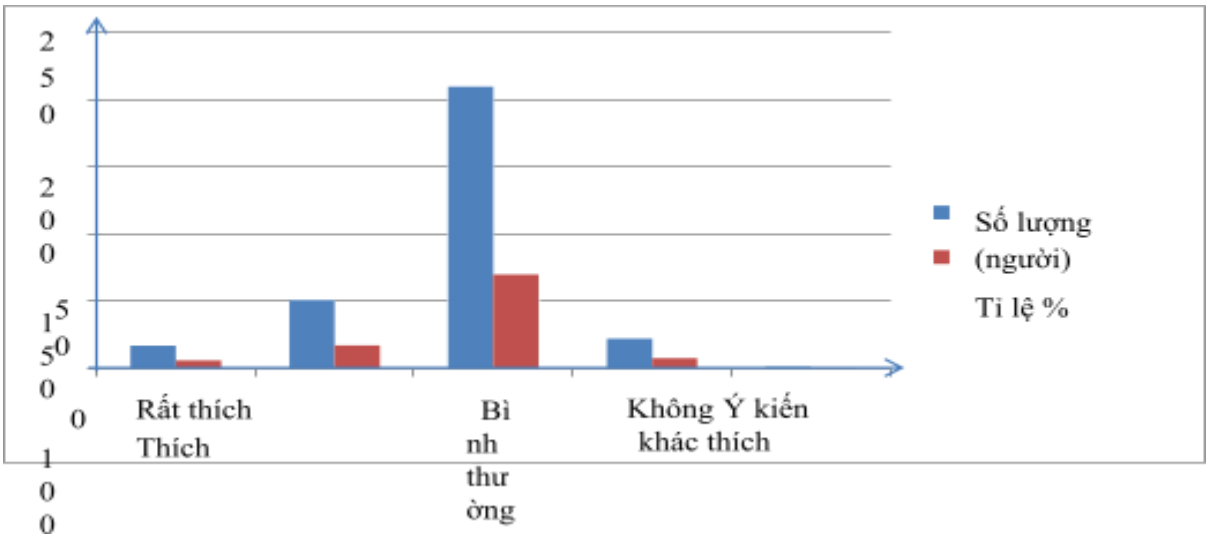
Tuy thời gian có hạn, nhưng ở mỗi bài học lịch sử thuộc chương trình lịch sử Việt Nam chính khóa hay chương trình lịch sử địa phương chúng tôi đều cố gắng chắt lọc kiến thức để có thể đưa việc giảng dạy kiến thức lịch sử thông qua các di tích lịch sử văn hóa địa phương, qua đó giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc. Và trên thực tế, trong các năm học giáo viên sử của trường chúng tôi đã cùng với nhà trường tổ chức các chương trình: "Hành hương về nguồn" đến với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thị xã Đông Triều, một số địa điểm di tích khác ở địa bàn Quảng Ninh. Và bản thân tôi trong năm học vừa qua - năm học 2018 - 2019 tôi cũng đã cùng các thành viên trong tổ chuyên môn làm chuyên đề về: "Tìm hiểu lịch sử - địa lí địa phương thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh". Học sinh rất tích cực tham gia tìm tư liệu, thiết kế trò chơi… và đã thu được nhiều kết quả tốt.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là những khảo sát sơ bộ, phạm vi khảo sát còn hẹp, đối tượng khảo sát còn ít cho nên có lẽ chưa phản ánh được một cách đầy đủ nhất thực trạng sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương trong dạy học. Nhưng vấn đề đáng lo ngại nhất là làm thế nào để sử dụng hiệu quả nhất các di tích lịch sử, văn hóa trong dạy và học lịch sử.

** Đối với học sinh*

Để tìm hiểu về việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử dân tộc trên địa bàn thị xã Đông Triều, tôi đã tiến hành khảo sát 301 học sinh của 3 trường THPT trên địa bàn thị xã (THPT Trần Nhân Tông, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Hoàng Hoa Thám). Kết quả khảo sát như sau:

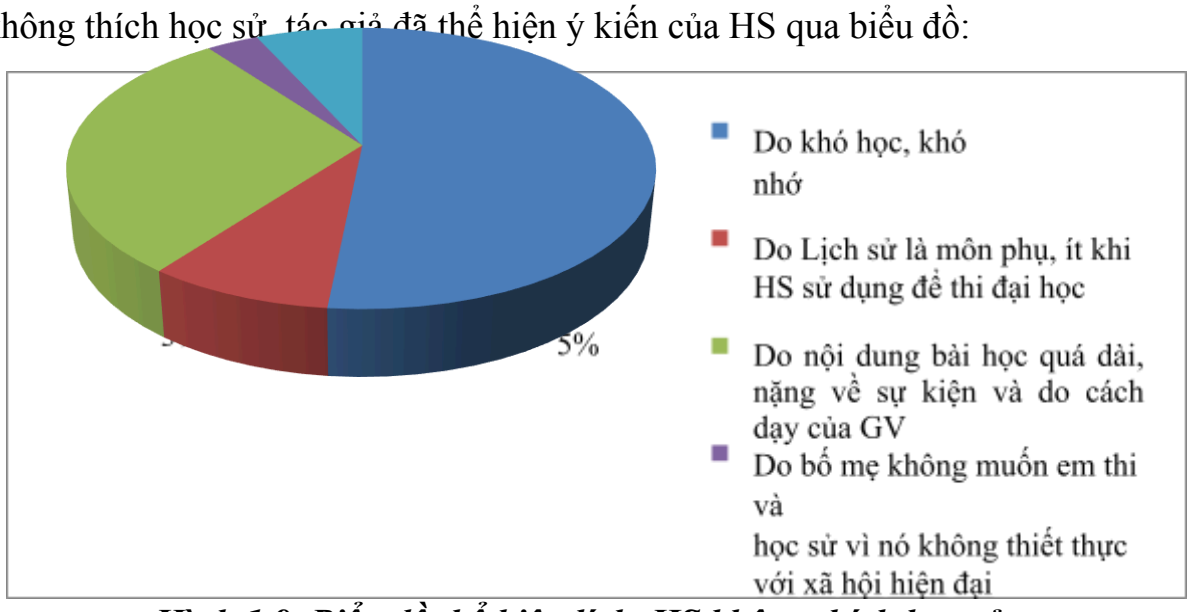
Qua thăm dò ý kiến HS về mức độ yêu thích của HS với môn Lịch sử, kết quả được thể hiện qua biểu đồ sau đây:



Hình 1.8. Biểu đồ mức độ yêu thích của HS với môn Lịch sử

Tôi đã tiến hành điều tra đối với học sinh lớp 10, 11, 12 bằng phương pháp trắc nghiệm, kết hợp dự giờ, quan sát học sinh trong quá trình học tập tôi thấy: Nhiều học sinh chưa thực sự hứng thú với việc học sử hoặc có học cũng mang tính chống đối…Cụ thể, chỉ có 5.6 % các em chọn là rất thích, 16.9 % lựa chọn là thích, có tới 69.8 % lựa chọn bình thường và 7.3 % lựa chọn là không thích học môn Lịch sử, 0.4 % đưa ra ý kiến khác đó là thích nghe kể chuyện lịch sử nhưng không thích học môn Lịch sử. Như vậy, đa phần các em tham gia khảo sát không hứng thú với môn Sử, cũng như việc học sử.

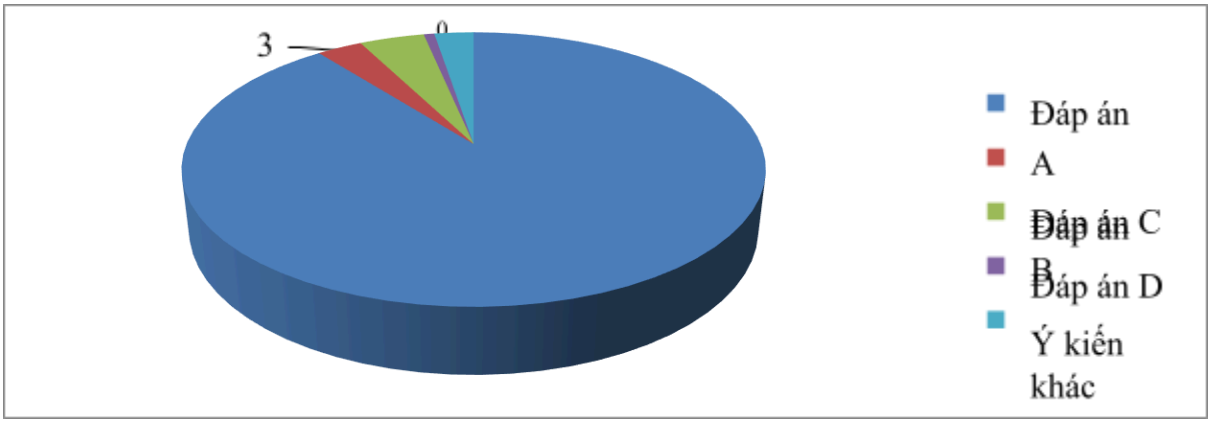
Mỗi HS đều đưa ra những lí do khác nhau để giải thích cho việc các em không thích học sử, tác giả đã thể hiện ý kiến của HS qua biểu đồ:



Hình 1.9. Biểu đồ thể hiện lí do HS không thích học sử

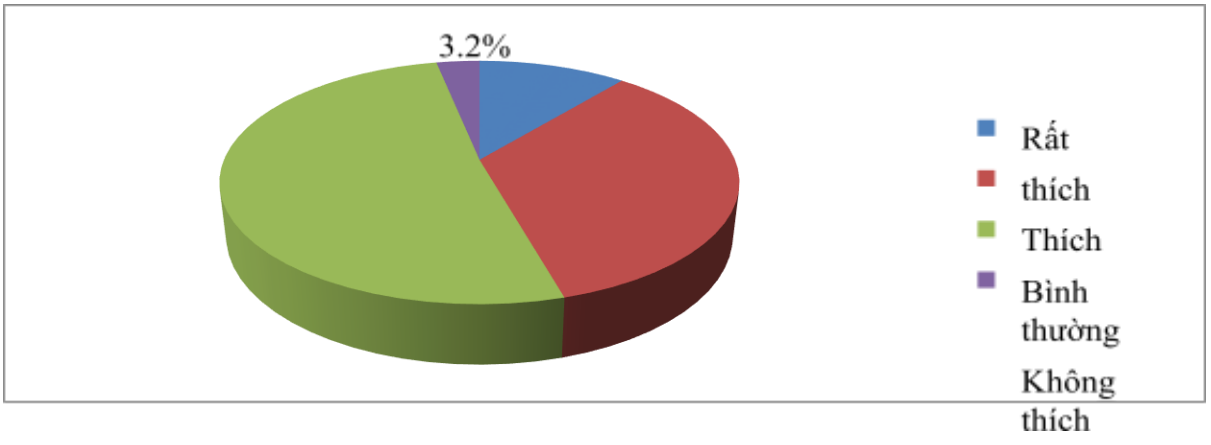
Khai thác biểu đồ ta nhận thấy hầu hết các em lí giải cho việc không thích học, không hứng thú với môn sử là do môn sử khó học, khó nhớ (35.5 %), nội dung bài học quá dài, nặng về sự kiện và do cách dạy của giáo viên (20.3 %), có khoảng 6 % cho rằng do Lịch sử là môn phụ, ít khi học sinh lựa chọn để thi đại học, hoặc do bố mẹ không muốn các em thi và học sử vì nó không thiết thực với xã hội hiện đại (2.3 %). Một số ý kiến khác lại cho rằng là do tất cả các nguyên nhân nêu trên (4.7 %).

Khi khảo sát về sự hiểu biết của HS về khái niệm DTLSVH, đa phần các em đều hiểu thế nào là di tích lịch sử - văn hóa (89.4 %). Số còn lại chưa hiểu một cách đầy đủ về khái niệm, tác giả minh họa qua biểu đồ dưới đây:



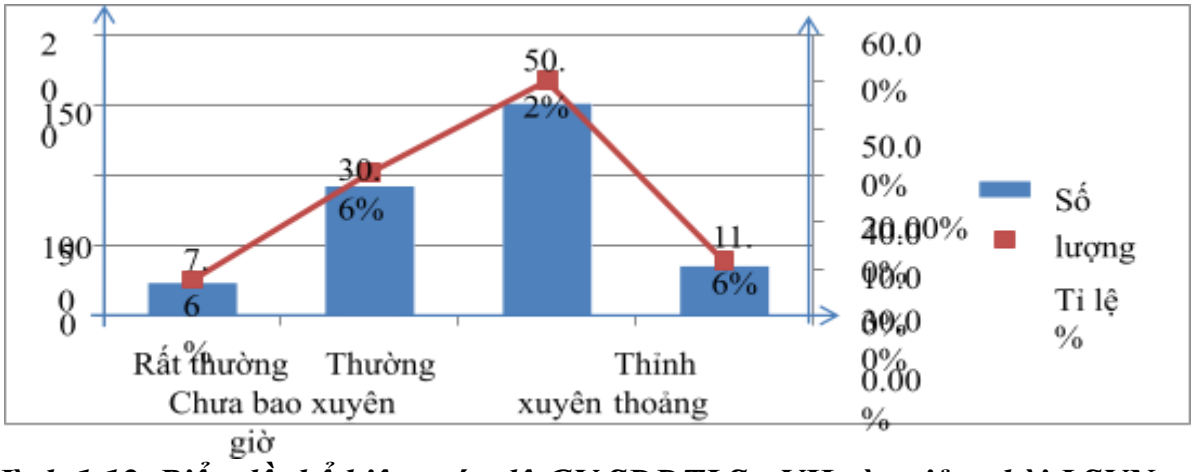
Hình 1.10. Biểu đồ thể hiện mức độ hiểu khái niệm DTLS - VH của HS

Qua biểu đồ thể hiện mức độ hứng thú đối với tiết học lịch sử Việt Nam có sử dụng DTLSVHĐP dưới đây, ta nhận thấy:



Hình 1.11. Biểu đồ mức độ hứng thú của HS với tiết học LSVN có SD DTLS - VHĐP

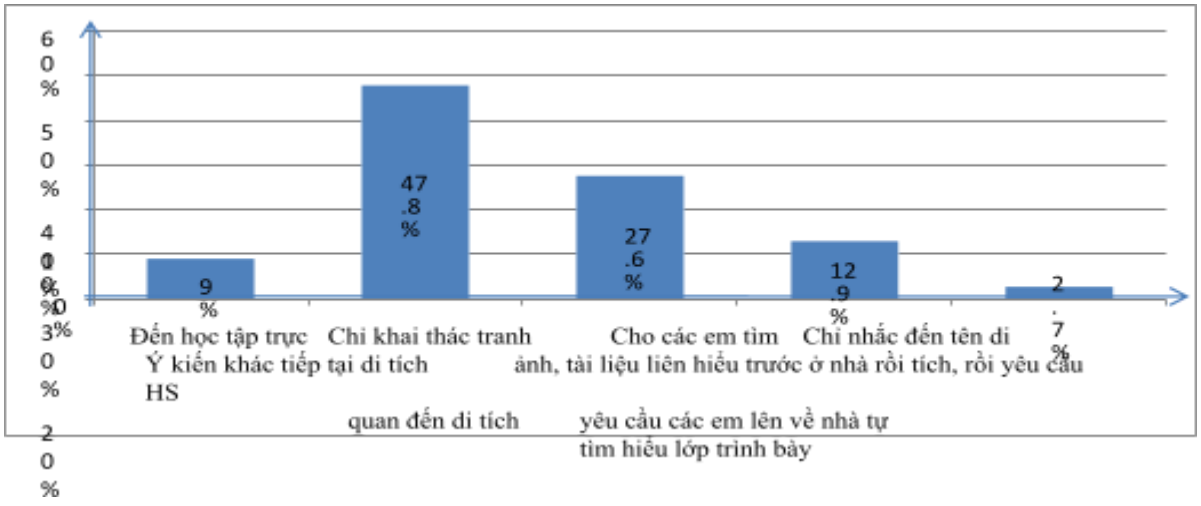
Gần 50% khi được hỏi, các em đều thích tiết học lịch sử Việt Nam có sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương (rất thích 11%, thích 34.6 %), có tới 51.2 % các em lựa chọn bình thường và 3.2 % lựa chọn không thích.



Hình 1.12. Biểu đồ thể hiện mức độ GV SDDTLS - VH vào giảng bài LSVN

Nhìn biểu đồ cho thấy các giáo viên đã sử dụng di tích lịch sử, văn hóa vào giảng dạy bài lịch sử Việt Nam tuy nhiên chưa thường xuyên.

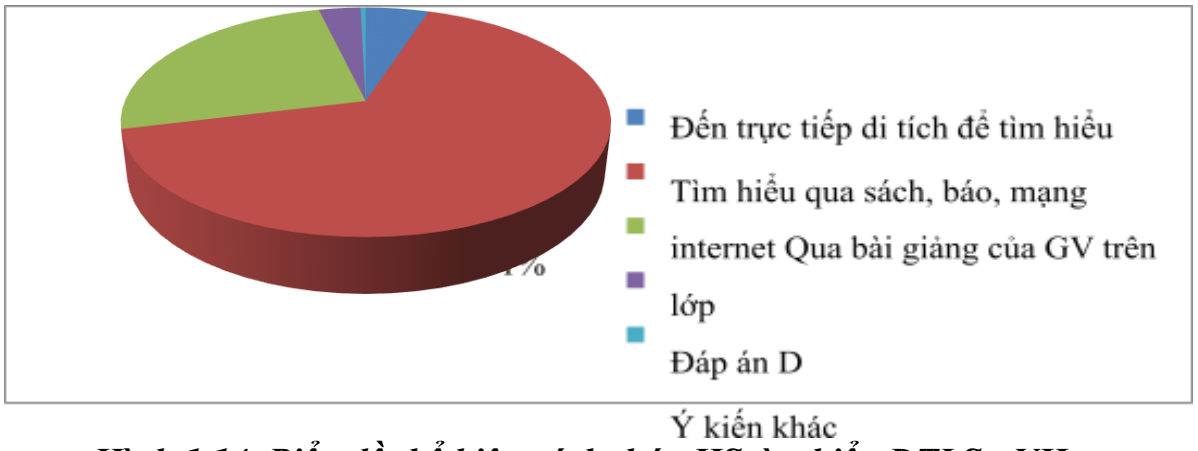
Khai thác biểu đồ thể hiện cách thức GV tổ chức dạy học khi sử dụng DTLSVH vào bài lịch sử Việt Nam, ta thấy:



Hình 1.13. Biểu đồ thể hiện cách thức GV tổ chức dạy học khi SD DTLS - VH vào bài LSVN

Phần lớn giáo viên chỉ khai thác tranh ảnh,tư liệu liên quan đến di tích (47.8 %) hoặc cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà rồi yêu cầu các em lên lớp trình bày (27.6 %), 12.9 % chỉ nhắc đến tên di tích rồi yêu cầu học sinh về nhà tự tìm

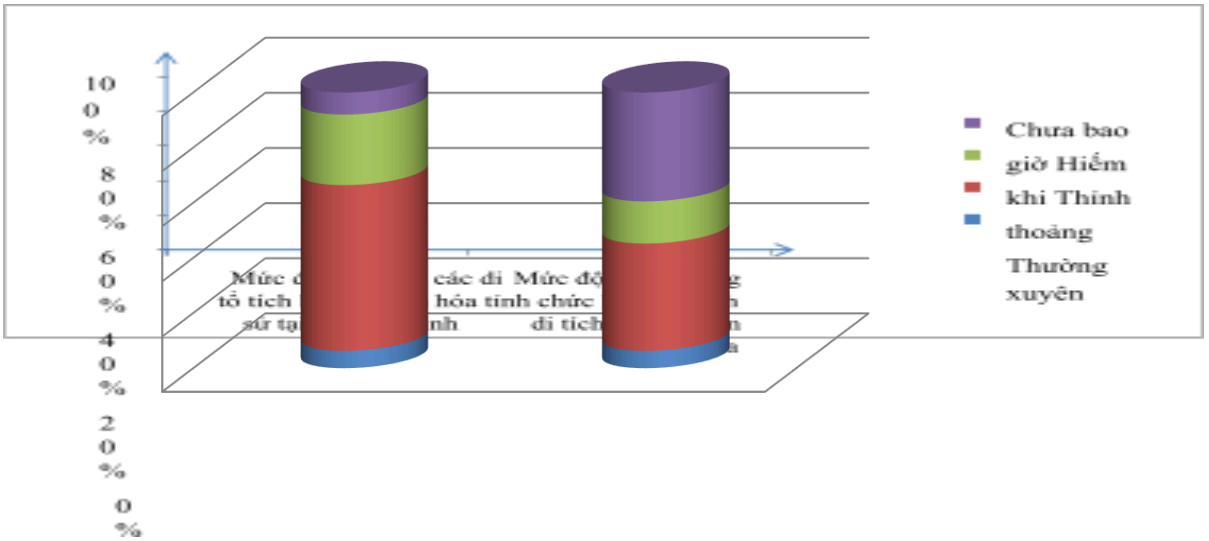
hiểu, ngoài ra có 9% giáo viên đã tổ chức cho học sinh đến học tập trực tiếp tại di tích khi sử dụng di tích lịch sử văn hóa vào dạy bài lịch sử Việt Nam, có 2.7 % đưa ra ý kiến khác đó là lựa chọn tất cả các nội dung trên.



Hình 1.14. Biểu đồ thể hiện cách thức HS tìm hiểu DTLS - VH liên quan đến bài LSVN trên lớp

Các em đa phần tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa liên quan đến bài lịch sử Việt Nam trên lớp là tìm hiểu thông qua sách, báo, mạng Internet, hoặc qua bài giảng của giáo viên.

Vềmức độ tìm hiểu về các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Quảng Ninh và mức độ nhà trường tổ chức học tập lịch sử tại di tích lịch sử - văn hóa, kết quả tìm hiểu được thể hiện qua biểu đồ dưới đây:



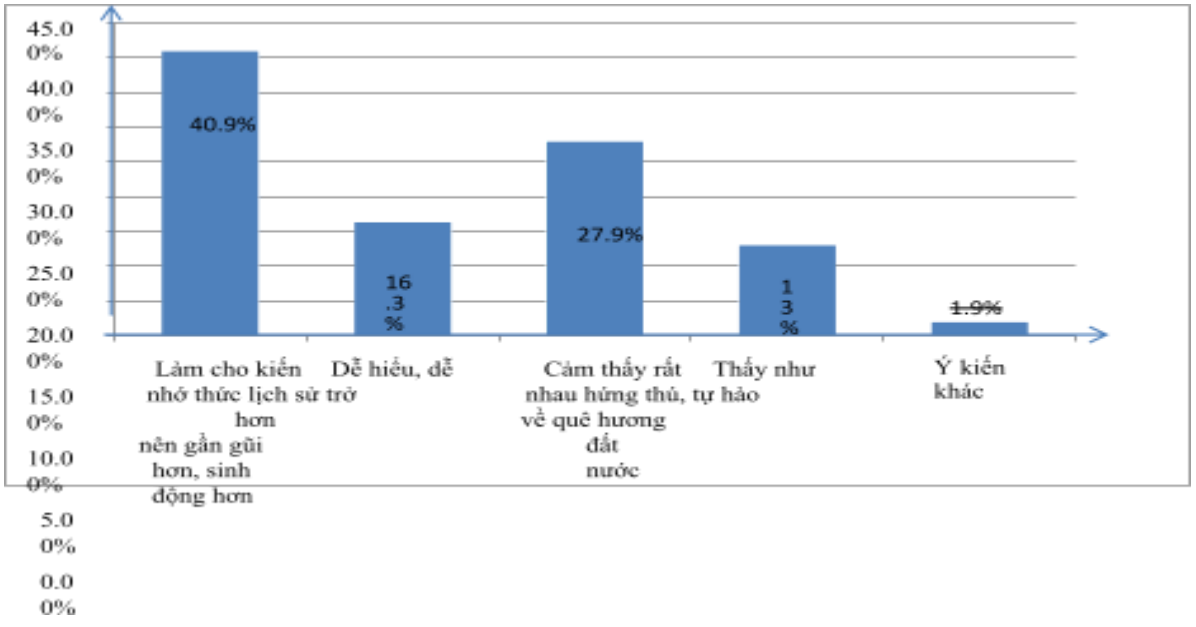
Hình 1.15. Biểu đồ mức độ tìm hiểu và tổ chức cho HS học tập tại DTLS - VN

Đối với mức độ tìm hiểu về các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Quảng Ninh, qua kết quả khảo sát ta thấy: Các em có tìm hiểu về các di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Quảng Ninh nhưng không thường xuyên, cụ thể: Có tới 60.1% các em trả lời là thỉnh thoảng tìm hiểu, 25.6 % hiếm khi tìm hiểu và có tới 8% chưa bao giờ tìm hiểu, chỉ có 6.3% thường xuyên tìm hiểu.

Đối với mức độ nhà trường tổ chức học tập lịch sử tại di tích lịch sử - văn hóa, qua kết quả khảo sát cho thấy: Đa phần các trường đều đã tổ chức cho học sinh đến di tích lịch sử - văn hóa để học tập nhưng hoạt động này không được tổ chức thường xuyên (thi thoảng: 38.9 %, hiếm khi 15.3 %, nhiều lần: 6.3 %, có

39.5 % các em lựa chọn chưa bao giờ trường tổ chức học tập lịch sử tại di tích lịch sử - văn hóa).

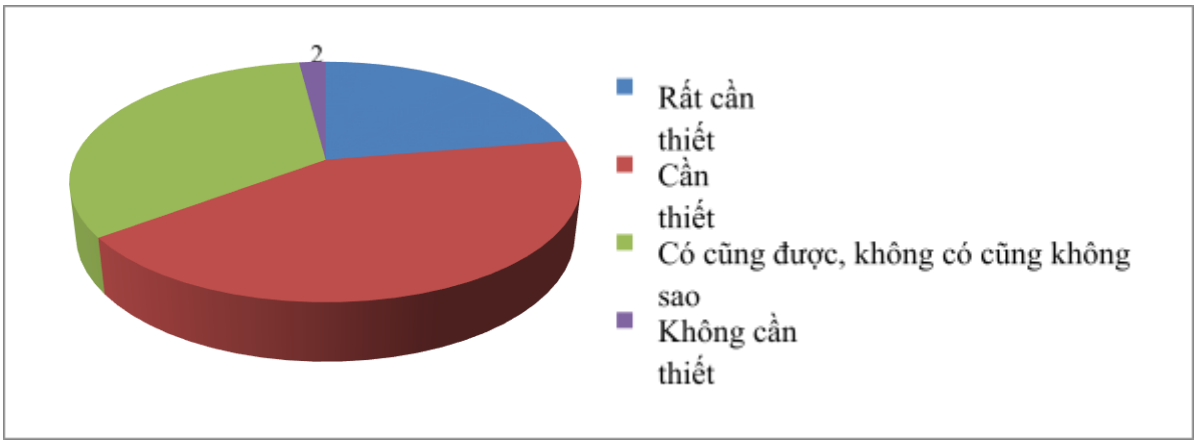
Khi thăm dò ý kiến HS về sự khác biệt giữa học lịch sử trực tiếp tại di tích với học trên lớp, học sinh cũng khá hứng thú với việc đến học tập trực tiếp tại các di tích lịch sử, văn hóa cũng nhưmỗi bài học trong bài lịch sử dân tộc mà có liên hệ đến di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương. Qua đó, các em thấy yêu và tự hào về quê hương mình - nơi mình sinh ra và lớn lên. Đây cũng là một kênh giáo dục đạo đức tuyệt vời cho học sinh.



Hình 1.16. Biểu đồ ý kiến HS về sự khác biệt giữa học lịch sử

trực tiếp tại di tích với học trên lớp

Khai thác biểu đồ về mức độ cần thiết sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương khi dạy lịch sử dân tộc, cho kết quả như sau:

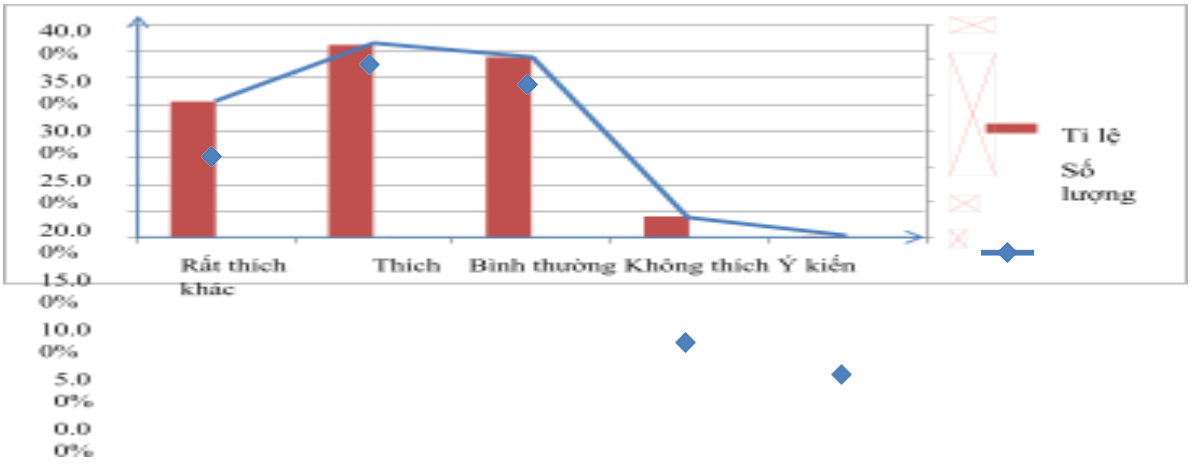


Hình 1.17. Biểu đồ về mức độ cần thiết SD DTLS - VHĐP khi dạy LSDT

Các em đều nhận thức được cần thiết phải sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương khi dạy lịch sử dân tộc, việc đến học tập trực tiếp tại di tích lịch sử, văn hóa hoặc việc giáo viên tích hợp lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc liên hệ đến các di tích lịch sử, văn hóa địa phương gắn với lịch sử dân tộc giúp các em có cái nhìn sâu sắc toàn diện hơn về lịch sử dân tộc.

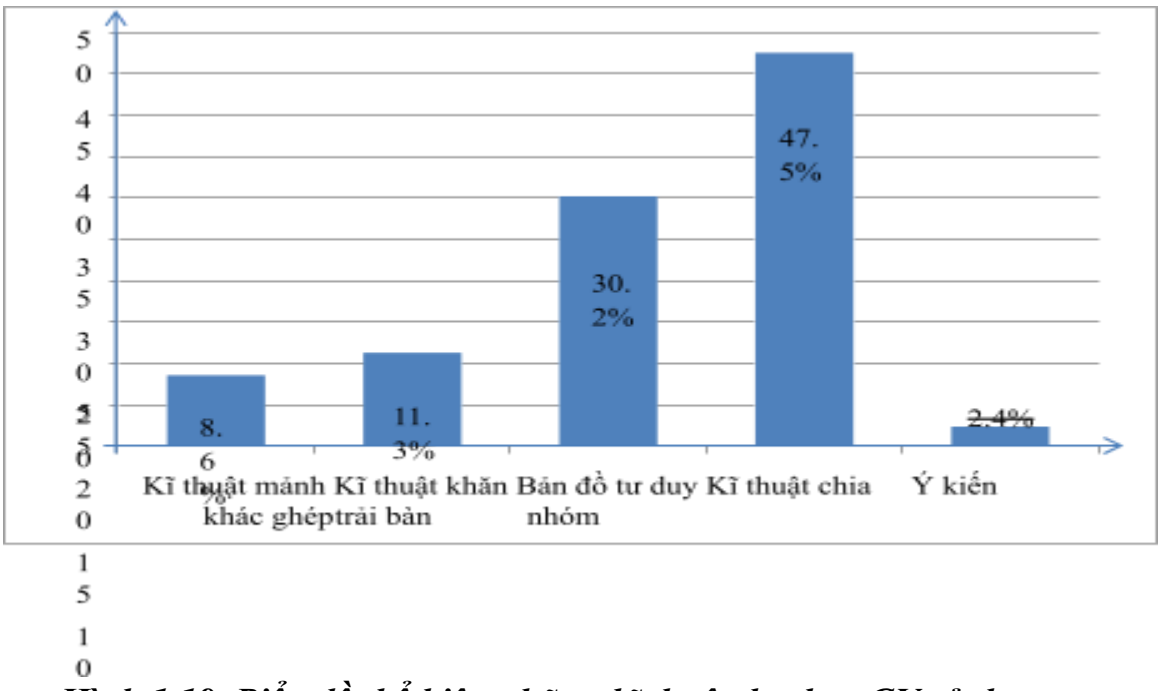
Hầu hết các em HS đều thích tham gia các hoạt động trải nghiệm, học tập lịch sử Việt Namtại các di tích lịch sử, văn hóa do nhà trường tổ chức 61.8%, có

33.9 % cảm thấy bình thường khi nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho các em tham gia, số học sinh lựa chọn không thích tham gia các hoạt động trải nghiệm chỉ chiếm 4%.



Hình 1.18. Biểu đồ thể hiện mức độ hứng thú của HS với hoạt động trải nghiệm

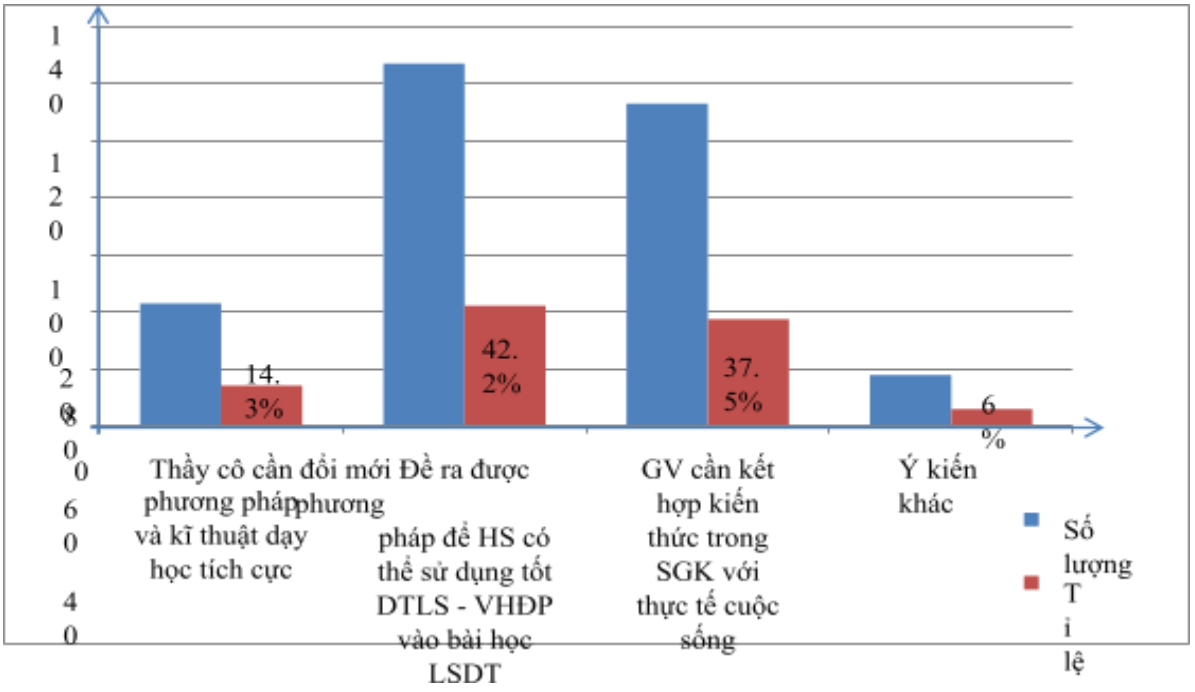
Lấy ý kiến về việc GV sử dụng những kĩ thuật dạy học gì trong giờ dạy lịch sử ở các di tích lịch sử - văn hóa, kết quả thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 1.19. Biểu đồ thể hiện những kĩ thuật dạy học GV sử dụng trong giờ dạy lịch sử ở các DTLS -VH

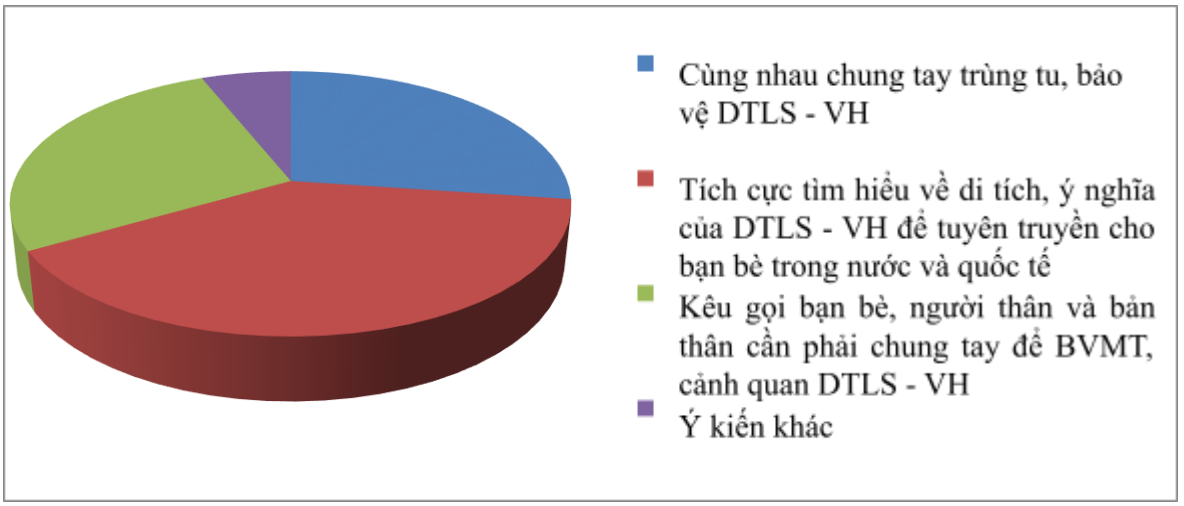
Đa phần giáo viên sử dụng kĩ thuật chia nhóm trong giờ học lịch sử ở các di tích lịch sử, văn hóa (47.5 %), kĩ thuật bản đồ tư duy (30.2 %), còn lại là sử dụng kĩ thuật khác hoặc lồng ghép các kĩ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

Khi được hỏi em có mong muốn gì ở giáo viên trong giờ dạy lịch sử, HS rất thẳng thắn đưa ra quan điểm của mình, Các em cũng mong muốn giáo viên có những kĩ thuật, phương pháp dạy, học lịch sử làm sao để mỗi bài học gần gũi với cuộc sống hiện thực, bớt khô khan. Thầy cô cần đề ra được phương pháp để học sinh có thể sử dụng tốt di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào bài học lịch sử dân tộc (42.2 %). Giáo viên cũng cầnkết hợp kiến thức trong sách giáo khoa với thực tế cuộc sống(37.5 %), ngoài ra một số HS cũng mong muốn GV cần đổi mới phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Tạo điều kiện để các em tìm hiểu được các nhân vật lịch sử, các em được tranh luận, đưa ra ý kiến cá nhân, đối với một vấn đề lịch sử (kết hợp xem biểu đồ H1.20, bên dưới).



Hình 1.20. Biểu đồ thể hiện mong muốn của HS đối với GV trong giờ dạy sử

Mỗi DTLSVH không chỉ có giá trị đối với quê hương, đất nước mà còn với cả nhân loại, hầu hết HS khi được lấy ý kiến về việc mà HS cần làm để giữ gìn và phát huy giá trị của các DTLSVH của quê hương, đất nước, nhân loại, các em đã nêu ra những quan điểm của mình, được khái quát lại qua bản đồ dưới đây:



Hình 1.21. Biểu đồ thể hiện những việc HS cần làm đểgiữ gìn và phát huy giá trị của các DTLSVH của quê hương, đất nước, nhân loại

Các em đều cho rằng, mỗi chúng ta cần phải cùng nhau chung tay trùng tu, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa(27.2 %). Kêu gọi bạn bè, người thân và bản thân cần phải chung tay để bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích lịch sử, văn hóa (27.2
%). Đặc biệt các em đều rất chú ý tới việc tích cực tìm hiểu về di tích, cũng như ý nghĩa của di tích lịch sử, văn hóa để tuyên truyền cho bạn bè trong nước và quốc tế (39.5 %). Các em còn đưa ra một số ý kiến khác như: Muốn bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đòi hỏi sự quan tâm, tạo điều kiện của các ban ngành, chức năng, của cả xã hội. Cũng có thể đưa vào luật nội dung đó là, người nước ngoài muốn nhập tịch vào Việt Nam thì phải hiểu được lịch sử và văn hóa Việt Nam...

1.2.2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

1.2.2.1. Nguyên nhân

Về phía giáo viên, một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thấy hết được vai trò to lớn của di tích lịch sử, văn hóa với việc dạy và học tập môn lịch sử nên chưa khai thác hiệu quả các tư liệu của các di tích lịch sử - văn hóa vào giảng dạy lịch sử dân tộc.Ngoài ra còn do tình trạng thiếu thốn về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, tài liệu tham khảo… đã có ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử.Qua khảo sát, cũng như qua giảng dạy thực tiễn chúng ta đều thấy, đưa học sinh đến học tập trực tiếp tại di tích lịch sử - văn hóa đưa lại hiệu quả giáo dục rất cao. Tuy nhiên việc một giáo viên dạy sử, hay cả nhà trường tổ chức cho học, sinh đến học tập tại di tích gặp rất nhiều khó khăn như: về vấn đề thời gian, kinh phí để tổ chức tham quan học tập, đặc biệt việc đảm bảo an toàn cho học sinh cũng như cho giáo viên trong quá trình di chuyển đến di tích…

Về phía học sinh: Theo kết quả khảo sát, khi lựa chọn không thích học lịch sử, thì các em lí giải đó là do các em thấy môn sử khó học, khó nhớ, một phần cũng do quan niệm từ phía phụ huynh và học sinh khi cho rằng môn lịch sử là môn phụ, học sinh ít khi sử dụng để thi đại học, nội dung bài học quá dài,

nặng về sự kiện. Đồng thời, học sinh cũng mong muốn giáo viên có cách dạy phù hợp

để tạo sự hứng thú, kích thích sự tò mò, khám phá cho học sinh. Ngoài ra, còn do bố mẹ không muốn các em thi và học sử vì nó không thiết thực với xã hội hiện đại. Vì vậy đa phần các em dành rất nhiều thời gian để học và ôn luyện cho các môn thuộc các ngành mà các em thi đại học. Các em cũng đưa ra một số ý kiến cho rằng việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa vào bài học lịch sử Việt Nam chưa có hiệu quả cao có thể là do các em chưa có một phương pháp học đúng. Bên cạnh đó, còn do hiện nay đa số các em chỉ thi tốt nghiệp, nếu có thi đại học các em cũng không thi khối có môn sử, do vậy nên tâm lí học chỉ để qua tốt nghiệp. Vì vậy môn sử các em không thực sự chú tâm học.Thêm vào đó, hiện nay mặc dù khi lựa chọn các môn để phục vụ cho việc ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia thì đa phần là các em chọn tổ hợp các môn khoa học xã hội gồm lịch sử, địa lí và giáo dục công dân. Tuy nhiên, theo quan niệm của các em để kiếm điểm cao môn sử rất khó, vì phải ghi nhớ nội dung kiến thức rất lớn, trong khi các em thấy rằng bản thân mình sẽ có thể thi được điểm cao hơn ở môn địa lí và giáo dục công dân. Vì vậy, mục tiêu đối với môn sử để tốt nghiệp của các em là chỉ cần qua điểm liệt là được. Cho nên, môn sử không được đầu tư thích đáng trong quỹ thời gian tự học của các em. Tâm lí thi gì học lấy đã ăn sâu vào tâm lí học sinh cũng như phụ huynh. Đây có thể là một trong những nguyên nhân khiến cho kết quả thi trung học phổ thông quốc giamôn sử trong thời gian qua có phổ điểm thấp nhiều hơn so với môn học khác. Chính vì thế, quỹ thời gian mà các em dành cho học sử là rất ít, vì vậy hầu như các em ít khi tự tìm hiểu trên báo chí, các thông tin về di tích lịch sử, văn hóa, cũng như rất ít khi tự đến di tích lịch sử, văn hóa để tìm hiểu học tập. Mà phần lớn là chỉ làm khi giáo viên giao bài tập về nhà hoặc chỉ tiếp thu qua bài giảng của giáo viên.

Những lí do trên khiến cho việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương phục vụ cho hoạt động học tập phần lịch sử Việt Nam của học sinh phần nào bị hạn chế.

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan từ phía GV và HS còn có những *nguyên nhân khách quan như:* Việc thay đổi về đơn vị hành chính như tách nhập tỉnh, huyện cũng phần nào ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch, xây dựng nội dung bài học có sử dụng di tích lịch sử, văn hóa ở Quảng Ninh trong dạy học lịch sử Việt Nam; Nếu học sinh muốn đến học tập trực tiếp tại di tích cũng sẽ gặp nhiều khó khăn như: thời gian, phương tiện, kinh phí, nguồn tài liệu phục vụ cho việc học, việc bảo đảm an toàn trong quá trình di chuyển đến địa điểm học…; Ngoài ra, hiện nay học sinh thường thi gì thì sẽ tập trung vào học cái ấy, mà trong nội dung thi tốt nghiệp phần về lịch sử địa phương lại không nằm trong nội dung thi THPT quốc gia nên đôi khi giáo viên và học sinh còn xem nhẹ; Những đợt nhà trường tổ chức đưa học sinh đến học tập trực tiếp tại di tích lịch sử - văn hóa chưa đạt hiệu quả cao. Có thể là do học sinh đến học cùng một lúc quá đông nên việc nghe thuyết minh, giảng dạy về di tích lịch sử - văn hóa còn gặp nhiều khó khăn, học sinh chủ yếu đến để vãn cảnh chứa chưa có thái độ học tập thực sự.

1.2.2.2. Giải pháp khắc phục

Qua điều tra thực tế trên, tôi nhận thấy hiện nay chúng ta cần đổi mới phương pháp dạy, đồng thời giảm tải nội dung kiến thức cho học sinh, nên đi tìm hiểu về bản chất sự kiện mà không quá nặng nề về các số liệu, thời gian… Đồng thời, qua khảo sát thấy đượccác em học sinh rất mong muốn đến trực tiếp các di tích để học tập chứ không chỉ là sự cung cấp đơn thuần từ phía giáo viên, hay tìm hiểu qua sách, báo.Trên thực tế, mỗi khi tổ chức học tập tại các di tích, học sinh trường tôi rất hào hứng và các em ghi nhớ được nhiều kiến thức một cách tự nhiên.Chúng ta cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về giá trị, ý nghĩa, thực trạng của các di tích lịch sử, văn hóa cho người dân trong nước, cũng như đối với người nước ngoài, qua các kênh thông tin như qua các phương tiện thông tin đại chúng (sách, báo, internet), qua hoạt động giáo dục trong nhà trường, hay hoạt động quảng bá du lịch của địa phương, của đất nước. Hiện nay, giới trẻ cũng rất thích chơi các trò chơi ảo trên mạng internet,

chúng ta có thể thiết lập các trò chơi ảo trên mạng, dựng trò chơi thông qua dựa vào những câu

chuyện lịch sử có thật, để người chơi được hóa thân vào các sự kiện, nhân vật lịch sử, thời đại lịch sử. Bên cạnh đó, có thể thiết lập các tua du lịch ảo qua mạng internet, ví như thiết lập chương trình *"du lịch qua màn ảnh nhỏ*". Tức là chúng ta làm phim tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử - văn hóa, tuy nhiên nội dung phải hết sức cô đọng, súc tích, tránh rườm rà.

Khi tổ chức học sinh đến học trực tiếp tại di tích lịch sử - văn hóa cần lưu ý phải chọn sự kiện, địa điểm học phù hợp với nội dung, yêu cầu, khuôn khổ tiết học, cũng như điều kiện để tiến hành tiết học. Đặc biệt cần chú ý tới việc soạn giáo án giảng dạy bài nội khóa tại thực địa, làm sao có thể tận dụng tốt những hiện vật hiện có tại di tích vào bài giảng, giúp phát huy tối đa hiệu quả của di tích. Để việc dạy - học sinh động và có kết quả cao giáo viêncần nắm vững những nội dung lịch sử sẽ giảng dạy ở thực địa đồng thời yêu cầu học sinh sưu tầm tài liệu về địa điểm đến học tập, cũng như những nội dung lịch sử liên quan đến bài nội khóa dạy tại di tích. Nhà trường tạo điều kiện để xây dựng phòng học lịch sử. "*Phòng học lịch sử là nơi sắp xếp, trưng bày những di vật lịch sử, tài liệu gốc, tranh ảnh, bản đồ, sa bàn, phim đèn chiếu, viđêô...Trên cơ sở đó, giáo viên lịch sử và học sinhcó thể tiến hành các hoạt động nội, ngoại khóa của bộ môn Lịch sử"* [16, tr318]. Qua những phòng học lịch sử này, học sinh sẽ hình thành được những biểu tượng lịch sử cụ thể, sinh động, chính xác. Phòng học lịch sử góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh, nâng cao hứng thú và rèn luyện các kĩ năng học tập của bộ môn. Phòng học lịch sử sẽ là nơi hoạt động chuyên môn của giáo viên và học sinh. Trong mỗi giờ học trên lớp, giáo viên giảng dạy cần có biện pháp nhằm kích thích tâm lí tò mò, thích khám phá của các em. Làm sao để mỗi tiết học gần gũi với cuộc sống quanh các em, để mỗi tiết học sử sẽ đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất, việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào bài học lịch sử Việt Nam sẽ góp phần thực hiện tốt điều này.

Để sử dụng hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh nói riêng và trên cả nước nói chung đòi hỏi có sự phối hợp của nhà trường, gia đình và xã hội, sự nỗ lực cố gắng tạo điều kiện của các ban ngành chức năng, đặc biệt là sự bắt tay của ngành giáo dục với ngành văn hóa, với các bảo tàng lịch sử, các di tích lịch sử văn hóa. Bộ giáo dục và đào tạo, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ ban ngành khác có liên quan, để xuất bản một bộ tài liệu tham khảo giới thiệu về các di tích lịch sử, văn hóa trong cả nước, để giáo viên và học sinh lấy đó làm tài liệu tham khảo khi học tập và giảng dạy môn lịch sử. Qua đây, chúng ta thấy rằng thực tế có lẽ không phải các em quay lưng với môn sử, mà là chúng ta chưa có phương pháp phù hợp để kích thích hứng thú học tập của các em.

Tiểu kết chương 1

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thực tiễn cuộc sống, cũng như yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế, đòi hỏi các cấp các ngành phải có những cải cách, đổi mới cho phù hợp, và ngành giáo dục cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Làm sao để nâng cao chất lượng dạy và học nói chung, chất lượng môn lịch sử nói riêng, làm sao để việc học của học sinh gắn với thực tiễn để "học" luôn gắn được với "hành"? Đây là một câu hỏi lớn đối với toàn ngành giáo dục nói riêng và của toàn xã hội nói chung.

Đối với bộ môn lịch sử, đồ dùng trực quan có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cung cấp kiến thức cho học sinh, rèn cho học sinh kĩ năng quan sát, phân tích, lí giải, liên hệ…. Thông qua việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương sẽ đem đến cho học sinh những hình ảnh cụ thể, chân thực về quá khứ, giúp học sinh tạo biểu tượng lịch sử, hiểu được sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan, sâu sắc và toàn diện, từ đó có tư duy lịch sử đúng đắn, khoa học. Chúng ta đều biết sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào dạy học lịch sử dân tộc là hết sức ý nghĩa, không những giúp các em tiếp thu

kiến thức lịch sử một cách chủ động, mà còn rèn luyện các em kĩ năng tư duy, liên hệ... giữa các sự kiện, nhân vật, hiện tượng lịch sử.Chúng ta cần căn cứ vào các di tích lịch sử, văn hóa địa phương hiện có, cũng như căn cứ vào từng đối tượng học sinh cụ thể, để từ đó xác định những hình thức và biện pháp dạy học phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn, làm sao để học sinh không lãng quên lịch sử dân tộc, không lãng quên những giá trị lịch sử, không thờ ơ với các di tích lịch sử - văn hóa, đó không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục, mà là câu hỏi lớn cần được trả lời của toàn xã hội, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Việc sử dụng hiệu quả các di tích cũng là góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố, phát huy lòng yêu nước.

Chương 2

HÌNH THỨC SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG THPT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Chương trình Lịch sử ở trường THPT được chia thành 2 phần: Lịch sử Việt Nam và Lịch sử Thế giới. Phần Lịch sử Việt Nam khái quát lại tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại. Phần vận dụng di tích lịch sử, văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh chủ yếu rơi vào các bài ở lớp 10 như: Bài 13: Việt Nam thời nguyên thủy; Bài 14: Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam. Bài 16: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; Bài 17: Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến(thế kỉ X - thế kỉ XV). Bài 18: Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X- XV; Bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV; Bài 20: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X - XV; Bài 24: Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI - XVIII. Một số bài trong chương trình lớp 11 và lớp 12. Ngoài ra, di tích lịch sử - văn hóa địa phương còn sử dụng trong bài lịch sử địa phương trong chương trình chính khóa như: Lớp 10 bài: Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng; Lớp 11 bài: Cửa Ông - một thương cảng, một danh thắng; Lớp 12 bài: Cuộc tổng bãi công của thợ mỏ Quảng Ninh trong phong trào vận động dân chủ (1936 - 1939) và bài: Chiến khu Trần Hưng Đạo và cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Việt Nam được coi là một trong những cái nôi của loài người. Người Việt Nam luôn tự hào về dân tộc mình, cũng luôn đoàn kết với nhau trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Trải qua suốt chiều dài lịch sử, tinh thần yêu nước đã sớm hun đúc, kết tinh thành nét văn hóa truyền thống của dân tộc. Mỗi di

tích

chứa đựng trong nó những giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị nghệ thuật sâu sắc. Thông qua những di tích lịch sử - văn hóa giúp thế hệ trẻ hôm nay hiểu được lịch sử hào hùng của đất nước, cũng như những giá trị văn hóa, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc qua ngàn đời nay. Giúp mỗi chúng ta thêm yêu và tự hào về non sông đất nước, quê hương mình. Trong quá trình giảng dạy nội dung lịch sử Việt Nam, giáo viên sử dụng di tích lịch sử - văn hóa vào giờ dạy sẽ giúp tăng cường được tính trực quan, sinh động, hấp dẫn cho giờ học.Chính vì vậy, nhà trường cũng như giáo viên giảng dạy cần tạo điều kiện thuận lợi nhất để HS có thể tiếp cận với các di tích lịch sử văn hóa nhất là những di tích lịch sử - văn hóa địa phương gắn liền với bài học lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, để sử dụng hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào giảng dạy lịch sử dân tộc, cần đảm bảo một số yêu cầu và biện pháp sau đây:

2.1. Yêu cầu sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều - Quảng Ninh

Di tích lịch sử - văn hóa địa phương là một trong những nguồn tài liệu hết sức quan trong trong quá trình giảng dạy và học tập lịch sử dân tộc, cũng như lịch sử địa phương. Học sử qua các di tích lịch sử - văn hóa địa phương sẽ tạo điều kiện cho các em học sinh tiếp cận với kiến thức lịch sử một cách cụ thể, chân thực nhất, hiểu sử một cách toàn diện sâu sắc. Qua lời giảng của giáo viên, kết hợp với việc quan sát trực tiếp các hiện vật, tài liệu lịch sử tại di tích sẽ gây cho các em tính hiếu kì khoa học, lòng ham hiểu biết, khả năng suy luận, muốn tìm hiểu những điều chưa biết. Thông qua đó hình thành nên xúc cảm lịch sử như: yêu, ghét, tự hào, khâm phục, kính trọng... các nhân vật hay sự kiện, hiện tượng lịch sử, tình yêu với quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc và biết ơn đối với cha ông. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lĩnh hội tri thức lịch sử đạt hiệu quả cao nhất, học sinh được giáo dục niềm tin, thái độ một cách tự nhiên không gượng ép. Từ đó, giúp các em có thêm động lực góp phần xây dựng quê hương. Ngoài ra, việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa

phương vào giảng dạy

lịch sử dân tộc còn giúp các em phát triển các năng lực tư duy của bản thân. Muốn làm được những điều đó, đòi hỏi sự nỗ lực tìm tòi không ngừng của giáo viên, phải đưa ra được những cách thức, biện pháp phù hợp.*"Tổ chức cho học sinh học tập tại di sản văn hóa, các em thực sự được "làm việc" với các nguồn sử liệu gốc, sinh động, từ đó hình thành ở các em những biểu tượng lịch sử cụ thể, chính xác, làm cơ sở đểxây dựng các khái niệm lịch sử. Học sinh không chỉ nhớ chính xác mà còn hiểu đúng bản chất sự kiện lịch sử, bổ sung, minh họa, cụ thể hóa các kiến thức lịch sử đã học. Các em được huy động các kĩ năng, vận dụng nhiều kiến thức có liên quan đến di sản văn hóa để nhận thức sâu sắc kiến thức lịch sử có liên quan"* [16, tr46].

Vì vậy, khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều - Quảng Ninh, cần thực hiện một số yêu cầu sau:

Thứ nhất: Biện pháp, nội dung bài giảng đưa ra phải đáp ứng được mục tiêu môn học về kiến thức, kĩ năng, thái độ và những năng lực cần hình thành ở học sinh. Đối với môn lịch sử nói riêng và các môn học khác nói chung, khi soạn giảng yêu cầu số một của giáo viên là cần xác định được mục tiêu đối với bài học định giảng dạy. Trước tiên, là vềkiến thức: Giáo viên cần giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản của bài học, có liên hệ, mở rộng, hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu tới nội dung liên quan đến bài học. Nội dung kiến thức theo mức độ chung mà chương trình quy định cho tất cả học sinh, giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản ngay tại lớp. "*Xác định nội dung chủ yếu của bài học sẽhướng dẫn học sinh đạt được trình độ chương trình, không hạ thấp mức độ kiến thức, cũng không vượt qua khuôn khổ chương trình, không rơi vào tình trạng "quá tải", mà còn tạo điều kiện cho học sinh giỏi vươn lên trong học tập, nâng cao chất lượng học tập"* [31, tr117]. Nội dung kiến thức phải đảm bảo được tính toàn diện của kế hoạch sư phạm, tức là, giảng kiến thức cho học sinh kết hợp với giáo

dục, giáo dưỡng và phát triển năng lực của học sinh. Trong mỗi đơn vị kiến thức giáo viên cần xác định được phương pháp, kĩ thuật dạy học cho phù hợp, giúp học sinh có thể lĩnh hội kiến thức hiệu quả nhất; Về kĩ năng: Thông qua bài học rèn luyện cho học sinh các kĩ năng như:quan sát, liên hệ, so sánh, khái quát, kể chuyện, miêu tả, tường thuật, thuyết trình, vẽ sơ đồ, sưu tầm và khai thác hiện vật, tranh ảnh, tài liệu tham khảo, làm và sử dụng đồ dùng trực quan...*"Rèn luyện và phát triển các kĩ năng làm việc nhóm, lắng nghe và phản hồi tích cực, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, kĩ năng báo cáo..."* [46, tr57]; Về thái độ: Mỗi bài học sẽ có nội dung lịch sử khác nhau,vì vậy khi giảng dạy qua các tài liệu lịch sử, sự kiện, nhân vật lịch sử, cũng như sự hướng dẫn của giáo viênhọc sinh sẽ tạo được biểu tượng, khơi dậy được những cảm xúc về lịch sử. Trong mỗi bài học cần chỉ rõ ý nghĩa của nội dung lịch sử trong bài, giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, góp phần giáo dục toàn diện học sinh cả về năng lực học tập cũng như nhân cách. Khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình yêu với chế độ xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế, có ý thức thực hiện tốt các nghĩa vụ của công dân, sự chuyên cần, đoàn kết, tính tập thể, sự hứng thú học bộ môn, khích lệ tinh thần ham hiểu biết, ý chí vươn lên, kĩ năng tự mở rộng kiến thức của học sinh; Ngoài các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ, thì hiện nay một mục tiêu không thể thiếu trong mỗi tiết học, bài học đó là cần hình thành và phát triển các năng lực cho học sinh như: Năng lực chung như: năng lực giao tiếp và hợptác, năng lực tự học, năng lực phát hiện vàgiải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ; Năng lực chuyên biệt như: năng lực tái hiện hiện tượng lịch sử, năng lực thực hành bộ môn, sưu tầm tư liệu, viết báo cáo, biết liên hệ giữa nội dung lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc có liênquan đến bài học. Năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn. Thể hiện được chính kiến của mình đối với các vấn đề lịch sử.

Thứ hai: Khi sử dụng di tích vào dạy lịch sử dân tộc cần chú ý đến năng lực nhận thức của từng đối tượng học sinh. Vừa có thể cung cấp được kiến thức cơ bản cho đa số học sinh, vừa có thể mở rộng, nâng cao kiến thức cho học sinh khá, giỏi. Kho kiến thức lịch sử của nhân loại nói chung, của dân tộc nói riêng vô cùng phong phú, đa dạng, trong đó, di tích lịch sử - văn hóa là nguồn tài liệu gốc rất quan trọng. "*Đây vừa là nguồn sử liệu sống động, phong phú, chân xác vừa là phương tiện dạy học có hiệu quả"* [15,tr38]. Vì vậy trong mỗi nội dung bài học người giáo viên phải biết lựa chọn kiến thức cơ bản nhất, lựa chọn nội dung lịch sử địa phương tiêu biểu nhất phù hợp với bài học lịch sử Việt Nam, phù hợp với đối tượng học sinh giúp cho việc lĩnh hội kiến thức đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ ba: Đảm bảo tính chính xác, khoa học. Di tích lịch sử - văn hóa là một phần nhân chứng cho quá khứ, liên quan mật thiết đến các sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan. Tuy nhiên, do tác động của thiên nhiên, sự xuống cấp do thời gian, do tác động của con người. Dẫn đến nhiều di tích không còn nguyên vẹn như ban đầu. Vậy nên, tính chính xác của mỗi di tích khó có thể đảm bảo tuyệt đối được.Vì vậy, khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa cần đảm báo tính chính xác về nội dung và những thông tin liên quan đến di tích. Thêm vào đó, tại một số di tích lại có rất nhiều những câu chuyện gắn liền với di tích, chứa đựng những yếu tố thần bí, hoang đường mà đến nay cũng chưa lí giải được. Chính vì vậy, khi giảng dạy, giáo viên cần lựa chọn những thông tin chính thống, đã được các nhà khoa học lí giải, công nhận. Giáo viên nên lựa chọn những di tích đã được các cơ quan nhà nước lập hồ sơ, xếp hạng, những di tích còn tương đối nguyên trạng, được bảo tồn, phù hợp và sát với nội dung bài học.Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa vào bài học cần phải đảm báo nội dung di tích phù hợp với nội dung bài học trong sách giáo khoa, phải đảm bảo thời gian hợp lí cho bài dạy. Khi giảng về di tích cần lựa chọn những kiến thức cơ bản, trình bày khoa học, cô đọng, súc tích, tránh lan man, dài dòng, khiến học sinh

vừa không hiểu, không nắm được kiến thức cơ bản, vừa gây nên sự nhàm chán cho học sinh.

Thứ tư: Phải phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp, kĩ thuật dạy học để học sinh nắm được kiến thức cơ bản.“Phương pháp dạy học lịch sử gắn liền với nội dung dạy học, các phương tiện, phương thức dạy học để thực hiện mục tiêu giáo dục, mục tiêu môn học và nâng cao chất lượng môn học ”[16, tr16]. Trong hệ thống phương pháp dạy học Lecne và Scatkin đã nêu ra 5 phương pháp dạy học: *“Thông báo - thu nhận; Tái hiện; Giới thiệu có tính vấn đề; Tìm kiếm từng phần; Nghiên cứu”*[57, tr216]. Như vậy,*“phương pháp bộ môn là phương tiện, thủ thuật của các phương pháp luận dạy học khi vận dụng vào các môn học cụ thể”* [57, tr216]. Các phương pháp dạy học lịch sử như: Phương pháp thông tin - tái hiện lịch sử (được thực hiện bằng phương pháp miêu tả, tường thuật, giải thích, kể chuyện, phương pháp trực quan - tức là học sinh được trực tiếp quan sát sự vật, hình ảnh của sự vật, điều này tạo hứng thú học tập cho học sinh); Phương pháp phát triển khả năng nhận thức cho học sinh hay còn gọi là phương pháp nhận thức lịch sử (chủ yếu được tiến hành thông qua dạy học nêu vấn đề, nêu câu hỏi có tính chất bài tập nhận thức ví như việc khai thác sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trao đổi, đàm thoại...); Phương pháp tìm tòi - nghiên cứu (được tiến hành thông qua phương pháp dạy học nêu vấn đề, qua việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập...). Trong dạy học nói chung và dạy học lịch sử nói riêng phương pháp dạy học là yếu tố cực kì quan trọng, trong hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh và việc nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn. Song, để vận dụng tốt các phương pháp dạy học trong quá trình giáo dục ở trường phổ thông lại phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực của giáo viên, khả năng nhận thức của học sinh và những điều kiện cụ thể của nhà trường, của xã hội. Tùy từng đối tượng học sinh, từng nội dung bài học và loại di tích sử dụng, cũng như hình thức sử dụng di tích mà giáo viên cần đưa ra phương pháp dạy học phù hợp.

Trong bối cảnh cải cách giáo dục hiện nay, vấn đề đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học là một việc cần làm ngay nhằm thực hiện tốt việc dạy học lấy

học sinh làm trung tâm, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, hình thành, phát

triển năng lực cho học sinh. Nhiều kĩ thuật dạy học tích cực đã được áp dụng như: kĩ thuật mảnh ghép, kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật động não, kĩ thuật phòng tranh... Điều này, đã góp phần không nhỏ vào quá trình giảng dạy của giáo viên và nhận thức của học sinh.

Thứ năm: Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo,độc lập của học sinh trong học tập. Cần đưa ra yêu cầu này bởi vì *"không có tính tích cực nhận thức, chủ động trong học tập sẽ hạn chế rất nhiều sự phát triển tư duy, năng lực độc lập suy nghĩ và vận dụng tri thức để giải quyết các vấn đề do nhiệm vụ học tập cũng như yêu cầu của thực tiễn đặt ra"* [8, tr14].Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo,độc lập của học sinh trong học tập không chỉ là yêu cầu của ngành giáo dục mà nó còn được quy định rõ tại luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 11/1998/QH ngày 02 tháng 12 năm 1998, đã nêu rõ: *"Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh"*. Cho thấy việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo,độc lập của học sinh trong học tập là hết sức cần thiết trong hoạt động dạy học ở trường phổ thông. Chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung, cũng như yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay đang dịch chuyển từ dạy học cung cấp nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Đây là một yêu cầu tất yếu trong đổi mới phương pháp giảng dạy - từ việc lấy người dạy làm trung tâm, sang việc lấy người học làm trung tâm. Sự tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của học sinh trong học tập tức là học sinh chủ động tương tác với giáo viên và các bạn trong lớp. Tích cực tìm hiểu nguồn tư liệu lịch sử địa phương liên quan đến bài học, thậm chí tự lập nhóm và kế hoạch để nhóm thu thập tư liệu, đưa ra những nhận xét đánh giá về các sự kiện, nhân vật liên quan đến bài học. Biết liên hệ giữa bài học với

hiện thực cuộc sống, để từ đó rút

ra những bài học cho bản thân, cho xã hội. Trên lớp, giáo viên cần thể hiện sự chủ động của mình và kích thích được sự tò mò, thích khám phá, nghiên cứu của học sinh. Có nhiều cách thức, phương pháp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức như: Sử dụng các phương pháp như đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, phương pháp nghiên cứu học tập... Phối hợp tốt giữa các phương pháp, kĩ thuật dạy học.

Thứ sáu: Giáo viên cần chọn lọc những di tích lịch sử,văn hóa điển hình ở địa phương tỉnh Quảng Ninh cho phù hợp với bài học, để bài học thu hút được học sinh. Mỗi địa phương có rất nhiều di tích, mỗi di tích lại chứa đựng trong nó nội dung lịch sử khác nhau. Vì vậy, khi đưa di tích vào trong bài học lịch sử Việt Nam cần lựa chọn di tích phù hợp nhất với bài học, tránh dùng những di tích không chính thống, chưa được các cơ quan nhà nước công nhận, vì nó sẽ không đảm bảo được tính chính xác, khoa học và khách quan. Nhiều di tích lại được thần thánh hóa, hư cấu hóa, khiến cho nội dung lịch sử ít nhiều bị sai lệnh, vì vậy khi đưa vào bài dạy giáo viên cần tìm hiểu thật kĩ lưỡng.

2.2. Hình thức sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học

2.2.1. Tổ chức dạy học trong bài nội khóa trên lớp

Giờ học nội khóa bao gồm cả hình thức dạy học trên lớp và dạy học tại di tích, để sử dụng di tích lịch sử văn hóa địa phương hiệu quả cần đưa ra được những phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học.

2.2.1.1. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để minh họa, làm phong phú hơn lịch sử dân tộc

Theo tính chất, nguyên lý giáo dục được quy định tại luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 11/1998/QH ngày 02 tháng 12 năm 1998, nêu rõ: *"Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lí học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với xã hội "*. Như vậy, việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong chương trình dạy học chính khóa ở trên lớp khi

dạy về lịch

sử Việt Nam tức là đối với nội dung phần lịch sử Việt Nam trong chương trình giáo viên lựa chọn di tích lịch sử - văn hóa phù hợp với bài học để sử dụng giúp làm phong phú, sáng tỏ thêm nội dung lịch sử dân tộc. Qua đó, giúp học sinh thấy được mối quan hệ mật thiết giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc, là một bộ phận cấu thành lịch sử dân tộc, không thể tách rời, các sự kiện, nhân vật lịch sử trở nên gần gũi hơn, kích thích sự tò mò, hứng thú của người học, phát triển năng lực nhận thức của các em. Các em có thể rút ra được những đánh giá, nhận xét, những bài học lịch sử cho bản thân và nhận thức được nội dung bài học một cách sâu sắc, toàn diện nhất.

Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào bài dạy trên lớp để minh họa thêm cho nội dung lịch sử dân tộc, GV nên yêu cầu HS tìm hiểu trước nội dung về di tích lịch sử - văn hóa địa phương liên quan đến bài dạy lịch sử dân tộc trên lớp trước, khuyến khích HS đến trực tiếp di tích tìm hiểu (nếu di tích ở gần) hoặc sưu tầm tư liệu qua nhiều kênh thông tin khác nhau. GV nên khuyến khích các em làm các tập san, các video hoặc trình bày trên PowerPoint, HS có thể làm việc theo nhóm hoặc theo cá nhân, tùy từng nội dung kiến thức GV sẽ có thể đưa ra những phân công cụ thể cho phù hợp với nội dung bài học cũng như thời lượng tiết học. Tùy từng bài, GV sẽ đưa ra những phương pháp khác nhau như: phương pháp đóng vai, phương pháp hoạt động nhóm hay phương pháp nêu và giải quyết vấn đề...

** Ví dụ đối với chương trình lịch sử Việt Nam lớp 10 - THPT*

Bài 13: "*Việt Nam thời nguyên thủy*". Khi dạy mục 2: Sự hình thành và phát triển của Công xã thị tộc, để khắc sâu kiến thức lịch sử Việt Nam và để thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc, giáo viên gợi mở nội dung kiến thức ngay tại lớp hoặc cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà rồi lên lớp trình bày, các học sinh còn lại cho ý kiến. Giáo viên có thể chia theo nhóm hoặc tìm hiểu theo từng cá nhân. Học sinh, giáo viên có thể giới thiệu về một số di tích sau đây ở Quảng Ninh liên quan đến bài 13 như: giới thiệu về địa

điểm,

thời gian xuất hiện, giá trị của di tích và mối liên hệ của di tích với các nền văn hóa học tại mục 2 của bài. Cụ thể: Di chỉ hang Soi Nhụ (còn gọi là hang Miếu) (thuộc huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh), di chỉ hang Tiên Ông (còn gọi là hang Cái Đục) (nằm trên đảo Cái Tai trên Vinh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)... Những di chỉ này, thuộc nền văn hóa Soi Nhụ, được xếp vào sơ kì thời đại đá mới tương đương với văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn; Tại di chỉ hang Bái Tử Long (thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) và di tích Ngọc Vừng (thuộc huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh), người ta tìm thấy mộ táng, đồ gốm, công cụ... trong đó có chiếc bôn có vai có nấc điển hình của văn hóa Hạ Long. Như vậy, chúng ta rất tự hào vì Quảng Ninh cũng quê hương của loài người, nơi cư dân thời Công xã thị tộc lựa chọn để sinh sống.

2.2.1.2. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để làm rõ đóng góp của nhân dân địa phương đối với dân tộc

Lịch sử địa phương là một bộ phận của lịch sử dân tộc, góp phần hình thành nên lịch sử dân tộc.Trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước, nhân dân ta ở mọi miền tổ quốc luôn làm hết sức mình để góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương. Khi chiến tranh qua đi lại nỗ lực không ngừng bắt tay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển đất nước. Dân tộc Việt Nam ta là một dân tộc hiếm hoi trên thế giới mà từ thời dựng nước cho đến nay phải liên tục chống lại giặc ngoại xâm. Không phải tự nhiên mà nhiều học giả trong nước cũng như nước ngoài nói rằng lịch sử Việt Nam gắn liền với quá trình chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Chính trong quá trình đấu tranh ấy, tinh thần, ý chí, phẩm chất của người Việt được thể hiện rõ ràng nhất. Chúng ta, thế hệ trẻ hôm nay, có quyền tự hào về những trang sử hào hùng ấy. Để làm được điều đó, một phần rất lớn là tinh thần đại đoàn kết dân tộc và ở mỗi địa phương có đóng góp vô cùng to lớn để tạo nên lịch sử hào hùng, cũng như những nét văn hóa, truyền thống đặc sắc của dân tộc.

Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để làm rõ đóng góp của nhân dân địa phương đối với dân tộc, trước khi học bài mới, GV giao bài tập về nhà cho HS tìm hiểu trước về những di tích lịch sử - văn hóa lưu giữ những đóng góp của nhân dân địa phương đối với dân tộc. Về cách thức trình bày GV yêu cầu HS sưu tầm nguồn tư liệu phong phú, khuyến khích HS có thể phỏng vấn nhân dân địa phương. Ở nội dung này, HS có thể đóng vai là hướng dẫn viên du lịch hoặc đóng vai là nhà báo tìm hiểu về di tích sau đó báo cáo trước lớp. Hoặc có thể sử dụng biện pháp thảo luận nhóm, cho các nhóm tự chuẩn bị nội dung câu hỏi và nội dung trả lời rồi cùng trao đổi, thảo luận với nhau. GV sẽ là người định hướng, nhận xét và chốt ý.

** Ví dụ, với chương trình lịch sử lớp 10- THPT*

Bài 19: ***"Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV".*** Tại mục I.1: Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê, mục II: Các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên ở thế kỉ XIII, GV chia HS thành 3 nhóm: Nhóm 1 tìm hiểu về khu di tích lịch sử Bạch Đằng tại Quảng Yên; Mũi Ngọc (thuộc thành phố Móng Cái) với Trận Mũi Ngọc năm 1287 đã đánh bại binh thuyền do Ô Mã Nhi chỉ huy; Cửa Lục(thuộc thành phố Hạ Long) với trận Vân Đồn - Cửa Lục năm 1288, Trần Khánh Dư đã bố trí trận địa phục kích ở Vân Hải, Cửa Lục, đánh bại đoàn thuyền chở lương thực của địch, quân ta giành thắng lợi to lớn, thu được nhiều quân lương, khí giới của giặc Mông - Nguyên. *"Khu di tích lịch sử Bạch Đằng nằm dàn trải bên tả ngạn sông Bạch Đằng và chi lưu sông Rút trên phạm vi tương đối rộng, gồm 11 điểm di tích trong đó có 10 di tích nằm trên địa bàn thị xã Quảng Yên gồm: bến đò cổ, hai cây lim, một miếu, hai đền, hai đình, ba bãi cọc và một đình nằm trên địa bàn thành phố Uông Bí "* [13, 103]. Nơi đây, ghi dấu những chiến thắng oanh liệt của quân dân ta trong cuộc đấu tranh chống xâm lược phương Bắc, đó là các trận đánh chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo năm 938, trận chống quân Tống năm 981 và đặc biệt là trận chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần thứ 3 năm 1288. "*Cùng với quân dân các vùng*

tả ngạn và hữu ngạn sông Bạch Đằng, người dân Đông Triều cũng góp phần hỗ trợ về sức người, sức cho thắng lợi lẫy lừng trên sông Bạch Đằng lịch sử. Hàng trăm chiếc cọc khổng lồ bằng gỗ lim, gỗ táu trên rừng đã được quân dân vót nhọn cắm xuống sông tạo thành một bãi chướng ngại vật rất lớn ”[2, tr29]. Nhóm 2, tìm hiểu về khu di tích đền nhà Trần ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây, khi Trần Quốc Tuấn đánh quânMông - Nguyên lần thứ ba, đã có một độ quân đóng ở khu vực này. Sau khi người dân địa phương chặt gỗ trên rừng về để làm cọc, đã được tập kết tại khu vực này để làm. Liên hệ tới khu di tích - danh thắng đền Cửa Ông (thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), nơi thờ tự Trần Quốc Tảng - con trai của Trần Quốc Tuấn. Ông có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược lần thứ 2 (1285) và thứ 3 (1287 - 1288), ông có công lãnh đạo quân dân bảo vệ vững chắc cửa biển Đông Bắc của đất nước. Nhóm 3 chỉ rõ những đóng góp của nhân dân địa phương cho dân tộc, từ đó rút ra những bài học cho thế hệ trẻ ở địa phương cũng như trên cả nước cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị di tích lịch sử - văn hóa của địa phương và của dân tộc.

2.2.1.3. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để kiểm tra - đánh giá hoặc khởi động vào bài mới

Kiểm tra - đánh giá hay khởi động vào bài mới là một trong những khâu rất quan trọng trong tiến trình giờ dạy. Khởi động vào bài mới nếu được tổ chức tốt sẽ tạo ra cảm giác hứng thú cho người học, kích thích sự tò mò, thích khám phá của HS. Còn khâu kiểm tra đánh giá sẽ giúp giáo viên đánh giá được năng lực nhận thức của người học để có sự điều chỉnh hoạt động, nội dung dạy học hợp lí hơn, đồng thời kiểm tra đánh giá cũng giúp HS thấy được những nội dungkiến thức còn yếu, cần khắc phục.

Trước tiên, để sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào khởi độngbài mới hiệu quả, bản thân GV cần hiểu rõ về di tích lịch sử văn hóa, cần lựa chọn những di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu mà nội dung của nó gắn liền với lịch sử

dân tộc có liên quan đến bài mới. Nội dung này GV nên trình bày dưới dạng video (video có thể GV tự chuẩn bị hoặc giao cho nhóm HS chuẩn bị), để tạo sự hứng thú, tò mò cho người học GV có thể đặt tên cho hoạt động này là *"du lịch qua màn ảnh nhỏ"*. GV nêu vấn đề trước khi xem vi deo, sử dụng bảng hỏi theo kĩ thuật dạy học *"KWLH"* để gợi mở kiến thức vào bài mới.

Để sử dụng hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào kiểm tra đánh giá thì trước tiên nội dung di tích lịch sử - văn hóa địa phương GV định kiểm tra HS, HS phải đã được tìm hiểu, đã học ở những bài học trước hoặc những di tích lịch sử - văn hóa đó là những di tích tiêu biểu của địa phương mà HS chắc chắn đã biết qua thực tế, qua nhiều kênh thông tin. Có như vậy mới không mang tính đánh đố người học. Nội dung kiểm tra phải cho thấy được mối liên hệ giữa di tích lịch sử - văn hóa địa phương với lịch sử dân tộc, qua đó kiểm tra được HS kiến thức liên quan đến lịch sử dân tộc. Phần này GV có thể giao về nhà cho HS tìm hiểu, có thể giao theo kiểu chủ đề hoặc dưới dạng câu hỏi. Sau khi tìm hiểu, HS viết bài dưới dạng bài thu hoạch.

**Ví dụ: Chương trình lịch sử lớp 10 - THPT*

Bài 20: ***"Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X - XV"***. Trước khi vào bài giáo viên đưa ra hình ảnh thờ cúng tổ tiên của người Việt, hình ảnh Khổng Tử, hình ảnh Phật tổ, hình ảnh tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông tại khu di tích và danh thắng Yên Tử, giáo viên hỏi học sinh theo kĩ thuật dạy học *"KWLH"*: Những hình ảnh này khiến các em liên hệ đến nội dung gì của lịch sử Việt Nam? Em mong muốn được tìm hiểu những nội dung gìtrong bài học này? Thông qua bài học này em đã học tập được những gì? Những nội dung lịch sử nào trong bài học có thể vận dụng vào thực tế? Trên cơ sở đó giáo viên dẫn dắt vào bài mới.

2.2.1.4. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để liên hệ thực tiễn

Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để liên hệ thực tiễn sẽ giúp HS thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc, qua đó giáo

dục tư tưởng, tình cảm cho HS. Để thực hiện được điều đó, GV có thể dùng tranh ảnh, video minh họa nội dung di tích lịch sử - văn hóa địa phương có liên quan đến lịch sử dân tộc và đến thực tiễn hiện tại ở địa phương, ở đất nước.

Hoặc GV yêu cầu HS tìm hiểu trước ở nhà, sau đó lên lớp báo cáo. GV cũng có thể chia nhóm để thực hiện, HS có thể đóng vai thành cán bộ văn hóa nêu ra vấn đề để hỏi ý kiến của người dân (các HS còn lại đóng vai trò là nhân dân, nhân dân vừa là người trả lời câu hỏi của cán bộ văn hóa, vừa có thể đặt ra câu hỏi cho cán bộ văn hóa, những câu hỏi có tính liên hệ đến thực tiễn ở địa phương).GV là người định hướng, nhận xét, chốt ý.

**Ví dụ: Chương trình lịch sử lớp 10 - THPT*

B**ài 18**: ***"Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV"*** *(lịch sử lớp 10)*. Nội dung chính của bài nói về công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế từ thế kỉ X - XV trong các lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp. Khi dạy mục 2: Phát triển thủ công nghiệp giáo viên yêu cầu HS chuẩn bị trước ở nhà, GV chia nhóm: Nhóm 1 đóng vai là cán bộ văn hóa tại Đông Triều, nhóm 2 là cán bộ công thương tại Vân Đồn (Quảng Ninh). Các nhóm soạn thảo nội dung chính cần trả lời trước dân. Hai nhóm sau khi trình bày cần đảm bảo được nội dung kiến thức chính đó là: *Tại Đông Triều nghề thủ công nào được coi là nghề thủ công truyền thống tiêu biểu của nhân dân Đông Triều vẫn còn tồn tại đến ngày nay?Hiểu biết của em về nghề thủ công này tại Đông Triều?* Căn cứ vào kiến thức thực tế, học sinh có thể dễ dàng nêu được đó là gốm sứ Đông Triều. *"Nghề gốm sứ Đông Triều cung cấp những sản phẩm cũng đẹp như Bát Tràng"* [25, tr 97], Đông Triều có mỏ đất cao lanh ở thôn Đức Sơn thuộc xã Yên Đức, có trữ lượng lớn, là nơi cung cấp nguyên liệu để làm gốm sứ. "*Vì xuất hiện từ lâu đời, nghề sành sứ Đông Triều luôn là nghề truyền thống có tiếng*" [25, tr8]. Gốm Đông Triều được sản xuất bởi các nghệ nhân khu vực Cầu Đất (phường Đức Chính) và Vĩnh Hồng (phường Mạo Khê), thuộc thị xã Đông Triều, gốm sứ Đông Triều có

nét đặc trưng là nặng lửa (được nung ở nhiệt độ cao), sản phẩm rất trắng, mịn, bền và đẹp. Ở mục 3: mở rộng thương nghiệp, giáo viên đặt câu hỏi: *Tại Quảng Ninh, thời nhà Lý bến cảng nào được xây dựng để thuyền buôn nước ngoài vào trao đổi hàng hóa?Liên hệ đến thực tế ngày nay về nghề gốm sứ ở Đông Triều và hoạt động kinh tế tại thương cảng Vân Đồn.*Học sinh sẽ căn cứ vào sách giáo khoa cũng như sự tìm hiểu từ trước để trả lời, đó là vào năm 1149, nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn (Quảng Ninh) làm bến cảng. Sự phát triển của thương cảng Vân Đồn cũng là một trong những biểu hiện chứng tỏ sự phát triển của ngoại thương Đại Việt thời Lý -Trần, nhờ sự phát triển này đã tạo điều kiện cho thủ công nghiệp và nông - lâm - ngư nghiệp phát triển. Cho đến nay, vẫn là nơi giao lưu buôn bán ở cả trong và ngoài nước, trong tương lai không xa với việc xây dựng thành công đặc khu kinh tế Vân Đồn, cùng sân bay Vân Đồn sẽ tạo đà cho Vân Đồn phát triển hơn nữa. Sự phát triển của thủ công nghiệp, thương nghiệp tại Quảng Ninh cũng góp một phần nhỏ vào sự phát triển chung của nền kinh tế cả nước.

2.2.1.5. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để giải thích, tái hiện một sự kiện, hiện tượng lịch sử

Để có thể giải thích, tái hiện một sự kiện, hiện tượng lịch sử GV có thể sử dụng tranh ảnh, hiện vật hoặc sử dụng các đoạn vi deo giới thiệu về di tích lịch sử, văn hóa, giúp HS có cái nhìn trực quan về di tích. Ngoài ra, GV cần cung cấp cho HS nguồn tìm kiếm tư liệu tham khảo về di tích cũng như khuyến khích HS sưu tầm thêm nhiều nguồn tư liệu khác, giáo dục HS ý thức học tập ... GV giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, cụ thể để HS chuẩn bị trước.

Ví dụ như khi dạy **Bài 19**: ***"Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV"****(lịch sử lớp 10).* Giáo viên có thể cho học sinh sưu tầm tư liệu về khu di tích Bạch Đằng giang ở thị xã Quảng Yên. HS sưu tầm tranh ảnh, lược đồ, các câu chuyện lịch sử liên quan đến khu di tích Bạch Đằng giang. Qua nghiên cứu, học tập, học sinh sẽ được tìm hiểu về bãi cọc Bạch Đằng, có

thể

hiểu và lí giải được vì sao mà nhà Trần lại bố trí đánh địch tại đây. GV có thể cho HS diễn kịch tái hiện lại một nội dung lịch sử liên quan đến bài học. Trong tiến trình dạy học, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi trả lời các gói câu hỏi liên quan đến di tích mà nội dung của nó gắn với lịch sử dân tộc. HS nào trả lời xuất sắc sẽ có phần thưởng.

2.2.1.6. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa để xác định mối liên hệ lôgic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử

Muốn HS thấy được mối liên hệ giữa các di tích lịch sử, GV phải giúp HS nắm chắc kiến thức lịch sử liên quan đến di tích lịch sử - văn hóa tại địa phương. Đồng thời, yêu cầu HS tìm hiểu trước về nội dung kiến thức liên quan đến di tích định đưa vào giảng dạy trong tiết học lịch sử Việt Nam. GV có thể đưa ra các gói câu hỏi liên quan đến di tích để HS tìm hiểu trước hoặc chia nhóm theo mảng kiến thức để các nhóm tìm hiểu. Sau đó, trưởng mỗi nhóm sẽ đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để thuyết minh cho nội dung mà nhóm được phân công, các thành viên còn lại được quyền đặt câu hỏi. Sau khi các nhóm thuyết minh xong nội dung của di tích, GV đặt ra câu hỏi củng cố, qua bài học, các em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

Ví dụ như khi dạy **Bài 19**: ***"Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV"*** *(lịch sử lớp 10)*. Giáo viên cho học sinh tìm hiểu, học tậpvề khu di tích Bạch Đằng giang ở thị xã Quảng Yên. GV phân công nhiệm vụ học tập cho HS, chia nhóm cụ thể, tìm hiểu những di tích lịch sử - văn hóa tại thị xã Quảng Yên liên quan đến những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV. Tại đây có cụm di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến chiến thắng trên sông Bạch Đằng như: Bãi cọc Bạch Đằng, miếu Vua Bà, đền thờ Trần Hưng Đạo, bến đò Rừng... Qua đó, HS thấy được mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương cũng như mối liên hệ của các di tích trên với nhau.

2.2.2. Tổ chức dạy học bài nội khóa tại di tích

Dạy học tại di tích tức là dạy nội dung bài nội khóa trong chương trình lịch sử Việt Nam ngay tại nơi xảy ra các sự kiện lịch sử, gắn với các nhân vật lịch sử, không bị hạn chế về mặt không gian và thời gian. Khi tổ chức dạy học tại thực địa giáo viên cần lưu ý: Trước hết giáo viên cần lựa chọn vấn đề phù hợp với nội dung, số tiết học lịch sử dân tộc hoặc lịch sử địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Sau đó, giáo viên cần đi tiền trạm để hiểu rõ về nơi dự định cho học sinh đến học tập, lập kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ, kiểm tra tiến độ thực hiện, chuẩn bị giáo án giảng dạy chu đáo, tỉ mỉ và cuối cùng là dạy tại thực địa. Hình thức này có tác dụng trên cả ba mặt là kiến thức, kĩ năng, thái độ. Tuy nhiên do tiết học này chi phí khá tốn kém, việc chuẩn bị rất công phu, cần có thời gian đi lại nên tiết học này hiện nay không được sử dụng nhiều.

Để tiến hành tổ chức dạy học bài nội khóa tại di tích GV có thể cho HS học bình thường như tiết học trên lớp tại một phòng riêng ở di tích, GV giúp HS nắm được kiến thức của bài. Sau đó GV cho HS đi tham quan những hiện vật, tài liệu, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học. Hoặc GV cũng có thể sử dụng luôn tranh ảnh, hiện vật tại di tích, đưa HS đến học tập ngay tại phòng trưng bày di tích.Theo cách học này GV cần giao cụ thể nhiệm vụ cho các nhóm theo mảng nội dung kiến thức, rồi yêu cầu các nhóm chuẩn bị trước, đến giờ học các nhóm tự thuyết trình nội dung di tích liên quan đến bài học.

Ví dụ khi dạy **Bài 19**: ***"Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV"*** *(lịch sử lớp 10)*. Đầu tiên GV tiến hành dạy học bình thường như trên lớp tại một phòng riêng ở di tích, sau đó hướng dẫn HS quan sát hiện vật, tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ tại khu di tích, rồi HS khái quát về khu di tích: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng thuộc thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh được xếp hạng d tích quốc gia đặc biệt ngày 27/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ với diện tích khoảng 380 hecta bao gồm 11 điểm di tích đình, đền, miếu, bãi cọc.. và khu bảo vệ, dịch vụ. Nơi đây gắn liền với chiến thắng chống ngoại xâm

của dân tộc ở các thế kỉ X - XV mà tiêu biểu là chiến thắng quân Mông - Nguyên thời Trần. Có nhiều bãi cọc như: Bãi cọc Yên Giang, bãi cọc đồng Vạn Muối, bãi cọc đồng Má Ngựa, đền thờ Trần Hưng Đạo, miếu vua Bà (thờ bà bán hàng nước, người có công trong việc cung cấp lịch con nước triều và địa thế lòng sông cho Trần Hưng Đạo...Lễ truyền thống Bạch Đằng được tổ chức từ ngày mùng 6 đến ngày mùng 9/03 âm lịch nhằm khơi dậy, bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, tâm linh. Giới thiệu xong GV cho HS đi tham quan một số tại cụm di tích Bạch Đằng. Tiến hành dạy bài nội tại di tích sẽ cụ thể hóa,bổ sung kiến thức giúp HS hình thành biểu tượng lịch sử cụ thể, sinh động, kích thích hứng thú học tập và tinh thần tìm tòi, khám phá, nghiên cứu của HS, nâng cao hiệu quả và chất lượng bộ môn.

2.2.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Đây là hoạt động được tiến hành ngoài giờ học trên lớp, tuy nhiên nội dung của hoạt động phải phù hợp với nội dung học chính khóa trên lớp. Và cũng phải đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Trước khi cho học sinh tham gia trải nghiệm giáo viên cần phải đi tiền trạm, sau đó lập kế hoạch để xác định rõ nội dung, mục tiêu, phương pháp, phương tiện và hình thức hoạt động, xây dựng lịch trình trả nghiệm cụ thể, rõ ràng. Sau khi công tác chuẩn bị hoàn thiện cần kiểm tra lại một lần nữa để có điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình học, giáo viên có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi với câu hỏi liên quan đến di tích,có tính điểm và trao phần thưởng. Sau khi học xong, học sinh về phải viết bài thu hoạch.Hoạt động này giúp phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của học sinh.Đây là môn học mới giữ vai trò quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông đang được các địa phương, các nhà trường chú trọng triển khai.

Ví dụ như **khi dạy bài lịch sử địa phương lớp 10: "*Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng*"**. Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia

hoạt động trải nghiệm tại khu di tích nhà Trần tại thị xã Đông Triều.Trong giáo án trải nghiệm, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu của hoạt động trải nghiệm về kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực cần hình thành cho học sinh qua hoạt động trải nghiệm là gì. Xác định rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham gia trải nghiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tham gia. Trong hoạt động trải nghiệm GV có thể sử dụng các phương pháp như hoạt động nhóm, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai...

Về nội dung trải nghiệm, trong giờ học trải nghiệm học sinh cần tìm hiểu được bốn nội dung chính:

Một là, tìm hiểu chung về khu di tích nhà Trần. Cụm di tích nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh được xếp hạnglà di tích quốc gia đặc biệt vào ngày 09/12/2013, theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Di tích này là một bộ phận của quần thể di tích danh thắng Yên Tử, bao gồm 14 cụm di tích nhà Trần: Đền An Sinh, lăng Tư Phúc, đền Thái, Thái Lăng, Mục Lăng, Ngải Sơn Lăng, Phụ Sơn Lăng, Nguyên Lăng, Đồng Hỷ Lăng, chùa Ngọc Thanh, chùa Ngọa Vân, chùa Tuyết, chùa Quỳnh Lâm, chùa Hồ Thiên và khu vực bảo vệ, dịch vụ du lịch bao quanh. Đông Triều có nghĩa là "Triều đình phía Đông", vùng đất cổ Đông Triều trước đó có tên gọi An Sinh hay Yên Sinh. An Sinh vốn là quê gốc của nhà Trần trước khi dời đến Thái Bình và Nam Định. Đây là một trong những vùng ẩn tích chứa nhiều các di sản văn hóa đặc sắc của thời Trần.

Hai là, tìm hiểu về đền An Sinh. Đền An Sinh cách trung tâm thị xã Đông Triều khoảng 5km, thuộc thôn Trại Lốc, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có diện tích khoảng 3,17 ha. Đền An Sinh nằm trên một ngọn đồi nhỏ hình con rùa quay theo hướng chính nam. Đền An Sinh (xưa kia gọi là Điện An Sinh) xây dựng vào thời Trần (năm 1381), là nơi thờ 8 vị vua nhà Trần có lăng mộ tại vùng đất An Sinh - Đông Triều. Ngũ vị hoàng đế triều Trần được thờ tại Điện An Sinh gồm có: Anh Tông hoàng đế, Minh Tông hoàng đế, Dụ Tông hoàng đế, Nghệ Tông hoàng đế, Khâm minh Thánh vũ hiển đạo An Sinh

hoàng

đế. Trong đó, đáng chú ý là có một nhân vật dù chưa nắm giữ ngôi vị lần nào nhưng được tôn làm hoàng đế, đó là Trần Liễu (An Sinh vương), anh trai của vị vua đầu tiên của triều Trần là Trần Thái Tông, với hiệu Khâm minh thánh vũ hiển đạo An Sinh hoàng đế. Vùng đất An Sinh xưa chính là ấp thang mộc đầu tiên tại vùng đất Đông Triều mà vua Trần Thái Tông đã ban cho Trần Liễu.Cùng với việc thờ ngũ vị hoàng đế thì tại Điện An Sinh còn có miếu thờ công chúa Linh Xuân của nước Ai Lao. Công chúa là người tài đức vẹn toàn nên đã được triều đình nhà Trần và nhân dân lập miếu thờ. Từ năm 1958 - 1975, khu vực điện An Sinh trở thành Trường học sinh miền nam - nơi đào tạo hàng nghìn con em nhân dân miền Nam trong gần 20 năm, góp phần đào tạo những hạt giống đỏ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho sự nghiệp cách mạng ở miền Nam.Đền An Sinh cũng như toàn bộ khu lăng miếu các vua Trần trên đất An Sinh là những công trình văn hóa tín ngưỡng mang đậm yếu tố lịch sử của thời đại. Các công trình này không chỉ được chính triều Trần quan tâm tu bổ mà các triều đại sau: Lê, Nguyễn đều rất quan tâm. Đền An Sinh được kiến trúc theo lối kiến trúc cũ - kiểu chữ Công bao gồm 03 toà: Tiền đường, trung đường - hay còn gọi là bái đường và hậu cung, Hai bên là 2 dãy tả vu, hữu vu. Một bên là nhà khách nơi có đặt bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và một bên là nhà trưng bày di sản văn hóa nhà Trần tại Đông Triều để tham quan và chiêm ngưỡng. Từ năm 1997 - 2000, được sự quan tâm của nhà nước, của tỉnh Quảng Ninh, thị xã Đông Triều đã huy động công đức tu bổ, tôn tạo lại đền An Sinh trên khu vực nền đền cũ.Ngày 20/8 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày khai hội đền An Sinh, lễ hội diễn ra trong 3 ngày thu hút đông đảo nhân dân và du khách thập phương về dự.

Ba là, Tìm hiểu chùa Quỳnh Lâm. Chùa Quỳnh Lâm nằm trên đồi thuộc cánh cung Đông Triều, thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, thuộc khu di tích nhà Trần, thuộc Tông phái Trúc Lâm Yên Tử. Chùa được xây dựng vào khoảng thế kỉ XII, chùa Quỳnh Lâm được hình thành từ thời tiền Lý và được hoàn chỉnh xây dựng dưới triều vua Lý Thần Tông

(1127-1138). Người có công lớn trong việc tạo dựng ngôi chùa là quốc sư Nguyễn Minh Không. Cách thị

trấn Đông Triều khoảng 3,5 km, cách thành phố Hạ Long 83 km. Chùa được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích lịch sử và nghệ thuật 15/11/1991. Chùa nằm ở trung tâm ba xóm Thượng, Hạ, Sinh. Phía trước cửa chùa là hồ nước lớn, ba phía còn lại là đồi núi bao bọc. Với thế đất này được gọi là thế ngai vàng, hay thế "Rồng chầu hổ phục". Lễ hội của chùa được tổ chức từ ngày 1-4/2 âm lịch hàng năm (có thể diễn ra trong 3 tháng xuân).

Bốn là, chùa - am Ngọa Vân. Đây là một quần thể kiến trúc chùa tháp lớn của Thiền phái Trúc Lâm, là nơi Đức vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông tu hành, hóa Phật.Bởi thế, Ngọa Vân là Thánh địa của Phật giáo Trúc Lâm. Tháng 5 năm 1307, Trúc Lâm Đại Sĩ (tức Phật hoàng Trần Nhân Tông) lên tu tại một am trên ngọn núi Ngọa Vân, am nơi Trúc Lâm Đại Sĩ tu hành được gọi là Am Ngọa Vân.Tháng 11 năm 1308,Ngài an nhiên nhập niết bàn tại am Ngọa Vân.Sau khi Phật hoàng hóa Phật, Pháp Loa - Tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm tổ chức hỏa thiêu Phật hoàng ngay tại Ngọa Vân, thu được hàng nghìn viên xá lỵ và ngọc cốt. Một phần xá lị được tôn trí trong Phật hoàng tháp tại am Ngọa Vân, số còn lại được đưa đi tôn trí ở nhiều nơi như Đức Lăng (Thái Bình), tháp Phổ Minh (Nam Định). Tại Ngọa Vân hiện vẫn còn tháp Phật hoàng, nơi lưu giữ xá lị của ngài. Cùng với đó, nhờ sự giúp đỡ của vua Trần Anh Tông, đệ nhị tổ Pháp Loa đã xây dựng mở rộng thánh địa Ngọa Vân thành một quần thể chùa tháp lớn. Cũng từ đây Ngọa Vân được xây dựng mở rộng thành trung tâm của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử.Chùa - am Ngọa Vân là một trong 14 điểm di tích thuộc Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt nhà Trần tại Đông Triều.Quần thể di tích Ngọa Vân bao gồm 4 khu với 15 cụm chùa, tháp khác nhau đã được phát hiện gồm: Thông Đàn - Đô Kiệu, Ngọa Vân, Đá Chồng, Ba Bậc, trong đó Ngọa Vân là khu trung tâm, con đường hành hương lên Ngọa Vân đi từ đền An Sinh men theo suối đến phủ Am Trà, đến dốc Đô Kiệu, qua Thông Đàn đến chùa Am Ngọa Vân.

Năm là, những đóng góp của nhà Trần với dân tộc. Nhà Trần đã có những đóng góp lớn lao về tổ chức bộ máy hành chính, quân đội, quốc phòng,

pháp luật,

tổ chức giáo dục, khoa cử cũng như chính sách đối ngoại. Đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân, mở mang bờ cõi về phía Nam, lãnh đạo nhân dân đánh bại 3 lần cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mông - Nguyên. Cố kết được khối đại đoàn kết dân tộc, sáng lập được dòng thiền Trúc Lâm - dòng thiền thuần Việt, do chính người Việt lập nên.

2.2.4. Tổ chức dạy bài lịch sử địa phương

Trong một giờ dạy lịch sử địa phương, việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa phù hợp với bài học là hết sức quan trọng. Trong phân phối chương trình THPT thì bài LSĐP bao gồm 4 bài. Để giúp giáo viên có nguồn tư liệu khi dạy về LSĐP, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đã biên soạn cuốn "Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh" bao gồm 4 bài:

Bài 1: Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng(lớp 10).

Bài 2. Cửa Ông - một thương cảng, một danh thắng (lớp 11).

Bài 3. Cuộc tổng bãi công của thợ mỏ Quảng Ninh trong phong trào vận động dân chủ (1936 - 1939) (lớp 12).

Bài 4.Chiến khu Trần Hưng Đạo và cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945(lớp 12).

Với nội dung trên, khi dạy về LSĐP giáo viên không chỉ cần nắm vững kiến thức lịch sử dân tộc, liên hệ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương mà giáo viên cần phải lựa chọn kênh thông tin chính xác về nội dung lịch sử địa phương khi đưa vào minh họa trong bài giảng.Qua bài giảng, cũng giáo dục học sinh lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Đồng thời, giúp học sinh củng cố lại kiến thức của lịch sử dân tộc.

Để sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào dạy bài lịch sử địa phương, trước khi dạy GV cần xác định được kiến thức trọng tâm của bài lịch sử địa phương mà mình muốn truyền đạt tới HS là gì. Đây là một trong những cơ sở giúp GV lựa chọn được di tích lịch sử - văn hóa địa phương phù hợp với

bài

học. Tránh lựa chọn tràn lan, dẫn tới nội dung bài học lan man, không đi vào trọng tâm của bài. GV có thể kết hợp nhiều phương pháp như: đóng vai, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đàm thoại... Cùng với các kĩ thuật như: Kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật phòng tranh, kĩ thuật mảnh ghép, kĩ thuật bản đồ tư duy... Có nhiều cách thức để tiến hành dạy bài lịch sử địa phương, như:

*Một là, dạy tiết lịch sử địa phương tại di tích.*Trước khi cho HS đến di tích học tập, GV cần đi tìm hiểu trước về di tích, đưa ra kế hoạch cụ thể và chuẩn bị giáo án giảng dạy chu đáo. GV phân công nhiệm vụ học tập cụ thể cho HS để HS chuẩn bị trước ở nhà. Muốn học tại di tích hiệu quả, HS phải nghiên cứu trước về di tích cũng như mối liên hệ giữa di tích với lịch sử địa phương, cũng như lịch sử dân tộc.GV có thể tổ chức hoạt động học tập thông qua phương pháp đóng vai hoặc sau khi học xong tổ chức hoạt động chơi trò chơi để củng cố cho bài học...

Ví dụ: Bài 4. Chiến khu Trần Hưng Đạo và cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 (lịch sử địa phương lớp 12), giáo viên có thể tổ chức một bài học ngay tại cụm di tích chiến khu Đông Triều (còn gọi là Đệ tứ chiến khu hay chiến khu Trần Hưng Đạo). GV chia nhóm để mỗi nhóm tìm hiểu trước một mảng kiến thức. Nhóm 1, tìm hiểu về Chiến khu Trần Hưng Đạo; Nhóm 2, tìm hiểu về những di tích liên quan đến chiến khu; Nhóm 3, tìm hiểu những đóng góp của chiến khu Trần Hưng Đạo cho cách mạng tháng Tám năm 1945; Nhóm 4, soạn câu hỏi để tổ chức trò chơi, trả lời các gói câu hỏi liên quan đến di tích, có phần thưởng.Các nhóm tự thiết kế nội dung PowerPoint, video minh họa cho bài thuyết minh với vai trò là hướng dẫn viên du lịch, GV hướng dẫn các nhóm thực hiện, kiểm tra nội dung các nhóm chuẩn bị. HS phải khái quát được chiến khu gồm các địa phương thuộc Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, trong đó

lấy Đông Triều, Chí Linh làm trung

tâm và lấy Chùa Bắc Mã làm đại bản doanh. Ngày mùng 08 tháng 06 năm 1945, Trần Cung thay mặt ban lãnh đạo khởi nghĩa chính thức thành lập Chiến khu Trần Hưng Đạo. Cụm di tích chiến khu Đông Triều, thuộc quản lí của tỉnh QuảngNinh bao gồm: Chùa Bắc Mã (thuộc xã Bình Dương, thị xã Đông Triều), Đình - chùa Hổ Lao (thuộc xã Tân Việt, thị xã Đông Triều), chùa Cảnh Huống (thuộc xã Yên Đức, thị xã Đông Triều), Hang 73 (thuộc xã Yên Đức, thị xã Đông Triều).Sau khi đi tiền trạm, giáo viên có thể lựa chọn một trong những địa danh thuộc cụm di tích chiến khu Đông Triều cho học sinh đến học tập. Trước tiên, giáo viên cho học sinh giới thiệu về cụm di tích chiến khu Đông Triều, thông qua những tranh ảnh, tư liệu, học sinh đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về cụm di tích. Học sinh được quan sát tranh ảnh, vi deo giới thiệu về chùa Bắc Mã, kết hợp với quan sát thực tế. Chùa có tên chữ là Phúc Chí Thiền tự thuộc thôn Bắc Mã, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, chùa là đại bản doanh của chiến khu xưa. Theo văn bia Hán tự, chùa Bắc Mã có lịch sử khoảng 600 năm và đã trải qua nhiều lần trùng tu, năm 1994 chùa được Bộ Văn hóa thông tin xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia. Trong thời kì chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám năm 1945, chùa Bắc Mã vừa là trụ sở hội họp cho ban lãnh đạo căn cứ, vừa là nơi đón nhận cán bộ Việt Minh và những người yêu nước. Chùa Bắc Mã gắn liền với nhiều thắng lợi của quân dân Đông Triều trong cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng tháng Tám trên cả nước. Hiện nay, chùa Bắc Mã đang bị xuống cấp nghiêm trọng và đang trong quá trình chờ để tu sửa. Sau đó, giáo viên đưa học sinh đến học tập tại Đình - chùa Hổ Lao (thuộc thôn Hổ Lao, xã Tân Việt, thị xã Đông Triều). Đây là địa điểm tổ chức mít tinh tuyên bố chính thức thành lập chiến khu Trần Hưng Đạo. Giáo viên cho học sinh thắp hương tại nhà bia tưởng niệm nơi thành lập Đệ tứ chiến khu.Một số di tích liên qua đến chiến khu như chùa Cảnh Huống. Ngôi chùa tọa lạc dưới chân núi Thung, thôn Đồn Sơn, xã

Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chùa này được xây dựng thời nhà Trần, sau khi vua Trần Nhân Tông lãnh đạo nhân dân chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần hai chiến thắng đã về lập chùa, tại núi Mèo vua có khắc một bài thơ. Trong thời kì chống thực dân Pháp, cũng như thời kì cách mạng tháng Tám chùa là căn cứ địa cách mạng của quân dân ta; Hang 73 (nằm ở núi Canh, thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Năm 1950, Pháp tiến hành càn quét tại xã Yên Đức. Quân dân Yên Đức đã chống trả quyết liệt, nhưng do lực lượng quá chênh lệch nên quân dân ta buộc phải rút vào hang ở núi Canh để cố thủ, chờ thời cơ. Thực dân Pháp đã dùng rơm đốt, rồi rắc ớt bột sau đó chặn hết cửa hang, dẫn tới hơn 100 người chết trong hang, trong đó có khoảng 73 người không xác định được danh tính, nhân dân đã chôn chung 73 người trong cùng một chỗ tại luôn cửa hang. Vì vậy, sau này mới có tên là hang 73, nhân dân Yên Đức sau này đã lập bia tưởng niệm ngay tại cửa hang để ghi nhớ, thể hiện lòng biết ơn với những người anh hùng đã ngã xuống tại đây.Cụm di tích lịch sử và thắng cảnh Yên Đức (gồm cả chùa Cảnh Huống và hang 73), được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia vào năm 1993. Hang 73, như là một chứng nhân cho tội ác, sự man rợ của bọn thực dân và tinh thần chiến đấu quả cảm của quân dân Đệ tứ.

*Hai là, dạy tiết học lịch sử địa phương trên lớp.*Từ trước tới nay, phần dạy về lịch sử địa phương chủ yếu diễn ra trên lớp. Thông qua những tiết học ấy, giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc, sự đóng góp của địa phương đối với đất nước, giúp củng cố thêm tình yêu với quê hương, đất nước. Khi dạy tiết lịch sử địa phương trên lớp, GV nên sưu tầm nhiều tư liệu, tranh ảnh về lịch sử địa phương liên quan đến bài học qua đó cung cấp cho HS cái nhìn trực quan về di tích. Để giúp HS hiểu sâu sắc và thêm yêu lịch sử địa phương, cũng như phát triển năng lực bộ môn, GV nên giao nội dung về nhà cho HS tìm hiểu trước khi học bài mới, có thể thiết kế thành tập

san, vẽ

tranh hoặc thiết kế hệ thống câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm... Ví như: khi dạy phần Lịch sử địa phương lớp 10, khi dạy về những di tích văn hóa và danh thắng của Quảng Ninh, giáo viên có thể giới thiệu về Vịnh Hạ Long, Chùa Yên Tử, Đền Cửa Ông….Giáo viên dùng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. Cho học sinh sưu tầm tư liệu và tự đưa ra câu hỏi để hỏi đáp lẫn nhau (trao đổi - thảo luận), hoặc phương pháp lớp học đảo ngược...

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, tôi đã khái quát vị trí, nội dung cơ bản của phần lịch sử: Việt Nam hiện đại, những yêu cầu sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nêu một số biện pháp để sử dụng di tích đạt hiệu quả cao nhất.

Chương 3
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Mục đích, nguyên tắc, phương pháp thực nghiệm

Mục đích thực nghiệm

Là cơ sở để kiểm nghiệm lại tính chân thực, chính xác các biện pháp sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam tại trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời, giúp có những nhận thức sâu sắc đầy đủ hơn về lí luận, khắc phục những hạn chế, sai lầm, để luận văn được hoàn thiện hơn.

Qua đó, khẳng định vai trò của việc sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa ở địa phương theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập, góp phần tạo nên những thế hệ học trò phát triển toàn diện; Giáo dục tình yêu, lòng tự hào về quê hương, đất nước; Giúp học sinh thấy được trách nhiệm của mình trong việc gìn giữ và phát triển những giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa; Góp phần hâm nóng tình yêu của học sinh đối với môn lịch sử, nâng cao hiệu quả giáo dục bộ môn của các trường THPT thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên tắc tiến hành thực nghiệm sư phạm

Phải đảm bảo tính khoa học, khách quan trong quá trình chọn nội dung thực nghiệm, đối tượng và địa điểm thực nghiệm.

Nội dung thực nghiệm phải phù hợp với chương trình học.

Phương pháp thực nghiệm

Tiến hành theo phân phối chương trình và kế hoạch giảng dạy, thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Thực nghiệm được tiến hành song song ở hai lớp (thực nghiệm và đối chứng). Lớp đối chứng giáo viên dạy trước, sử dụng phương pháp truyền thống. Lớp thực nghiệm dạy sau. Tôi chọn lớp 10A1 thực nghiệm và lớp 10A2 đối chứng:

Lớp thực nghiệm: Sử dụng giáo án 1, bài giảng tập trung vào vấn đề thực nghiệm là sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử dân tộc, bên cạnh phương pháp truyền thống tôi tiến hành sử dụng các phương pháp như: Nêu và giải quyết vấn đề, phân tích, đánh giá, miêu tả, chứng minh, hoạt động nhóm, đóng vai...

Lớp đối chứng: Sử dụng kiểu giáo án 2, GV tiến hành bài giảng theo phương pháp truyền thống, không chú trọng việc cung cấp hay sử dụng tư liệu về lịch sử địa phương có liên quan đến bài học.

Lưu ý: HS lớp thực nghiệm và lớp đối chứng phảicó số lượng sấp sỉ hoặc bằng nhau, có trình độ nhận thức, hoàn cảnh và điều kiện học tập tương đương nhau.

3.2. Nội dung thực nghiệm

Đối tượng và thời gian thực nghiệm: Lớp 10A2 ngày 14 tháng 2 năm 2019.Lớp 10A1 ngày 22 tháng 2 năm 2019.

Quá trình dạy thực nghiệm được tiến hành ở trường THPT Hoàng Hoa Thám, (thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh), thực hiện ở hai lớp: Lớp thực nghiệm lớp 10A1 (37 học sinh), lớp đối chứng 10A2 (39 học sinh) năm học 2018 - 2019.

Quá trình thực nghiệm tôi căn cứ vào: Sĩ số học sinh gần bằng nhau; Điều kiện tổ chức dạy học như nhau; Chất lượng học tập bộ môn của các em tương đương nhau. Tôi căn cứ vào kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm để đánh giá năng lực học tập của học sinh đầu năm học, kết quả như sau:

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm môn lịch sử

Điểm kiểm tra Xi (i =$\overline{1.1}$)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	X
Số học sinh đạt điểm Xi của lớp 10A1(thực nghiệm)	2	3	2	4	7	10	6	3	0	6.4
Số học sinh đạt điểm Xi của lớp 10A2 (đối chứng)	1	2	1	5	8	9	8	4	1	6.6

Như vậy, về cơ bản điểm trung bình hai lớp không chênh lệch nhau đáng

kể, lớp 10A2 có cao hơn lớp 10A1 (0.2).

Bảng 3.2. Danh sách lớp thực nghiệm và đối chứng năm học 2018 - 2019

Trường	GV dạy thực nghiệm	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	
		Lớp	Sĩ số	Lớp	Sĩ số
THPT Hoàng Hoa Thám	Đoàn Thị Liễu	10A1	37	10A2	39

Bài thực nghiệm: Dạy bài 20: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X - XV.

Xác định nội dung kiến thức trọng tâm là: Tình hình tư tưởng, tôn giáo; Giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật từ thế kỉ X - thế kỉ XV.

Giáo án thực nghiệm (xem ở phần phụ lục 2a, 2b).

Tôi đã xây dựng hai nội dung và hình thức giáo án khác nhau:

- Giáo án 1: Giáo án thực nghiệm theo dự kiến đề xuất của luận văn sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử Việt Nam thuộc chương trình giáo dục THPT.
- Giáo án 2: Giáo án theo nội dung chương trình theo cách dạy truyền thống trước đây.

Trước khi thực nghiệm tôi đã trực tiếp giảng dạy tại hai lớp, theo dõi tình hình học tập môn lịch sử của học sinh, cơ sở vật chất của lớp học, phương tiện dạy học, năng lực nhận thức của học sinh, thái độ của học sinh trong quá trình học tập...

Sau khi học xong, kết quả học tập của HS được đánh giá bằng phiếu kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra kết quả nhận thức của HS về nội dung bài học, nội dung câu hỏi và thời gian làm bài (10 phút) ở hai lớp giống nhau.

Kết quả của phiếu kiểm tra phản ánh trực tiếp qua kết quả câu trả lời của học sinh, đây được lấy làm căn cứ để phân tích cho hiệu quả của bài thực nghiệm.

3.3. Kết quả thực nghiệm

Căn cứ vào quá trình và kết quả thu được từ tiết dạy thực nghiệm sư phạm tại hai lớp 10A1, 10A2 tôi tiến hành phân tích trên hai phương diện đó là về mặt định tính và về mặt định lượng.

Về mặt định tính:Thông qua quá trình giảng dạy trực tiếp tại lớp thực nghiệm và lớp đối chứng và kết quả kiểm tra trước và sau giờ dạy thực nghiệm tôi nhận thấy ở lớp thực nghiệm học sinh có nhiều tiến bộ về kết quả học tập hơn lớp đối chứng. Các em lớp thực nghiệm có những biểu hiện về động cơ học tập tốt hơn, trong tiến trình tiết học các em rất tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức mới. Khi giáo viên giao nhiệm vụ học tập học sinh phần lớn rất tự giác thực hiện, mặt khác các em cũng rất sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Cụ thể như sau:

Để đánh giá thái độ của HS đối với giờ dạy lịch sử dân tộc có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, tôi đã sử dụng câu hỏi số 1, với hai lần đo trước và sau thực nghiệm, sau đó thống kê, tính phần trăm.

Bảng 3.3. Đánh giá thái độ của HS khi giờ dạy lịch sử Việt Nam có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa dân tộc

1. Em có thích sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương khi học lịch sử Việt Nam không?	**Trước TN**		**Sau TN**	
	SL	**%**	**SL**	**%**
A. Rất thích	12	15.8	18	23.7
B. Thích	10	13.2	44	57.9
C. Bình thường	35	46.1	7	9.2
D. Không thích	15	24.9	7	9.2

Như vậy, sau khi thực nghiệm đa phần HS rất hứng thú với việc đưa di tích lịch sử - văn hóa vào trong bài học lịch sử dân tộc, tỉ lệ học sinh thích thú với bài học sử dụng di tích lịch sử - văn hóa dân tộc cao hơn hẳn so với trước khi thực nghiệm(trước thực nghiệm là 29%, sau thực nghiệm là 81.6%).

Về kĩ năng khai thác và xử lí tư liệu lịch sử, kết quả như sau:

Bảng 3.4. Đánh giá kĩ năng khai thác và xử lí tư liệu lịch sử và làm việc nhóm

Nội dung thăm dò		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Chưa bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2. Em tự khai thác và xử lí tư liệu	Trước TN	10	13.2	15	19.7	25	32.9	26	34.2
	Sau TN	32	42.1	31	40.8	8	10.5	5	6.6
3. Khi gặp vấn đề chưa hiểu em sẽ trao đổi với bạn	Trước TN	16	21.1	9	11.8	26	34.2	25	32.9
	Sau TN	33	43.4	30	39.5	7	9.2	6	7.9
4. Khi bạn không hiểu bài em sẵn sàng giải thích	Trước TN	16	21.1	10	13.2	24	31.6	27	34.1
	Sau TN	34	44.7	29	38.2	5	6.6	8	10.5
5. Khi bạn chưa hiểu em sẽ tìm mọi cách trình bày để bạn hiểu, em học hỏi được nhiều điều từ bạn	Trước TN	12	15.8	13	17.1	20	26.3	31	40.8
	Sau TN	36	47.4	26	34.2	6	7.9	8	10.5

Trước thực nghiệm HS còn lúng túng khi khai thác và xử lí tư liệu, sau thực nghiệm đa số các em biết cách khai thác và xử lí rất tốt nguồn tư liệu để phục vụ cho việc học bài nội khóa trên lớp có liên quan đến kiến thức lịch sử địa phương.

Về kĩ năng làm việc nhóm: Đa số HS biết hoạt động nhóm. Các thành viên của nhóm rất nhiệt tình, sáng tạo, chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhóm. Mặc dù, lúc đầu khi mới nhận nhiệm vụ có nhóm còn lúng túng khi lựa chọn cách thức để thực hiện nhiệm vụ, nhưng sau đó đã tự nhận

thức rút kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Về khả năng tiếp thu, đánh giá, liên hệ các sự kiện, nhân vật lịch sử và liên hệ thực tế: HS đa số hiểu bài (*thể hiện ở kết quả bài kiểm tra sau thực nghiệm*), biết liên hệ giữa kiến thức lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương, liên hệ giữa các sự kiện lịch sử với nhân vật lịch sử, biết sử dụng kiến thức lịch sử đã qua để liên hệ, rút ra bài học cho hôm nay (*thể hiện qua tiến trình giờ học*).

Trong quá trình thực nghiệm, ngoài đánh giá của giáo viên, HS cũng tự đánh giá chính mình và tự đánh giá cho nhau, điều này giúp hỗ trợ giáo viên trong quá trình đánh giá, cũng như giúp việc đánh giá sẽ khách quan hơn.

Bảng 3.5. Nhận xét quá trình làm việc của nhóm lớp 10A1

Tên nhóm	Những việc đã làm được	Những việc chưa làm được	Hướng giải quyết
1. Tìm hiểu ở thế kỉ X - thế kỉ XV có những tư tưởng, tôn giáo nào. Sự khác biệt giữa tôn giáo thời Lí - Trần so với Lê sơ (giải thích). Chuẩn bị hệ thống câu hỏi cho phần văn học, đóng vai là MC tổ chức trò chơi tìm hiểu về văn học thế kỉ X - XV. Thiết kế tập san bằng tranh giới thiệu về nghệ thuật	HS đã phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm; Đưa ra được cách thức tìm hiểu, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Có hệ thống câu hỏi tương đối phong phú. HS về cơ bản đã giải thích được sự khác biệt giữa tôn giáo thời Lí - Trần so với Lê sơ. Rất chịu khó trong quá trình sưu tầm tư liệuvà xử lí hiệu quả nguồn tư liệu.	Khi đóng vai MC còn hơi lúng túng, chưa linh hoạt trong xử lí tình huống phát sinh. Thiết kế tập san bằng tranh giới thiệu về nghệ thuật kiến trúc thế kỉ X - thế kỉ XV các em sắp xếp nguồn tranh ảnh chưa hợp lí.	HS khi tham gia đóng vai cần hiểu rõ về nội dung câu hỏi và đáp án trả lời để khi dẫn chương trình không bị động. Nội dung thiết kế tập san bằng tranh giới thiệu về nghệ thuật kiến trúc thế kỉ X - thế kỉ XV cần lưu ý trong việc sắpxếp nguồn tranh ảnh. Nên nhóm các nguồn tranh ảnh cùng một loại hình kiến trúc vào với nhau, ví dụ như kiến trúc Phật giáo, kiến trúc ảnh hưởng

kiến trúc.			của Nho giáo.

Ưu điểm của nhóm 1: Đa số HS rất tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Các thành viên trong nhóm thường xuyên liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nguồn tư liệu đa dạng, phong phú. Hạn chế đó là còn lúng túng trong việc sắp xếp nguồn tranh ảnh.			
2. Tìm hiểu về Nho giáo. Thiết kế tập san bằng tranh giới thiệu về thành tựu điêu khắc.	HS biết cách phân công nhiệm vụ học tập, thiết kế được tập san giới thiệu về thành tựu nghệ thuật điêu khắc.	Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong việc tìm nguồn tư liệu về nghệ thuật điêu khắc 1 số HS còn chưa tích cực sưu tầm tư liệu.	Nhóm trưởng cần đôn đốc các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập, mỗi thành viên cũng cần nâng cao ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ.
Ưu điểm: Biết cách thiết kế tập san giới thiệu về thành tựu nghệ thuật điêu khắc. Khi trình bày vấn đề của nhóm trình bày rất lưu loát, thuyết phục, trả lời tốt các câu hỏi mà các nhóm còn lại đưa ra. Hạn chế là một số ít thành viên nhóm còn chưa tích cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.			

3. Tìm hiểu về Phật giáo, thiết kế tập san giới thiệu về nghệ thuật sân khấu. Và đóng vai là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.	Học sinh phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, biết liên hệ giữa lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương. Trình bày phần Powerpoint rất khoa học, đẹp mắt. HS đóng vai có giọng nói lưu loát, truyền cảm, trình bày tự tin.	Chưa đánh giá hết công lao của vua Trần Nhân Tông với dân tộc.	Cần sưu tầm thêm nguồn tư liệu về công lao của vua Trần Nhân Tông với dân tộc.

Ưu điểm: Biết xâu chuỗi các sự kiện, nhân vật lịch sử. HS tham gia đóng vai có phần chuẩn bị rất tốt nên khi trình bày rất tự tin. Hạn chế là cần sưu tầm thêm nguồn tư liệu về công lao của vua Trần Nhân Tông với dân tộc.			
4. Tìm hiểu về đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh. Tìm hiểu tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc trong các thế kỉ X - XV. Vẽ sơ đồ giới thiệu về Trần Quốc Tuấn và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh.	HS sưu tầm được nguồn tư liệu phong phú. Biết cách đánh giá về nhân vật lịch sử.	Khi vẽ sơ đồ còn lúng túng trong việc đưa ra cách thức trình bày sơ đồ.	Các thành viên trong nhóm cần đoàn kết, cùng nhau họp bàn để đưa ra cách trình bày hợp lí nhất.
Ưu điểm: Chịu khó trong việc sưu tầm và đánh giá nguồn tư liệu tham khảo, đưa ra được những liên hệ thực tế rất sát thực. Hạn chế đó là còn lúng túng trong việc đưa ra cách thức trình bày sơ đồ.			

Bảng 3.6. Xếp loại kết quả làm việc theo nhóm của HS

Xếp loại	Điểm	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
Xuất sắc	10	1/4	25%
Giỏi	8 - 9.9	2/4	50%

Khá	7 - 8.9	1/4	25%
Trung bình	5 - 6.9	0	0%
Yếu	0 - 4.9	0	0%

Về mặt định lượng:

Tiêu chí đánh giá HS: HS đạt điểm giỏi là từ 9 - 10 điểm; Đạt loại khá là từ 7 - 8 điểm; Đạt loại trung bình là từ 5 - 6 điểm; Bị loại yếu là những bài dưới 4 điểm; Loại kém là có điểm từ 3.5 trở xuống.

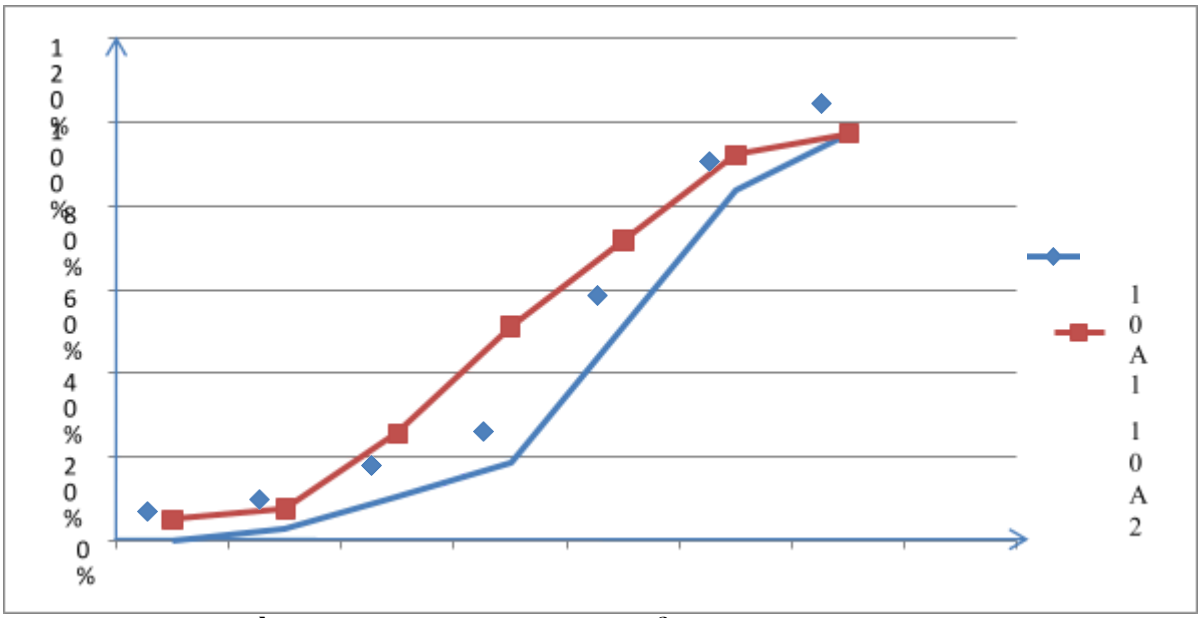
Sau khi lên lớp chúng tôi tiến hành bài kiểm tra trắc nghiệm với hai lớp thực nghiệm và đối chứng, tổng số câu hỏi trắc nghiệm là 1, theo 4 mức độ là nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao, kết quả như sau:

Bảng 3.7. Phân phối tần suất, tần số lũy tích bài kiểm tra TNKQ cặp TN - ĐC

Lớp	Số HS	Điểm Xi										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10A1	37	0	0	0	0	1	3	3	12	12	5	1
10A2	39	0	0	0	2	1	7	10	8	8	2	1

% Số HS đạt điểm Xi trở xuống

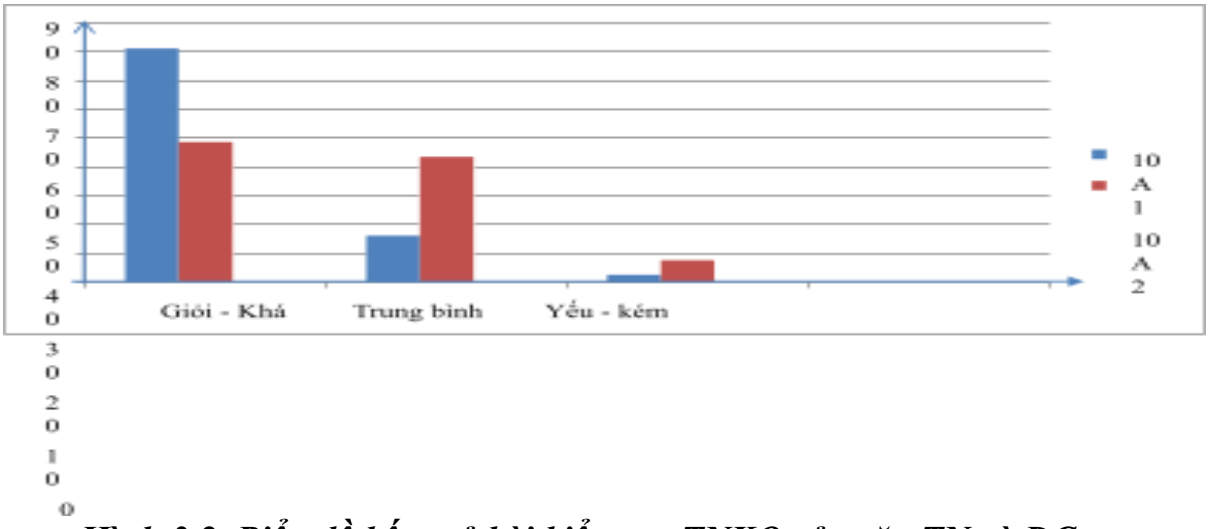
10A1	37	0,00	0,00	0,00	0.00	2,70	10,81	18,92	51,35	83,78	97,30	100
10A2	39	0,00	0,00	0,00	5,12	7,69	25,64	51,28	71,79	92,31	97,44	100



Hình 3.1. Đồ thị đường lũy tích bài kiểm tra TNKQ cặp TN và ĐC

Bảng 3.8. Tổng hợp bài kiểm tra TNKQ lớp TN - ĐC

Lớp	Số HS	Giỏi - Khá (7-10)		Trung bình (5 - 6.9)		Yếu - kém (0 - 4.9)	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
10A1	37	30	81,08	6	16,22	1	2,7
10A2	39	19	48,72	17	43,59	3	7,69



Hình 3.2. Biểu đồ kết quả bài kiểm tra TNKQ của cặp TN và ĐC

Dùng phương pháp thống kê toán học để phân tích, kiểm định kết quả học tập của HS qua các phiếu bài tập, ta có kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng như sau:

LỚP THỰC NGHIỆM(10A1)

x_i	n_i	$x_i n_i$	$x_i - X$	$(x_i - X)^2$	$n_i (x_i - X)^2$
1	0	0	-6.4	40.96	0
2	0	0	-5.4	29.16	0
3	0	0	-4.4	19.36	0
4	1	4	-3.4	11.56	11.56
5	3	15	-2.4	5.76	17.28
6	3	18	-1.4	1.96	5.88
7	12	84	-0.4	0.16	1.92
8	12	96	0.6	0.36	4.32

9	5	45	1.6	2.56	12.8
10	1	10	2.6	6.76	6.76
	n = 37	**272**			**60.52**

Dùng công thức tính điểm trung bình cộng như sau: $X = \frac{\sum x_i n_i}{n} = \frac{272}{37} \approx 7.4$

Vậy điểm trung bình cộng lớp thực nghiệm: $X = 7.4$

Phương sai: $S^2 = \frac{60.52}{37} \approx 1.64$

Độ lệch chuẩn: $S_x = \sqrt{S^2} \approx 1.28$

LỚP ĐỐI CHỨNG (10A2)

Dùng công thức tính điểm trung

bình cộng như sau: $Y = \frac{\sum y_i n_i}{n}$

$$= \frac{253}{39} \approx 6.5$$

Vậy điểm trung bình cộng lớp thực nghiệm: $Y = 6.5$

Phương sai: $S_y^2 = \frac{93.75}{39} \approx 2.40$

Độ lệch chuẩn: $S_y = \sqrt{\quad} \approx 1.5$

Qua phân tích định lượng tôi nhận thấy kết quả học tập của lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng. Cụ thể, tỉ lệ học sinh khá và giỏi cao hơn lớp đối chứng, tỉ lệ học sinh yếu kém cũng thấp hơn lớp đối chứng. Điều này khẳng định

rằng học sinh lớp thực nghiệm hiểu bài và vận dụng bài học vào bài kiểm tra TNKQ tốt hơn lớp đối chứng.

Để so sánh kết quả thực nghiệm sư phạm, tôi đã tiến hành kiểm định đại lượng t (Student). So sánh t với giá trị tới hạn $t_{\alpha, k}$ ($\alpha \le 0.05$, $k=N_{TN}+N_{ĐC}-2$).

Dùng hàm TINV (α, k) trong Microsoft Excel tìm giá trị $t_{\alpha, k}$. Nếu $t>t_{\alpha, k}$ thì sự khác biệt giữa X_{TN} và $X_{ĐC}$ có ý nghĩa với mức α. Nếu $t<t_{\alpha, k}$ thì sự khác biệt giữa

X_{TN} và $X_{ĐC}$ không có ý nghĩa với mức α. So sánh dữ liệu giữa lớp TN và lớp ĐC thông qua phép kiểm định độc lập t ta được các số liệu sau: Kiểm tra kết quả bằng phép thử Studen với $\alpha=0.05$, k = 37 + 39 - 2 = 74. Dùng hàmTINV (0.05, 74) trongMicrosoft Excel tìm giá trị $t_{\alpha, k}=1.993$. Với công thức:

$t = \frac{(\bar{X}_{TN} - \bar{Y}_{ĐC})}{\sqrt{\frac{S_{TN}^2}{N_{TN}} + \frac{S_{ĐC}^2}{N_{ĐC}}}}$ ta tính được: t = $\frac{7.4}{\sqrt{\frac{1.64}{37} + \frac{2.30}{39}}}$ = 2.766, t = 2.766> $t_{\alpha, k}=1.993$.

Sự khác biệt trên giữa nhóm TN và ĐC là có ý nghĩa với $\alpha=0.05$. Với các số liệu thống kê trên, ta thấy: Điểm trung bình cộng lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng ($\bar{X} > \bar{Y}$). Phương sai và độ lệch chuẩn lớp đối chứng lớn hơn lớp thực nghiệm, tức là kết quả học tập của lớp đối chứng thấp hơn lớp thực nghiệm:

(S^2 và $S_y > S^2$ và S_x).

3.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Phân tích kết quả kiểm tra học sinh sau tiết học của hai lớp thực nghiệm và lớp đối chứng cho thấy:

Việc sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào giảng dạy lịch sửViệt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninhđã tạo hứng thú học tập cho học sinh giúp các em học tập hiệu quả hơn. Thông qua các di tích lịch sử - văn hóa địa phương học sinh khắc sâu hơn kiến thức lịch sử dân tộc. Những địa danh, di tích lịch sử - văn hóa và những di vật ở địa phương ấy, là bằng chứng chứng minh những nhân vật, sự kiện lịch sử là có thật. Thông qua những địa danh, nhân vật lịch sử ở các di tích có liên quan đến nội dung bài học

có ý nghĩa giáo dục, giáo dưỡng và phát triển nhân cách, năng lực nhận thức của học sinh.

Mục tiêu đặt ra cho hai tiết học thực nghiệm trên là giống nhau nhưng hiệu quả giáo dục của lớp đối chứng lại cao hơnso với lớp thực nghiệm. Nếu lớp đối chứng chỉ có thể biết kiến thức thì lớp thực nghiệm còn biết sưu tầm, phân tích tài liệu, thông qua tài liệu về di tích còn rút ra được những đánh giá, nhận xét, thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc, tự rút ra được những bài học cho bản thân. Qua tiết học, học sinh lớp thực nghiệm còn rèn luyện được kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, kĩ năng thuyết trình, thực hiện tốt các kĩ thuật dạy học Qua đó, phát triển năng lực của học sinh. Vì

giáo viên đưa vào nhiều phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nênhọc sinh lớp thực nghiệm rất hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập,còn lớp đối chứng chủ yếu là nghe, ghi bài và ít phát biểu ý kiến, dẫn tới tiết học trở nên nặng nề, khô khan, học sinh thì không biết được các di tích lịch sử - văn hóa ngay trênđịa phương mình.

Việc chia nhóm ở lớp đối chứng, rồi giao cho các nhóm về nhà tìm hiểu về di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến bài học, tạo điều kiện cho các em rèn luyện kĩ năng hợp tác, kĩ năng sưu tầm tư liệu. Qua quá trình thu thập tài liệu học sinh được tìm hiểu kĩ lưỡng về di tích, về các nhân vật lịch sử, các em sẽ hiểu nội dung bài tốt hơn, thêm yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa.

Tại lớp thực nghiệm, học sinh được đóng vai là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về di tích, học sinh được rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, sự tự tin khi nói trước đám đông.

Thông qua phân tích kết quả thực nghiệm cho thấy, trong quá trình giảng dạy phần lịch sử Việt Nam ở trường THPT việc sử dụng di tích lịch sử - địa phương vào giảng dạy là cần thiết.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là những kết quả bước đầu, thời gian và phạm vi thực nghiệm chưa đủ để đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện. Nhưng tôi tin

tưởng rằng, trong giờ dạy nếu giáo viên vừa sử dụng di tích lịch sử - văn hóa vào giảng dạy lịch

sử dân tộc, vừa kết hợp với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực theo hướng đổi mới hiện nay, chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao.

Tiểu kết chương 3

Như vậy, với kết quả thực nghiệm nêu trên, đã chứng minh cho lí luận và phương pháp, kĩ thuật dạy học mà chúng tôi đề xuất trong luận văn nói chung và trong giáo án thực nghiệm nói riêng là phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, phù hợp với mục tiêu, kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông và mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay, theo định hướng phát triển năng lực người học. Tiết học này có tác dụng rất lớn trong việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tư duy, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sưu tầm tư liệu, nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu khoa học. Góp phần nuôi dưỡng tình yêu đối với bộ môn, nâng cao chất lượng bộ môn, cũng như tạo nên thế hệ học trò không những học giỏi mà còn hiểu rõ cội nguồn, lịch sử, những giá trị văn hóa của quê hương đất nước, để từ đó biết trân trọng quá khứ, biết giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc, nhất là trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu của luận văn về việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, tôi có một số kết luận như sau:

(1) Nghiên cứu về cơ sở lí luận khẳng định rằng để có thể sử dụng hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT nói chung và trường THPT trên địa bàn thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh nói riêng, đòi hỏi cả GV và HS cần hiểu được thế nào là di tích, di tích lịch sử - văn hóa, những đặc điểm của chúng, cũng như biết được những căn cứ để phân loại di tích, di tích lịch sử văn hóa. Chỉ có thể hiểu về di tích lịch sử - văn hóa thì mới yêu di tích, mới biết trân trọng và giữ gìn nó. Từ đó, có những hành động, việc làm phù hợp với khả năng, lứa tuổi để làm cho mỗi người con đất Việt nói chung, Quảng Ninh nói riêng đều cảm thấy trân trọng, tự hào vì được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất đầy tự hào này.

(2) Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã thực hiện điều tra thực trạngsử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT nói chung và trường THPT trên địa bàn thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh. Kết quả thu được như sau: Đa phần cả GV và HS đều hiểu được thế nào là di tích lịch sử - văn hóa và ý nghĩa của việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào trong bài lịch sử dân tộc có liên quan đến lịch sử địa phương. Tuy nhiên, một thực trang đang diễn ra phổ biến không chỉ ở Quảng Ninh mà ở cả nhiều địa phương trên cả nước, HS không thích học bộ môn Lịch sử vì nó khó học, khó nhớ, nặng về sự kiện, thêm nữa tâm lí của học trò hiện nay là học gì thi nấy, chính vì thế các em chỉ tập trung đầu tư vào các môn phục vụ cho việc ôn thi đại học là chính hoặc phần đông đi học nghề nên tâm lí ngại học, học chỉ cần nên lớp là đủ. Cho nên, các em không đầu tư vào việc học, đặc biệt là Lịch sử. GV cũng đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Các nhóm chuyên môn cần cùng nhau bàn bạc để rút ra giải pháp, cách thức phù hợp để phát huy được những lợi thế

của địa phương. Theo

kết quả khảo sát cũng cho thấy không phải HS hoàn toàn quay lưng với lịch sử, các em ngại học kiến thức trong SGK nhưng lại rất chăm chú lắng nghe bạn hoặc Cô kể về những nhân vật, hiện tượng lịch sử…

(3) Từ cơ sở lí luận và thực tiễn tác giả đưa ra các biện pháp sử dụng hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT trên địa bàn thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, như sau: Một là, tổ chức dạy học trong bài nội khóa trên lớp sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để minh họa, làm phong phú hơn lịch sử dân tộc, đồng thời để làm rõ đóng góp của nhân dân địa phương đối với dân tộc, để kiểm tra - đánh giá hoặc khởi động vào bài mới. Sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương để liên hệ thực tiễn. GV kết hợp nhiều phương pháp dạy học tích cực như: đóng vai, nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm … qua đó giúp HS tiếp thu bài hiệu quả hơn. Hai là, tổ chức dạy học bài nội khóa tại di tích để giải thích, tái hiện một sự kiện, hiện tượng lịch sử, để xác định mối liên hệ lô gic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Ba là, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động này tiến hành ngoài giờhọc trên lớp, tuy nhiên nội dung của hoạt động phải phù hợp với nội dung học chính khóa trên lớp và cũng phải đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Để thực hiện tốt hoạt động này GV cần lập kế hoạch cụ thể, rõ ràng, xác định được những thuận lợi, khó khăn và hướng khắc phục khi cho học sinh đi học tập trải nghiệm. Bốn là, tổ chức dạy bài lịch sử địa phương, GV có thể dạy bài lịch sử địa phương trên lớp hoặc dạy học ngay tại di tích. Có nhiều phương pháp được đưa ra để sử dụng hiệu quả di tích khi dạy bài lịch sử dân tộc, GV cần vận dụng linh hoạt tùy theo nội dung của bài để lựa chọn phương pháp dạy học cho phù hợp.

(4) Để đưa ra những nhận xét, kiến nghị tác giả đã tiến hành thực nghiệm tại trường THPT Hoàng Hoa Thám đó là lớp 10A1 (lớp thực nghiệm) và 10A2 (lớp đối chứng). Kết quả (*xem mục 3.3*) thực nghiệm cho thấy học sinh lớp thực nghiệm tiếp thu bài tốt hơn lớp đối chứng, về cơ bản các em rất tự tin khi trình bày ý kiến của mình, các nhóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

biết hỗ trợ lẫn nhau, các em hiểu vấn đề lịch sử sâu sắc hơn…

(5) Từ kết quả thực nghiệm tác giả có một số kiến nghị như sau:

Đối với Bộ GD&ĐT: Tổ chức tập huấn hằng năm cho giáo viên về việc sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa nói chung và cách sử dụng hiệu quả phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nói riêng. Giảm tải nội dung kiến thức của mỗi bài học để giáo viên, học sinh có thêm thời gian tích hợp nội dung di tích lịch sử - văn hóa vào trong bài học lịch sử Việt Nam. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử địa phương; Tổ chức các cuộc như: thi thành lập các trang Web giới thiệu về lịch sử địa phương mình, về các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu;thi vẽ tranh, viết truyện tranh, thi thuyết trình giới thiệu về các di tích lịch sử - văn hóa, về các nhân vật, sự kiện lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc...

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tập huấn cho giáo viên cách khai thác hiệu quả di tích lịch sử - văn hóa địa phương mình vào giảng dạy lịch sử dân tộc. Xuất bản những tài liệu chuẩn về lịch sử địa phương, để giáo viên và học sinh lấy làm tài liệu nghiên cứu, học tập. Riêng ở Quảng Ninh đã xuất bản được cuốn sách lịch sử địa phương này.

Đối với nhà trường: Cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đoàn thể, ban ngành, với đại diện cha mẹ học sinh, để có thể tổ chức cho học sinh có điều kiện đến học tập trực tiếp tại các di tích lịch sử - văn hóa, hoặc được đến học tập tại các bảo tàng lịch sử. Nhà trường có một phòng học lịch sử riêng, để giáo viên, học sinh có không gian học tập, giảng dạy lịch sử tốt nhất. Ở đó, có những hiện vật, tranh ảnh, tài liệu lịch sử hay những mô hình liên quan đến nội dung lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với giáo viên: Xây dựng được kế hoạch dạy học tốt, với giáo án được chuẩn bị chu đáo, chủ động trong việc tìm hiểu những kiến thức lịch sử địa phương, chỉ có thể hiểu rõ di tích lịch sử - văn hóa tại địa phương giáo viên mới có thể áp dụng linh hoạt vào nội dung lịch sử dân tộc. Giáo viên cần không ngừng tìm tòi những phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để áp dụng vào giờ dạy, làm cho giờ dạy hấp dẫn, tạo sự hứng thú học tập cho học sinh. Thông qua bài học, giáo viên cần hình thành được các năng lực cho học sinh, đặc biệt là

giáo dục được tư tưởng, đạo đức cho các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexep.M (1976), *Phát triển tư duy học sinh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Ban chấp hành Đảng bộ Đông Triều (1995), *Lịch sử huyện Đông Triều*.
3. Ban quản lý di tích thắng cảnh Quảng Ninh (2002), *Di tích và danh thắng Quảng Ninh*.
4. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng - Tỉnh ủy Quảng Ninh*, Tìm hiểu chiến khu Trần Hưng Đạo,*NXB Quảng Ninh, 1988.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Ngoại ngữ khoa Quốc tế học (2015), *Bài giảng học phần di tích và thắng cảnh ở Việt Nam,* Đà Nẵng.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. C.Mác - Ph.Engghen, *Tuyển tập,* tập I, NXB Sự thật, Hà Nội, 1962.
8. Nguyễn Gia Cần (2010), *Tạp chí Giáo dục số 237.*
9. Cổng thông tin điện tử thị xã Đông Triều- Quảng Ninh.
10. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
11. *Chiến khu Trần Hưng Đạo,* NXB Quân đội nhân dân, 1993.
12. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2002), Quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật Di sản văn hóa*.
13. Trần Bá Đệ (2008), *Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến nay*,NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
14. Guy Palmade (1999), *Các phương pháp sư phạm*, NXB Thế giới, Hà Nội.
15. Hoàng Thanh Hải (2010), *Tạp chí Giáo dục số 239, kì 1*.
16. Hoàng Thanh Hải (2013), *Giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa cho học sinh phổ thông qua môn Lịch sử,* Tạp chí Giáo dục, (số 308).
17. Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu Di tích và Di chỉ, *Hiến chương Venice*.
18. Chu Thị Hiền (2015), *Sử dụng hiệu quả tài liệu lịch sử địa phương trongdạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

19. Nguyễn Thị Hoa (2013), *Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT tỉnh Phú Thọ,* Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên.
20. Trần Bá Hoành (2003) *Dạy học lấy người học làm trung tâm*, Tạp chí Khoa học giáo dục (96).
21. Đặng Vũ Hoạt, (1987), *Giáo dục học Tập 1,* NXB Giáo dục, HN.
22. Hồng Hải, Lý Biên Cương, Nhị Giang (1991), *Quảng Ninh tiềm năng và triển vọng*, NXB, Sự thật và NXB Quảng Ninh.
23. Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn, (2008), *Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong dạy học tích cực*, NXB Giáo dục.
24. Phạm Mai Hùng, (2003), *Giữ gìn và phát huy di sản văn hoá dân tộc*, H, NXB Văn hoá Thông tin.
25. Ilina. I.A (1978), *Giáo dục học* (Tập 1, 2), NXB Giáo dục, Hà Nội.
26. I.la.Lecne (1982), *Phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
27. Đinh Xuân Lâm (chủ biên)(2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 2), NXB Giáo dục.
28. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), 2009, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập II, NXB Giáo dục.
29. Phan Ngọc Liên(chủ biên), 1999, *Nhập môn sử học*, NXB Giáo dục.
30. Phan Ngọc Liên (2000), *Từ điển thuật ngữ Lịch sử phổ thông*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
31. Phan Ngọc Liên (chủ biên)(2002), *Phương pháp dạy học lịch sử*(tập 2), NXB Đại học sư phạm.
32. M.CuGiắc, (1976), *Phát triển tư duy HS nhưthếnà*o, NXB Giáo dục, Hà Nội.
33. M.A. Erôphêep (1981),*Lịch sử là gì*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
34. Phạm Hữu Mý, Nguyễn Văn Đường, (2006), *Một trăm câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh,* NXB Tổng hợp thành phố Hồ

Chí Minh và NXB Văn hóa Sài Gòn.

35. Nguyễn Thị Ngân (2013), *Sử dụng di tích lịch sử tại Thái Nguyên trong dạy học lịch sử ở trường THPT,* Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên.
36. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2004), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục.
37. Hoàng Thị Ngọc (2016), *Di tích lịch sử - văn hóa thời Trần ở phía Tây Yên Tử,* Luận văn Thạc sĩ nhân văn, Đại học Thái Nguyên.
38. N.G.Đairi (1973), *Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào?*, NXB Giáo dục Hà Nội.
39. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên)(2009), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
40. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1998), *Luật giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật di sản văn hóa*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
42. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Văn bản hợp nhất *Luật di sản văn hóa*.
43. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2001), *Đại cương lịch sử Việt Nam,* tập 1, NXB Giáo dục.
44. Bùi Thị Nhung (2016), *Sử dụng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ở địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam theo hướng phát triển năng lực cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Nam Định,* Luận văn Thạc sĩ sư phạm lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội - trường Đại học Giáo dục.
45. Dương Văn Sáu (2008), *Di tích lịch sử văn hóa và Danh thắng Việt Nam,* Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
46. Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, trường Đại học sư phạm Hà Nội(2015), *Tài liệu tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, kĩ năng cho giáo viên dạy môn lịch sử cấp THCS và THPT*.
47. Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh (2015), *Tài liệu dạy học tích hợp liên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong trường THPT.*

Môn Lịch sử.

48. Trương Quốc Tám (2015), *Sử dụng các di tích quốc gia đặc biệt trong dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT tỉnh Quảng Ninh,* Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, Đại học sư phạm Hà Nội.
49. Vũ Thị Phương Thảo (2019), *Khai thác và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 12 ở các trường trung học phổ thông huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên,* Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên.
50. Hoàng Minh Thanh (chủ biên)(2011), *Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh* (sách dùng trong trường THPT), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
51. Đỗ Hồng Thái (2010), *Dạy học lịch sử địa phương ở Việt Bắc và Tây Bắc*, NXB Giáo dục Việt Nam.
52. Lăng Thị Thiện (2016), *Dạy học lịch sử địa phương ở lớp 10 - THPT tỉnh Thái Nguyên,* Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thái Nguyên.
53. Dương Thị Huyền Trang (2016), *Đền, chùa, đình ở huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh thế kỉ XX*, Luận văn Thạc sĩ nhân văn, Đại học Thái Nguyên.
54. Nguyễn Sĩ Trung (1996), *Danh thắng Yên Tử: Lịch sử và truyền thuyết,* Quảng Ninh.
55. Trần Viết Thụ (2001), *Đại cương về phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông.*
56. *Từ điển Tiếng Việt,* (1997), NXB Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học.
57. Thái Duy Tuyên (1999), *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại,* NXB Giáo dục, Hà Nội.
58. V.I. Lênin, Mác - Ăng ghen, (1962), *Chủ nghĩa Mác,* NXB Sự thật, Hà Nội.
59. Viện ngôn ngữ học Việt Nam (2006), *Từ điển Tiếng Việt.*

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Bảng 1.1. Thống kê những nội dung của di tích lịch sử tỉnh Quảng Ninh cần khai thác trong dạy học Lịch sử Việt Nam và trong dạy học lịch sử địa phương ở tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên di tích	Nội dung di tích	Những kiến thức lịch sử Việt Nam, lịch sử địa phương cần sử dụngdi tích lịch sử, văn hóa ở tỉnh Quảng Ninh
	LỚP 10		
1.	- Di chỉ hang Soi Nhụ (còn gọi là Hang Miếu). Thuộc xã Hạ Long, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn.	- Di chỉ thuộc nền văn hóa Soi Nhụ, được xếp vào sơ kì thời đại đá mới tương đương với văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn.	- Dạy bài 13: Việt Nam thời nguyên thủy. + Mục 2: Sự hình thành và phát triển của Công xã thị tộc.
2.	- Di chỉ núi Hứa (thôn Làng Ruộng, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.	- Những công cụ tìm thấy ở núi Hứa mang đậm dấu ấn của văn hóa Hòa Bình (niên đại sơ kì đá mới).	
3.	- Hang Tiên Ông (hay còn gọi là Hang Cái Đục) nằm trên đảo Cái Tai, thuộc cụm đảo hang Trai sau lưng làng chài Cửa Vạn trên Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	- là di chỉ thuộc giai đoạn Văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn (niên đại sơ kì đá mới) thuộc nền văn hóa Soi Nhụ trên vịnh Hạ Long.	- Dạy tiết lịch sử địa phương lớp 10, bài Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng. + Mục 2: Quảng Ninh với những di tích và danh thắng tiêu biểu.

		Hiện nay hang Tiên Ông là một điểm du lịch văn hóa sinh thái khu vực đảo hang Trai.	
4.	- Di tích hang Bái Tử Long (hay còn gọi là hang Tam Hợp) thuộc phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	- Mặc dù đã bị phá hủy do khai thác đá, nhưng người ta đã tìm được mộ táng, đồ gốm, công cụ, trong đó có chiếc bôn có vai có nấc điển hình của văn hóa Hạ Long.	
5.	Di tích Ngọc Vừng (nằm trên đảo Ngọc Vừng) thuộc huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.	- Đảo nằm trong Vịnh Bái Tử Long, thuộc văn hóa Hạ Long. Người ta tìm được nhiều công cụ như rìu, bôn, đục, chì lưới…, đồ gốm.	
6.	Thắng cảnh Vịnh Hạ Long, vườn quốc gia Bái Tử Long, rừng đặc dụng Yên Tử, bãi tắm Trà Cổ, bãi tắm Cô Tô, bãi tắm Quan Lạn, bãi tắm Minh Châu…	- Là những di tích có thắng cảnh đẹp tại Quảng Ninh, có giá trị về thẩm mĩ, địa chất địa mạo, giá trịlịch sử, văn hóa. - Tiêu biểu nhất là thắng cảnh Vịnh Hạ Long. +được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới (lần 1 được công nhận ngày 17/12/1994 với	- Dạy tiết lịch sử địa phương lớp 10, bài Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng. + Mục 2: Quảng Ninh với những di tích và danh thắng tiêu biểu.

		giá trị ngoại hạng toàn cầu về mặt thẩm mĩ; Lần 2 được công nhận ngày 2/12/2000 là di sản thế giới lần thứ hai về giá trị địa chất địa mạo). + Ngày 11/11/2011 Vịnh Hạ Long chính thức trở thành bày kì quan thiên nhiên mới của thế giới. +Ngoài ra, Vịnh Hạ Long còn được các tổ chức, du khách tôn vinh nhiều danh hiệu khác.	
7.	Khu du lịch quốc tế Tuần Châu.	- Đảo Tuần Châu vừa là nơi có cảnh đẹp thiên nhiên quyến rũ, vừa là địa điểm có giá trị về lịch sử, giá trị về khảo cổ học. + Thời Lý, cùng với việc mở thương cảng Vân Đồn, vua Lý Anh Tông đã đặt ở đảo Đồn Suất Ti Tuần để thu thuế đồng thời lập ra một đơn vị hành chính cấp Châu do một tri châu cai quản [13, tr265].	

		+ Các nhà khảo cổ đã tìm thấy trên đảo những di chỉ khảo cổ thuộc nền văn hóa Hạ Long.	
8.	- Di tích núi Đầu Rằm thuộc thôn III, xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.	- Di tích này thuộc thời đại kim khí. Ở đây tìm thấy công cụ, đồ trang sức bằng đồng. Công cụ bằng đồng mang đặc trưng của văn hóa Đông Sơn. Những di vật tìm thấy chứng tỏ di chỉkhảo cổ này trước kia vừa là trung tâm tập trung cư dân,vừa là một công xưởng chế tác công cụ, đồ trang sức, có vai trò lớn về kinh tế, xã hội ở vùng Đông Bắc trong thời đại kim khí ở Quảng Ninh.	- Dạy bài 14: Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam. - Mục 1: Quốc gia Văn Lang - Âu Lạc.
9.	- Di tích Bồ Chuyến (nằm trong hang Bồ Chuyến) thuộc phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	- Di tích này thuộc thời đại kim khí. Hang Bồ Chuyến hiện nay đã bị phá hủy do khai thác đá. Nhưng trước khi bị phá hủy, các nhà khảo cổ đã tìm được	

		nhiều công cụ, đồ gốm, đồ trang sức. Pha lẫn những đặc điểm của văn hóa Phùng Nguyên (đó là sản phẩm đồ gốm) và mang phong cách của đồ đồng Đông Sơn.	
10.	- Di tích Hòn Gai - Cô Tiên (nằm trên địa phận phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).	- Ở di tích này các nhà khảo cổ học đã tìm thấy các chất liệu đá, xương, gốm là công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt, đồ trang sức, tín ngưỡng, tàn tích thức ăn, mộ táng, nhiều mảnh khuôn đúc đồng để đúc rìu, lưỡi giáo, mũi lao…Với những tiến bộ có tính cách mạng trong hậu kì đá mới, cư dân Hòn Gai - Cô Tiên đã phát triển mạnh sang thời đại kim khí, cách đây khoảng 2500 năm đến 2000 năm.	

11.	- Di tích mộ thuyền Đông Sơn ở Quảng Ninh gồm: + Khu mộ thuyền Phương Nam (thuộc xã Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). + Khu mộ thuyền Phương Đông (thuộc phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).	- Di tích thuộc thời đại kim khí, những khu mộ này tạo nên một hệ thống di tích trong thể thống nhất và đa dạng của văn hóa Đông Sơn. Đây cũng là nguồn tư liệu để minh chứng cho quá trình lấn biển, thạo nghề sông nước, kết hợp nhuần nhuyễn công - nông - chài …của cư dân văn hóa Đông Sơn ở Quảng Ninh.	
12.	- Đền thờ nữ tướng Lê Chân (làng An Biên, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).	- Đền thờ nữ tướng tài ba trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.	- Dạy bài 16: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. + Mục 2a: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. + Mục 2d: Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Dạy bài lịch sử địa phương lớp 10, bài Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng.
13.	- Sông Bạch Đằng và di tích lịch sử bãi cọc Bạch Đằng ở thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	- Sông Bạch Đằng là con sông chảy giữa Quảng Ninh, Hải Phòng,nằm trong hệ thống sông Thái Bình. Ngô Quyền đã lãnh đạo và giành	

		chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đánh bại quân Nam Hán. Ở thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh còn lưu giữ một phần bãi cọc trên sông Bạch Đằng.	+ Mục 1: Khái quát.
14.	- Khu di tích nhà Trần ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.	- Là một quần thể di tích lăng, mộ, đền, chùa của triều Trần. Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là quê gốc của nhà Trần. Khu di tích nhà Trần ở thị xã Đông Triều có quy mô lớn, có giá trị cao về tinh thần, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc, là trung tâm Phật giáo của Việt Nam thời Trần. Năm 1962, khu di tích nhà Trần ở thị xã Đông Triều được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử cấp Quốc gia và năm 2013, Thủ tướng	- Dạy bài 17: Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV). + Mục II. Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến ở các thế kỉ XI - XV.

		Chính phủ đã kí quyết định xếp hạng Cụm di tích nhà Trần tại Đông Triều là di tích cấp quốc gia đặc biệt.	
15.	- Gốm sứ Đông Triều. - Thương cảng Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.	- Gốm sứ Đông Triều nghề thủ công truyền thống ở Đông Triều, được biết đến với các sản phẩm gốm nặng lửa, có độ bền cao, mịn, đẹp. - Năm 1149 nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn (Quảng Ninh) làm bến cảng để thuyền buôn nước ngoài vào trao đổi hàng hóa. Sự phát triển của thương cảng Vân Đồn chứng tỏ sự phát triển của ngoại thương Đại Việt thời Lý -Trần, thương nghiệp phát triển đã tạo điều kiện cho sự phát triển của thủ công nghiệp và nông - lâm - ngư nghiệp.	- Dạy bài 18: Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV. + Mục 2: Phát triển thủ công nghiệp. + Mục 3: Mở rộng thương nghiệp. - Dạy bài lịch sử địa phương lớp 10, bài Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng. + Mục 2: Quảng Ninh với những di tích và danh thắng tiêu biểu.

16.	- Khu di tích lịch sử Bạch Đằng, Mũi Ngọc, Cửa Lục(Quảng Ninh).	- Trong kháng chiến chống quân xâm lược Mông -Nguyên lần 3 (1287 - 1288), Hải Đông (Quảng Ninh) đã tham gia nhiều trận đánh như: + Trận Mũi Ngọc năm 1287. + Trận Vân Đồn - Cửa Lục năm 1288. Hiện nay vẫn còn di tích trên đảo Quan Lạn (Vân Đồn). + Trận đại thắng Bạch Đằng năm 1288.	- Dạy bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV. + Mục I.1: Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê. + Mục II: Các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên ở thế kỉ XIII. - Dạy bài lịch sử địa phương lớp 10, bài Quảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng. + Mục 2: Quảng Ninh với những di tích và danh thắng tiêu biểu.
17.	- Khu di tích đền nhà Trần ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.	- Nơi đây khi Trần Quốc Tuấn đánh quân Mông - Nguyên lần thứ 3, đã có một đội quân đóng ở khu vực này. Ông còn vận động nhân dân địa phương chặt gỗ, làm cọc.	
18.	- Khu di tích - danh thắng Đền Cửa Ông.	- Nơi thờ tự Trần Quốc Tảng - con trai Trần Quốc Tuấn, ông cũng là người có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông	

		- Nguyên lần thứ 2 (1285), thứ 3 1288, có công bảo vệ cửa biển Đông Bắc của đất nước.	
19.	- Khu di tíchlịch sử và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh).	- Nơi có cảnh quan thiên nhiên rất đẹp, cũng là nơi gắn liền với sự hình thành và phát triển của nhà Trần, là nơi ra đời dòng Thiền phái Trúc Lâm - một Phật phái riêng của đạo Phật Việt Nam và là nơi có nhiều công trình kiến trúc cổ kính do các tăng ni phật tử Thiền phái Trúc Lâm và các triều đại phong kiến Trần, Lê, Nguyễn xây dựng. Vào năm 1974, khu di tích và danh thắng Yên Tử được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử danh thắng cấp quốc gia và năm 2012 được Phó Thủ tướng Chính phủ kí quyết định công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.	- Dạy bài 20: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X - XV. + Dạy mục I: Tư tưởng, tôn giáo. + Mục II.3. Nghệ thuật. - Dạy bài lịch sử địa phương lớp 10, bàiQuảng Ninh với những di tích văn hóa và danh thắng. + Mục 2: Quảng Ninh với những di tích và danh thắng tiêu biểu.

20.	- Khu di tích đền nhà Trần ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.	- Nơi đây ảnh hưởng rõ nét văn hóa Phật giáo thời Lý - Trần. Nơi thờ tự các vị vua nhà Trần.	
21.	- Miếu Tiên Công (hay còn gọi là Đền Thập Cửu Tiên Công, thuộc xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.	- Miếu được xây dựng thời Hậu Lê, miếu thờ 19 vị Tiên Công, những người có công quai đê lấn biển lập nên khu đảo Hà Nam từ thời Lê - năm 1434, hiện nay miếu thờ 17 vị, còn hai vị Tiên Công Hoàng Nông và Hoàng Nênh được rước về thờ tại miếu cổ Tiên Công ở xã Trung Bản [13, tr220]. - Miếu là nơi tri ân những người khai sinh ra 6 xã đảo Hà Nam và cũng là nơi thể hiện sự hiếu thảo của mỗi người dân trên đảo với ông bà, cha mẹ.Thể hiện phần nào tín ngưỡng dân gian	- Dạy bài 20: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X - XV. + Dạy mục I: Tư tưởng, tôn giáo.

		của người Việt.	

22.	- Đình Phong Cốc hay còn gọi là đình Cốc, đình nằm ở nơi giáp ranh giữa phường Phong Cốc và phường Phong Hải, thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.	- Đình được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật ngày 22/3/1988. Đình được xây dựng cuối thế kỉ XVII, đầu thế kỉ XVIII. Đây là một công trình với lối kiến trúc được chạm khắc tinh xảo, trên gỗ thể hiện được những khung cảnh sinh hoạt sống động. Đình không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc mà còn là nơi lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như bia đá, đồ thờ…	- Dạy bài 24: Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI - XVIII. + Mục III: Nghệ thuật và khoa học kĩ thuật.
LỚP 11			
1.	- Khu di tích - danh thắng Đền Cửa Ông Thuộc phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	- Di tích Đền Cửa Ông với thắng cảnh đẹp và là nơi thờ tự Trần Quốc Tảng - con trai Trần Quốc Tuấn, ông cũng là người có công lớn trong cuộc kháng	- Dạy bài lịch sử địa phương lớp 11, bài Cửa Ông - một thương cảng, một danh thắng.

		chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên lần thứ 2 (1285), thứ 3 1288, có công bảo vệ cửa biển Đông Bắc của đất nước.	
2.	Mỏ than Hà Tu, mỏ than Cẩm Phả,tỉnh Quảng Ninh	- Năm 1906, thợ mỏ Hà Tu đứng lên đấu tranh không đi làm vì bọn cai mỏ cắt xén tiền lương. - Năm 1909, thợ làm đường Hà Tu - Cẩm Phả phản đối chủ trả tiền công thấp họ đốt chòi, chặt mai, cuốc rồi rủ nhau bỏ về.	- Dạy bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp. + Mục 1: Những chuyển biến về kinh tế.
3.	Mỏ than Hà Tu, Đèo Nai, tỉnh Quảng Ninh.	- Tháng 3 năm 1914, công nhân Núi Ngọc (Đèo Nai, Cẩm Phả) phản đối chủ phát tiền công, gạo không đủ với số công đã làm và bán thực phẩm với giá đắt.	Bài 24: Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918). + Mục 1. Những biến động về kinh tế.

		- Năm 1918, công nhân Hà Tu tập trung trước văn phòng chủ mỏ, đòi chủ mỏ tha một công nhân bị bắt vô cớ.	
LỚP 12			
1.	- Mỏ than Hòn Gai, Cẩm Phả, Mạo Khê thuộc tỉnh Quảng Ninh.	Công nhân ở các mỏ than này đứng lên đấu tranh phản đối chủ và tay sai. Các cuộc đấu tranh diễn ra nhiều nhưng vẫn mang tính tự phát, diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết giữa các phong trào.	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 - 1925. - I.3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam.
2.	- Mỏ than Hà Lầm, nhà máy cơ khí Uông Bí, mỏ than Cẩm Phả.	- Diễn ra các cuộc đấu tranh của công nhân đòi tăng lương, chống đánh đập, cúp phạt.	Bài 14: Phong trào cách mạng (1930 - 1935). + Mục I.2. Tình hình xã hội.
3.	- Di tích Ngã tư đường lên mỏ Đèo Nai, thuộc phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	- Là di tích lịch sử xếp hạng cấp Quốc gia ngày 05/11/1997 của Bộ Văn hóa Thông tin. Đây là nơi mở đầu cuộc tổng bãi công của ba	- Dạy bài 15, bài Phong trào dân chủ (1936 - 1939). + Mục II. 2.a. Đấu tránh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ. - Dạy bài lịch sử địa phương Cuộc tổng bãi công của

			thợ

		vạn thợ mỏ ngày 12/11/1936. Cuộc bãi công diễn ra liên tục 17 ngày đêm, thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm của công nhân vùng mỏ,với tinh thần "kỉ luật" và "đồng tâm", mãi là niềm tự hào của công nhân khu mỏ và của người dân Quảng Ninh. Với ý nghĩa thiêng liêng ấy ngày 12/11 hằng năm được lấy là ngày "Truyền thống vùng mỏ" hay "Ngày vùng mỏ bất khuất" hay còn gọi là "Ngày truyền thống ngành than". Tại Quảng Ninh có quảng trường 12/11 nhằm kỉ niệm ngày này. - Di tích này được giới hạn: Phía Tây giáp đường lên mỏ	mỏ Quảng Ninh trong phong trào vận động dân chủ (1936 - 1939). + Mục II.1. Những cuộc đấu tranh đầu tiên.

		Đèo Nai, phía Đông giáp Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ Cẩm Phả, phía Bắc giáp nhà hóa nghiệm của Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ Cẩm Phả, phía Nam giáp con đường vào chợ cũ. Tổng diện tích là 427m2. Năm 1996, tỉnh Quảng Ninh và Tổng Công ty Than, nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã phối hợp xây dựng Đài tưởng niệm là văn bia có hình lá cờ cách điệu được ốp bằng đá màu hồng.	
4.	- Cụm di tích chiến khu Đông Triều (còn gọi là Đệ tứ chiến khu hay chiến khu Trần Hưng Đạo), tỉnh Quảng Ninh.	- Ngày 8-6-1945, Trần Cung thay mặt Ban lãnh đạo khởi nghĩa tuyên bố chính thức thành lập Chiến khu Trần Hưng Đạo - Đệ tứ	- Dạy bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

		chiến khu - Chiến khu Đông Triều tại chùa Hổ Lao, xã Tân Việt (Đông Triều).Từ đây, Chiến khu không chỉ củng cố, xây dựng lực lượng và đóng quân ở Đông Triều mà đã nhanh chóng toả ra cả một địa bàn rộng lớn ở vùng duyên hải phía bắc, cùng các địa phương đập tan chính quyền thực dân phong kiến và tay sai trước và trong cách mạng Tháng Tám năm 1945. - Chiến khu Trần Hưng Đạolấy Đông Triều và Chí Linh làm trung tâm, và lấy chùa Bắc Mã (Bình Dương) làm đại bản doanh.	+ Mục III.2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa. - Dạy bài lịch sử địa phương lớp 12, bài: Chiến khu Trần Hưng Đạo và cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

5.	- Cụm di tích lịch sử và danh thắng Yên Đức (bao gồm chùa Cảnh Huống, hang 73), thuộc xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.	- Cụm di tích được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia ngày 16/12/1993. + Chùa Cảnh Huống nằm ở chân núi Thung, thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, là căn cứ địa cách mạng thời chống Pháp và nơi nuôi dưỡng thương binh thời chống Mĩ. Nơi đây khôn chỉ là di tích lịch sử mà còn là nơi có thắng cảnh đẹp với khung cảnh núi non hữu tình. + Hang 73 nằm ở núi Canh, thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Theo truyền thuyết trong trận Bạch Đằng năm	- Dạy bài lịch sử địa phương lớp 12, bài: Chiến khu Trần Hưng Đạo và cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Quảng Ninh trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. + Khi kết thúc mục 3: Chiến khu Trần Hưng Đạo trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. GV dùng nội dung cụm di tích Yên Đức để liên hệ tới tinh thần chống giặc anh dũng của nhân dân Đệ tứ.

		1288 chống quân Mông - Nguyên xâm lược lần thứ 3 vua Trần Nhân Tông đã chọn nơi đây để "chỉ huy tầm xa", vì ở nơi này có thể quan sát một vùng rộng lớn nên có các trạm canh gác được xây dựng ở đây. Núi Canh cũng từng là căn cứ kháng chiến của nghĩa quân Yên Thế, trong cuộc kháng chiến chống Pháp từng là nơi dự trữ lương thực, thực phẩm. Đặc biệt, vào tháng 12/1950, đã ghi dấu tội ác tày trời của Pháp, trong một trận càn của Pháp tạiYên Đức, thực dân Pháp đã giết và hun chết 106 người, trong đó có 73 chiến sĩ, cán bộ, đồng bào ta chung một mộ. Hang như là	

		nhân chứng tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường của cán bộ và nhân dân Yên Đức.	
6.	Đồn Cao (Cửa Ông)	Đêm 20/12/1946, bộ đội ta tập kích quân Pháp đang đóng quân tại đây.	- Dạy bài 18: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950). (Khi dạy nội dung cuộc chiến đấu của các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16).

Phụ lục 2a. Giáo án thực nghiệm

Ngày soạn: Tiết theo PPCT: 26

Ngày giảng:

Lớp	10A1
Ngày	

CHỦĐỀ: VĂN HÓA ĐẠI VIỆT

Tiết 1: Xây dựng và phát triển văn hóa trong các thế kỉ X - XV.

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài HS cần nắm bắt được:

1. Kiến thức

- Trong những thế kỷ độc lập, mặc dù trải qua nhiều biến động, nhân dân ta vẫn nỗ lực xây dựng cho mình một nền văn hóa dân tộc, tiến lên.
- Học sinh nắm được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của dân tộc trong các thế kỉ X - XV.
- Hiểu và phân tích được những nét cơ bản về bản sắc văn hóa Việt Nam, thấy được sự giao thoa giữa văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa khác.

2. Về kĩ năng

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác và xử lí tư liệu lịch sử, năng lực quan sát, phát hiện, khái quát, đánh giá lịch sử, liên hệ các sự kiện, nhân vật lịch sử, liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng niềm tự hào vì nền văn hóa đa dạng của dân tộc.
- Bồi dưỡng các ý thức bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, biết kết hợp giữa văn hóa truyền thống với hiện đại.
- Tích hợp giáo dục địa phương: Mục I. Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Mục II.3. Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều.
- Tích hợp giáo dục đạo đức: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương.

4. Định hướng phát triển năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực tái hiện các sự kiện lịch sử dân tộc, các thành tựu văn hóa trong thế kỉ X-XV.
- Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác, sử dụng tư liệu gốc, tranh ảnh lịch sử…
- So sánh, phân tích sự thay đổi vai trò thống trị về tư tưởng của Phật giáo và Nho giáo, sự hưng, suy giáo dục nho học, sự phát triển của dòng văn học chữ Hán, Nôm, dân gian..
- Vận dụng những kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn: Biết tìm hiểu thông tin lịch sử về các nhân vật lịch sử như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn,...
- Biết vận dụng kiến thức liên môn các bộ môn Văn học, Địa lí... giải quyết vấn đề bài học, lĩnh hội kiến thức mới.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS

- GV chuẩn bị: SGK, GA, SGV, chuẩn KT - KN môn lịch sử 10, các tài liệukhác phục vụ cho bài học.

- HS chuẩn bị: SGK, VG, SBT, học bài cũ, chuẩn bị trước bài mới: Tìm hiểu về văn hóa dân tộc trong các thế kỉ từ X - XV, về Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, về Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử; Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều;Tìm hiểu Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Chùa Một Cột, tháp Phổ Minh...

III. PHƯƠNG PHÁP

Phát vấn, đánh giá, miêu tả, giải thích, phát hiện giải quyết vấn đề, nhóm,đóng vai.

IV. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY

Ổn định lớp

Lớp	10A1
Sĩ số	

Kiểm tra bài cũ

- Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- HS cần trả lời được:

Nguyên nhân thắng lợi:

+ Có vua hiền, tướng tài, triều đình quan tâm, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân chống xâm lược.

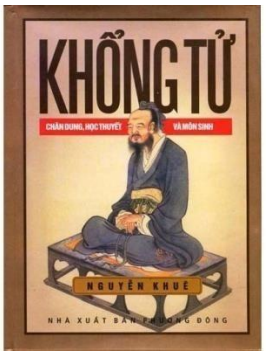
+Nhà Trần được lòng dân, được nhân dân ủng hộ.

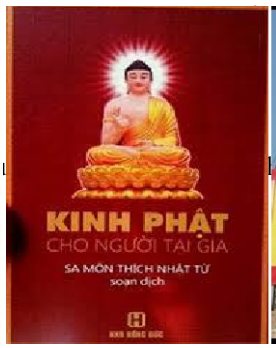
A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu:

Nhằm tạo ra mâu thuẫn nhận thức giữa những kiến thức đã biết và chưa biết có liên quan đến bài học,từ đó yêu cầu học sinh phải xác định được nhiệm vụ học tập của bài học phải giải quyết, thông qua đó GV dẫn dắt HS vào bài mới lần lượt giải quyết các nhiệm vụ của bài học ở các hoạt động sau.

2. Phương thức:





Nhận

- HS cho biết nội dung của từng tranh, mục đích giúp HS tái hiện, ghi nhớ có biểu tượng về từng đơn vị kiến thức có trong mục tư tưởng, tôn giáo.

Tranh 1: Phong tục thờ cúng dân tộc

Tranh 2. Khổng tử người sáng lập Nho giáo

Tranh 3: Phật giáo và sự phát triển của Phật giáo ở Việt Nam.

3. Gợi ý sản phẩm

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau. GV bắt đầu gợi mở nêu những nhiệm vụ của bài học mà các em phải tìm hiểu và dẫn dắt HS vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV - HS	Gợi ý sản phẩm
Hoạt động 1: Tìm hiểu tình hình tư tưởng, tôn giáo * **Mục tiêu:**HS hiểu được tình hình tư tưởng, tôn giáo thế kỉ X- XV. * **Phương thức: GV nêu nhiệm vụ học tập cần giải quyết:**(Nội dung này giáo viên đã giao về nhà cho HS tìm hiểu) - Nhóm 1: Ở nước ta từ thế kỉ X - XV có những tư tưởng, tôn giáo nào? Sự khác biệt giữa tôn giáo thời Lý - Trần với thời Lê sơ là gì? Tại sao có sự khác nhau đó? - Nhóm 2: Hiểu biết của em về Nho giáo? Nho giáo du nhập vào nước ta như thế nào? Tại sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị?	**I. TƯ TƯỞNG, TÔN GIÁO** - Ở thời kỳ độc lập: Nho giáo, phật giáo, đạo giáo có điều kiện phát triển mạnh - TK X - XIV:Nhất là thời Lý, Trần Phật giáo trở thành quốc giáo. Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân. - TK XV: thời Lê Sơ Phật giáo, Đạo giáo bị thu hẹp, đi vào trong nhân dân. Nho giáo giữ địa vị độc tôn.

- Nhóm 3: Hiểu biết của em về Phật giáo? Tại sao Phật giáo lại đi sâu vào trong đời sống nhân dân? Kể tên một số ngôi chùa xây dựng thời kì này. + Tìm hiểu về Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. - Nhóm 4: Tìm hiểu đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh. + Tìm hiểu các tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc trong các thế kỉ từ X - XV. Em hãy giải thích vì sao các tín ngưỡng cổ truyền dân tộc và tôn giáo du nhập vào nước ta không triệt tiêu lẫn nhau mà cùng tồn tại hòa bình? *** Tư liệu hỗ trợ**:GV cung cấp 1 số tư liệu, HS kết hợp với sách giáo khoa để tìm hiểu. **Tư liệu 1**: Phần chữ nhỏ SGK trang 101.**Tư liệu 2**: tư liệu về Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.**Tư liệu 3**: Tư liệu khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh - HS thảo luận, trả lời dựa vào phần tư liệu GV cung cấp, gợi ý của GV, phần HS đã tìm hiểu ở nhà. Mỗi nhóm cử HS đại diện trình bày trên PowerPoint.	

+ Nhóm 1, 2, 3, 4: Lần lượt nêu nội dung của nhóm mình cho các bạn trong lớp thảo luận, trả lời. (Chấm điểm cho các bạn trong nhóm và nhóm khác khi các bạn trả lời. Mỗi cá nhân sẽ tích điểm cho nhóm khi trả lời.) + Nhóm 3: Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. + Nhóm 4: Giới thiệu về Trần Quốc Tuấn và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, Quảng Ninh. (Giới thiệu bằng sơ đồ). - HS còn lại cùng lắng nghe, thảo luận, đưa ra ý kiến cá nhân (có thể đặt câu hỏi chất vấn các nhóm),GV nhận xét, chốt ý chính. - GV phát vấn: Thanh niên cần làm gì để bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương? * **Tích hợp giáo dục địa phương:** Mục I. Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. * **Tích hợp giáo dục đạo đức**: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc -	

địa phương.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về giáo dục

* **Mục tiêu**: *Biết được giáo dục nho học qua các thời kì, đặc biệt sự phát triển và có quy củ trong thế kỉ X-XV.*

*** Phương thức:**

GV cho HS hoạt động cá nhân, GV cung cấp các tư liệu, tranh ảnh, rồi đặt câu hỏi HS tìm hiểu:



y_i	n_i	$y_i n_i$
1	0	0
2	0	0
3	2	6
4	1	4
5	7	35
6	10	60
7	8	56
8	8	64
9	2	18
10	1	10
	n = 39	**253**



II. GIÁO DỤC, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC - KĨ THUẬT

1. Giáo dục

- Năm 1070: Vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu.
- Năm 1075:Tổ chức khoa thi đầu tiên ở kinh thành.

 Thể hiện sự quan tâm đến giáo dục, tôn vinh nghề dạy học.

- Tác dụng của giáo dục đào tạo người làm quan, người tài cho đất nước, nâng cao dân trí, song không có điều kiện cho phát triển kinh tế.

 Ảnh: Nguồn Internet HS cho biết các bức ảnh trên nói về sự kiện lịch sử nào của dân tộc? Em hãy khái quát vài nét hiểu biết về sự kiện trên? * **Tư liệu hỗ trợ**: GV cung cấp tư liệu **Tư liệu 1:** Tư liệu SGK mục II.1. trang 102 -103. **Tư liệu 2:**Bia Tiến sĩ. **Tư liệu 3:**Giới thiệu Chu Văn An. GV phát vấn: -GV phát vấn: Qua tư liệu, em hãy cho biết tình hình giáo dục trong các thế kỉ X - XV? - GV phát vấn: Ý nghĩa việc dựng bia tiến sĩ?	

- GV phát vấn: Vì sao Thầy Chu Văn An được xã hội trọng vọng, và tôn thờ trong Văn Miếu? - GV phát vấn: Trình bày hiểu biết của em về Văn Miếu - Quốc Tử Giám và về Thầy Chu Văn An. (Qua tư liệu 3 và ảnh tư liệu, HS đóng vai là hướng dẫn viên giới thiệu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám và khu nhà thờ Thầy Chu Văn An tại đây.) *** Tích hợp giáo dục đạo đức**: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương. - HS tự khái quát lại vào vở ghi trên cơ sở có sự hướng dẫn của GV. - GV phát vấn: Em suy nghĩ như thế nào về câu nói: "*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* ". - GV phát vấn: Tác dụng của giáo dục? Việc không chú ý đến các môn khoa học tự nhiên ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế nước ta thời đó?	

Hoạt động 3: Tìm hiểu về văn học, nghệ thuật * **Mục tiêu**: sự phát triển của văn học chữ Hán và chữ Nôm ;thành tựu về nghệ thuật,kể tên được những công trình khoa học đặc sắc: * **Phương thức:** GV sử dụng phương pháp đóng vai, nhóm và kĩ thuật khăn trải bàn, cung cấp phiếu học tập. - *Phần văn học*: (Nhóm 1 chuẩn bị câu hỏi) 1 HS nhóm 1 đóng vai là MC, tổ chức trò chơi tìm hiểu về văn học thế kỉ X - XV? + HS tổ chức đố vui, HS bên dưới được chia làm 3 đội thi (tương đương nhóm 2,3,4). Đội nào có nhiều câu trả lời đúng thắng cuộc. Đội 1 (nhóm 1) điểm được tính bằng sự chuẩn bị cho phần chơi chu đáo hay không chu đáo. + GV yêu cầu các nhóm (các đội) đặt câu hỏi cho nhóm 1 giải đáp. + GV nhận xét phần trình bày của nhóm 2 và phần trả lời của các nhóm. GV chốt kiến thức cơ bản và làm rõ những nội dung chưa sáng tỏ. - *Phần nghệ thuật:*GV chia HS làm 3 nhóm (các nhóm thiết kế tập san bằng tranhgiới thiệu về thành tựu nghệ thuật, nên liên hệ với thực trạng của di	**2. Văn học** - Phát triển mạnh từ thời nhà Trần, nhất là văn học chữ Hán. Tác phẩm tiêu biểu: Hịch tướng sĩ. - Từ thế kỷ XV văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển. - Đặc điểm: + Thể hiện tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, tự hào dân tộc. + Ca ngợi những chiến công oai hùng, cảnh đẹp của quê hương đất nước. **3. Nghệ thuật** + Kiến trúc phát triển chủ yếu ở giai đoạn Lý - Trần - Hồ thế kỷ X - XV theo hướng Phật giáo gồm chùa,

tích đến nay)	tháp, đền.

+ Nhóm 1: tìm hiểu về kiến trúc. + Nhóm 2: tìm hiểu điêu khắc. + Nhóm 3: Tìm hiểu sân khấu. (HS liên hệ với công trình kiến trúc - điêu khắc thời Trần thể hiện tại khu di tích nhà Trần ở thị xã Đông Triều và khu di tích danh thắng Yên Tử(Quảng Ninh). - Học sinh thực hiện nhiệm vụ báo cáo sản phẩm trước lớp, giáo viên tổ chức điều khiển hoạt động nhận thức cho học sinh. - GV chỉnh sửa từng mục văn học, nghệ thuật. - GV phát vấn: Em hãy nhận xét về Văn hóa Đại Việt thế kỷ X - XV? *** Tư liệu hỗ trợ:** **- GV sử dụng kiến thức liên môn của môn Văn học lớp 10:** Yêu cầu HS kể tên tác giả, tác phẩm, nội dung của văn học chữ Hán, chữ Nôm. Nêu hiểu biết của em về Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi... **GV cung cấp hình ảnh** nghệ thuật như chùa Một Cột, chùa Dâu...HS nhận diện, nêu hiểu biết về tranh ảnhminh họa và sắp xếp cho phù hợp với từng giai đoạn.	+ Bên cạnh đó có những công trình kiến trúc ảnh hưởng của nho giáo: Cung điện, thành quách, thành Thăng Long. + Điêu khắc: Gồm những công trình chạm khắc, trang trí ảnh hưởng của Phật giáo và Nho giáo song vẫn mang những nét độc đáo riêng. + Nghệ thuật sân khấu ca, múa, nhạc mang đậm tính dân gian truyền thống. - Nhận xét: + Văn hóa Đại Việt thế kỷ X - XV phát triển phong phú đa dạng. + Chịu ảnh hưởng của yếu tố ngoài song vẫn mang đậm tính dân tộc và dân gian.

- GV phát vấn:

- Kể tên, nêu những hiểu biết của em về các công trình nghệ thuật củaViệt Nam trong thế kỉ X-XV được công nhận là di sản văn hóa cấp quốc gia, thế giới mà em biết?

- GV sử dụng Video vềchèo tuồng.. khái quát lại thành tựu rực rỡ dân tộc đạt được, và được công nhận là di sản thế giới, qua đó giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, ý thức giữ gìn di sản văn hóa quê hương, đất nước.

* **Tích hợp giáo dục địa phương**: Mục II.3. Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều.

* **Tích hợp giáo dục đạo đức**: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương.

Hoạt động 4: Tìm hiểu về khoa học - kĩ thuật

- Phát phiếu học tập ở lĩnh vực khoa học kĩ thuật:

Lĩnh vực	Thành tựu

4. Khoa học - kĩ thuật

Lĩnh vực	Thành tựu
Lịch sử	Đại Việt sử kí, Đại Việt sử kí toàn thư,, Lam Sơn thực lục...
Địa lí	Dư địa chí, Hồng Đức bản đồ.
Quân sự	Binh thư yếu lược.

<table>
<tr>
<td>HS đọc SGK bài 20 hoàn thành phiếu học tập theo hình thức hoạt động cá nhân. Học sinh thực hiện nhiệm vụ báo cáo sản phẩm trước lớp, giáo viên tổ chức điều khiển hoạt động nhận thức cho học sinh.</td>
<td>
<table>
<tr><td>Thiết chế chính trị</td><td>Thiên nam dư hạ.</td></tr>
<tr><td>Toán học</td><td>Đại thành toán pháp,
Lập thành toán pháp.</td></tr>
<tr><td>Kĩ thuật</td><td>Chế tạo súng thần cơ, thuyền chiến có lầu.</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
<tr>
<td>- Lưu ý: Giáo viên và HS tiến hành đánh giá kết quả của các nhóm trong suốt quá trình chuẩn bị bài học và trong tiết học trên lớp. Các nhóm được quyền tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau giữa các nhóm, GV cho điểm theo nhóm.</td>
<td></td>
</tr>
</table>

C. CỦNG CỐ - LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu

Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thứcmới.

2. Phương thức:

Giáo viêncho học sinh làm một đề kiểm tra trắc nghiệm trong thời gian 10 phút:(phụ lục...)

D. HƯỚNG DẪN HS HỌC Ở NHÀ, CHUẨN BỊ BÀI SAU

***Giao bài tập về nhà**

- Học sinh sưu tầm tư liệu cho phần còn lại của chủ đề: tìm hiểu các loại hình nghệ thuật XVI - XVIII, Nguyễn Du, Nguyễn Bỉnh Khiêm, A-lêc-xăng Đơ- rốt.

- Câu hỏi/bài tập về nhà kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học chuyên đề

- XV.

Mức độ nhận biết

Tình hình tư tưởng, tôn giáo trong các thế kỉ X- XV?

Mức độ thông hiểu

Câu 1. Phân tích tại sao năm 1070, nhà Lí cho xây dựng Văn Miếu?

Câu 2. Chứng minh sự phong phú của nghệ thuật Việt Nam ở các thế kỉ X

Mức độ vận dụng thấp

Hãy nhận xét vị trí của Phật giáo ở nước ta trong các thế kỉ X - XIV.

Mức độ vận dụng cao

Câu 1. Liên hệ ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo và các tín ngưỡng dân gian trong đời sống văn hóa - tinh thần người Việt hiện nay.

Câu 2. Em đánh giá như thế nào về nền giáo dục Nho học ở Việt Nam thời phong kiến.

Câu 3. Em có nhận xét gì về đời sống văn hóa của nhân dân ta thời Lý, Trần, Lê sơ?

V. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

****

Phụ lục 2b. Giáo án đối chứng

Ngày soạn:Tiết theo PPCT: 26

Ngày giảng:

Lớp	10A2
Ngày	

CHỦĐỀ: VĂN HÓA ĐẠI VIỆT

Tiết 1: Xây dựng và phát triển văn hóa trong các thế kỉ X - XV.

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài HS cần nắm bắt được:

1. Kiến thức

- Trong những thế kỷ độc lập, mặc dù trải qua nhiều biến động, nhân dân ta vẫn nỗ lực xây dựng cho mình một nền văn hóa dân tộc, tiến lên.
- Học sinh nắm được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của dân tộc trong các thế kỉ X - XV.
- Hiểu và phân tích được những nét cơ bản về bản sắc văn hóa Việt Nam, thấy được sự giao thoa giữa văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa khác.

2. Về kĩ năng

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác và xử lí tư liệu lịch sử, năng lực quan sát, phát hiện, khái quát, đánh giá lịch sử, liên hệ các sự kiện, nhân vật lịch sử, liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng niềm tự hào vì nền văn hóa đa dạng của dân tộc.
- Bồi dưỡng các ý thức bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, biết kết hợp giữa văn hóa truyền thống với hiện đại.
- Tích hợp giáo dục địa phương: Mục I. Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Mục II.3. Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều.
- Tích hợp giáo dục đạo đức: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương.

4. Định hướng phát triển năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực tái hiện các sự kiện lịch sử dân tộc, các thành tựu văn hóa trong thế kỉ X - XV.
- Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác, sử dụng tư liệu gốc, tranh ảnh lịch sử…
- So sánh, phân tích sự thay đổi vai trò thống trị về tư tưởng của Phật giáo và Nho giáo, sự hưng, suy giáo dục nho học, sự phát triển của dòng văn học chữ Hán, Nôm, dân gian..
- Vận dụng những kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn: Biết tìm hiểu thông tin lịch sử về các nhân vật lịch sử như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn,...
- Biết vận dụng kiến thức liên môn các bộ môn Văn học, Địa lí... giải quyết vấn đề bài học, lĩnh hội kiến thức mới.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS

- GV chuẩn bị: SGK, GA, SGV, chuẩn KT - KN môn lịch sử 10, các tài liệukhác phục vụ cho bài học.
- HS chuẩn bị: SGK, VG, SBT, học bài cũ, chuẩn bị trước bài mới: Tìm hiểu về văn hóa dân tộc trong các thế kỉ từ X - XV, về Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, về Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử; Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở thị xã Đông Triều;Tìm hiểu Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Chùa Một Cột, tháp Phổ Minh...

III. PHƯƠNG PHÁP

Phát vấn, đánh giá, miêu tả, giải thích, phát hiện giải quyết vấn đề, nhóm.

IV. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY

1. Ổn định lớp

Lớp	10A1
Sĩ số	

2. Kiểm tra bài cũ

- Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- HS cần trả lời được:

Nguyên nhân thắng lợi:

+ Có vua hiền, tướng tài, triều đình quan tâm, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân chống xâm lược.

+Nhà Trần được lòng dân, được nhân dân ủng hộ.

3. Giảng bài mới

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cơ bản cần đạt
*** Hoạt động: Cả lớp - cá nhân** - GVH: Ở nước ta thời kì này có những tôn giáo nào? Những tôn giáo đó được du nhập vào nước ta từ khi nào? - GVH: Nho giáo, Phật giáo do ai sáng lập? Giáo lí của các tôn giáo này? - GVH: TK X - XIV tôn giáo nào phát triển? *** Tích hợp giáo dục địa phương:**Khu di tích nhà Trần ở Đông Triều; Vua Trần Nhân Tông và Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. (chỉ nêu quaHS về nhà tự tìm hiểu) *** Tích hợp giáo dục đạo đức**: GD HS thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc - địa phương.	**I. TƯ TƯỞNG, TÔN GIÁO** - Ở thời kỳ độc lập: Nho giáo, phật giáo, đạo giáo có điều kiện phát triển mạnh. - TK X - XIV: Nhất là thời Lý, Trần Phật giáo trở thành quốc giáo. Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân.

- GVH: Tại sao Nho giáo và chữ Hán sớm trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị nhưng lại không phổ biến trong nhân dân? - GVH: Sang TK XV tôn giáo nào giữ địa vị độc tôn?	- TK XV: thời Lê Sơ Phật giáo, Đạo giáo bị thu hẹp, đi vào trong nhân dân. Nho giáo giữ địa vị độc tôn.
*Hoạt động 1: Cả lớp, cá nhân - GV truyền đạt để HS nắm được cả 10 thế kỷ Bắc thuộc của nhân dân ta không được học hành, giáo dục không có ai quan tâm, khi đó ởTrung Quốc giáo dục đã được coi trọng từ thời Xuân thu (thời Khổng Tử - Khổng Tử được coi là ông tổ của nghề dạy học ở Trung Quốc). - Bước vào thế kỷ độc lập, nhà nước phong kiến đã quan tâm đến giáo dục. - GVH: Việc làm nói trên của Vua Lý Thánh Tông có ý nghĩa gì? - GVH: Tác dụng và hạn chế của giáo dục? -GVH: Việc dựng bia tiến sĩ năm 1484 có tác dụng gì? GV cho HS quan sát H38 SGK. - GVH: Hiểu biết của em về Thầy giáo Chu Văn An. Thế hệ trẻ cần làm gì để phát huy truyền thống hiếu học và	**II. GIÁO DỤC, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC - KĨ THUẬT** **1. Giáo dục** - Năm 1070: Vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu. - Năm 1075:Tổ chức khoa thi đầu tiên ở kinh thành. ⇒ Thể hiện sự quan tâm đến giáo dục, tôn vinh nghề dạy học. - Tác dụng của giáo dục đào tạo người làm quan, người tài cho đất nước, nâng cao dân trí, song không có điều kiện cho phát triển kinh tế.

tôn sư trọng đạo của dân tộc.	

- GVH: Những dòng văn học thời Trần, Lê Sơ? Tác phẩm tiêu biểu? - GVH: Vì sao văn học thời kì này phát triển? - GVH: Đặc điểm của văn học thế kỷ X - XV?	**2. Văn học** - Phát triển mạnh từ thời nhà Trần, nhất là văn học chữ Hán. Tác phẩm tiêu biểu: Hịch tướng sĩ. - Từ thế kỷ XV văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển. - Đặc điểm: + Thể hiện tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, tự hào dân tộc. + Ca ngợi những chiến công oai hùng, cảnh đẹp của quê hương đất nước.
***Hoạt động 1: Nhóm - Cá nhân** - GV: giảng giải về lĩnh vực nghệ thuật gồm: kiến trúc, điêu khắc, sân khấu, âm nhạc... - GV chia HS làm 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm theo dõi SGK tìm hiểu về một số lĩnh vực cụ thể. + Nhóm 1: Kiến trúc. + Nhóm 2: Điêu khắc + Nhóm 3: Sân khấu, ca nhạc - HS các nhóm theo dõi SGK thảo luận, cử đại diện trả lời. - GV: Trong quá trình các nhóm làm việc GV có thể cho HS xem một số tranh ảnh sưu tầm được: Chân cột đá ở Hoàng thành Thăng Long (hình hoa sen nở) ấn tín thời Trần, rồng cuộn trong lá đề, bình gốm Bát Tràng để cung cấp thêm cho HS kiến thức.Quan sát H39,40,41 SGK.	**3. Nghệ thuật** + Kiến trúc phát triển chủ yếu ở giai đoạn Lý - Trần - Hồ thế kỷ X - XV theo hướng Phật giáo gồm chùa, tháp, đền. + Bên cạnh đó có những công trình kiến trúc ảnh hưởng của nho giáo: Cung điện, thành quách, thành Thăng Long. + Điêu khắc: Gồm những công trình chạm khắc, trang trí ảnh hưởng của Phật giáo và Nho giáo song vẫn mang những nét độc đáo riêng. + Nghệ thuật sân khấu ca, múa, nhạc mang đậm tính dân gian truyền thống.

<table>
<tr>
<td>- GV liên hệ: Đền, chùa và khu lăng mộ nhà Trần ở Đông Triều, (chỉ nêu qua, HS về nhà tự tìm hiểu)
- GVH:Em có nhận xét gì về đời sống văn hóa của cư dân thời Lý - Trần - Hồ
- Lê sơ?</td>
<td>- Nhận xét:
+ Văn hóa Đại Việt thế kỷ X - XV phát triển phong phú đa dạng.
+ Chịu ảnh hưởng của yếu tố ngoài song vẫn mang đậm tính dân tộc và dân gian.</td>
</tr>
<tr>
<td>* Hoạt động: Cả lớp
- GV: hướng dẫn HS lập bảng theo mẫu:
<table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td></tr></table>
- HS lên bảng trình bày.</td>
<td>4. Khoa học -kỹ thuật
<table><tr><td>* Khoa học</td><td></td></tr><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td></tr><tr><td>……..</td><td>……..</td></tr></table>
* Kĩ thuật
<table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td></tr><tr><td>……</td><td>…….</td></tr></table>
HS tự khái quát lại vào vở ghi trên cơ sở có sự hướng dẫn của GV.</td>
</tr>
</table>

4. **Củng cố:** GV cho học sinh làm đề kiểm tra trong 10 phút(phụ lục)

5. Hướng dẫn HS học ở nhà, chuẩn bị bài sau

HS học bài cũ, trả lời các câu hỏi và bài tập trong SGK, chuẩn bị trước nội dung còn lại của chủ đề: Nhóm 1: Tìm hiểu về tư tưởng, tôn giáo thế kỉ XVI - XVIII; Nhóm 2: Tìm hiểu sự phát triển giáo dục và văn học thế kỉ XVI - XVIII; Nhóm 3: Tìm hiểu nghệ thuật và khoa học kĩ thuật thế kỉ XVI - XVIII.

V. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

****

Phụ lục 2c. ĐỀ KIỂM TRA THỰC NGHIỆM

Em hãy khoanh tròn một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Nước ta thời Lý - Trần tôn giáo nào được coi là quốc giáo?

A. Phật giáo.B. Thiên chúa giáo.C. Hồi giáo. D. Nho giáo.

Câu 2. Tại sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị?

A. Vì Nho giáo tiến bộ.

B. Vì Nho giáo đề cao đạo đức của người quân tử.

C. Vì Nho giáo phù hợp với chế độ phong kiến.

D. Vì những quan điểm, tư tưởng của Nho giáo đã quy định một trật tự, kỉ cương, đạo đức phong kiến rất quy củ, khắt khe.

Câu 3. Giáo dục nho giáo có hạn chế gì?

A. Không khuyến khích việc học hành thi cử.

B. Không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.

C. Nội dung chủ yếu là kinh sử.

D. Chỉ con em quan lại, địa chủ mới được đi học.

Câu 4**.** Nghệ thuật chèo, tuồng, múa rối nước ở nước ta phát triển từ thời

A. Đinh - Tiền Lê.B. Lý.C. Trần.D. Lê sơ.

Câu 5. Người chỉ đạo cho các quan xưởng chế tạo thành công súng thần cơ là

A. Hồ Quý Ly.B. Hồ Nguyên Trừng. C.Nguyễn Trãi.D. Lê Lợi.

Câu 6. Người sáng lập nên dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử là

A. Trần Nhân Tông. B. Trần Thánh Tông.

C. Trần Thái Tông.D. Trần Anh Tông.

Câu 7. Trường đại học Phật giáo đầu tiên ở nước ta là

A. Chùa Quỳnh Lâm. B. Chùa Hồ Thiên.

C. Chùa Yên Tử.D. Am Ngọa Vân.

Câu 8.Công trình được xây dựng từ cuối thế kỉ XIV, là điển hình của nghệ thuật xây thành ở nước ta và ngày nay đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới

A. Kinh thành Thăng Long. B. Hoàng thành Thăng Long.

C. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa). D. Kinh thành Huế.

Câu 9. Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?

A. Tam cương. B. Ngũ thường. C. Tam tòng, tứ đức. D. Quân, sư, phụ.

Câu 10. Ý nào không chính xác về biểu hiện đạo Phật luôn luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng dưới thời Lý - Trần?

A. Nhà sư được triều đình tôn trọng, có lúc cùng tham gia bàn việc nước.

B. Khắp nơi trong cả nước, đâu đâu cũng có chùa chiền được xây dựng.

C. Nhà nước cấm các tôn giáo khác hoạt động, trừ đạo Phật.

D. Vua quan nhiều người cũng theo đạo Phật, đã góp tiền để xây dựng chùa đúc chuông, tô tượng.

HẾT

Phụ lục 3

Phụ lục 3a. PHIẾU XIN Ý KIẾN GIÁO VIÊN

Họ và tên:…….....…

Giáo viên trường: …….....…….

Xin thầy (cô) khoanh tròn vào chữ cái in hoa trước câu trả lời theo thầy (cô) là đúng:

Câu 1: Theo thầy (cô) di tích lịch sử - văn hóa là gì?

A. Di tích lịch sử, văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

B. Là những chùa chiền, đền, miếu.

C. Là những nơi thờ người có công.

D. Là địa điểm gắn với các sự kiện lịch sử.

Câu 2: Khi dạy bài lịch sử Việt Nam, thầy (cô) có khai thác và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Quảng Ninh vào bài giảng không?

A. Thường xuyên B. Thỉnh thoảng C. Hiếm khi D. Chưa bao giờ

Câu 3: Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào bài giảng, thầy (cô) đã dùng hình thức nào để thực hiện?

A. Trong bài nội khóa B. Tổ chức hoạt động trải nghiệm

C.Tổ chức dạy trong bài lịch sử địa phương D. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu

Ý kiến khác: .....

Câu 4: Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào giảng bài lịch sử Việt Nam ở trường THPT, thầy (cô) đã gặp những khó khăn gì?

A. Nội dung chương trình chính khóa quá dài, nên việc đưa di tích lịch sử, văn hóa địa phương vài bài giảng còn hạn chế.

B. Thiếu nguồn tài liệu tham khảo, nguồn kinh phí để thực hiện.

C. Học sinh không thích học

D. Mất rất nhiều thời gian, công sức chuẩn bị

Câu 5: Theo thầy (cô), vì sao khi dạy phần lịch sử Việt Nam chúng ta nên sử dụng di tích lịch sử -văn hóa địa phương?

A. Giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc

B. Tạo sự hứng thú cho học sinh với bộ môn

C. Qua bài học giáo dục giá trị di sản của địa phương

D. Nâng cao chất lượng giờ giảng.

Ý kiến khác: .....

Câu 6: Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào giảng bài lịch sử Việt Nam ở trường THPT thầy (cô) quan tâm đến mục đích nào?

A. Rèn kĩ năng tư duy, thực hành bộ môn

C. Giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước

B. Giáo dục giữ gìn di sản

D. Làm cho bài học sinh động, tạo sự hứng thú cho học sinh

Câu 7: Hình thức sử dụng di tích lịch sử - văn hóa nào dưới đây theo thầy (cô) là phù hợp và có hiệu quả ở trường THPT?

A. Tổ chức cho học sinh học ngay tại di tích B. Tổ chức dạ hội lịch sử

C. Cho học sinh khai thác khi học bài nội khóa D. Học sinh tự nghiên cứu

Ý kiến khác: .....

Câu 8: Các thầy (cô) có đề xuất gì, để việc sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương vào dạy phần lịch sử Việt Nam được diễn ra thường xuyên?

A. Sự quan tâm, tạo điều kiện của nhà trường, củacác ban ngành chức năng và của các đoàn thể trong trường

B. Có sự hỗ trợ về thời gian, nguồn nhân lực và kinh phí khi thực hiện

C. Có nguồn tài liệu tham khảo phù hợp

D. Nhóm chuyên môn có kế hoạch cụ thể, tìm ra phương pháp, cách thức phù hợp cho mỗi đối tượng học sinh

Ý kiến khác: .....

Câu 9: Trường các thầy (cô) có tổ chức cho học sinh đến học tập tại di tích lịch sử - văn hóa không?

A. Thường xuyên B. Thỉnh thoảngC. Hiếm khiD. Chưa bao giờ

Câu 10: Theo thầy (cô), hiện nay chúng ta cần làm gì để các di tích lịch sử - văn hóa trở nên gần gũi với học sinh, không bị lãng quên?

A. Gắn học với hành. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đến học tại các di tích lịch sử - văn hóa địa phương phù hợp với chương trình học trên lớp

B. Đòi hỏi sự quan tâm của cả xã hội

C. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong và ngoài nhà trường

D. Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu

Ý kiến khác: .....

Xin chân thành cảm ơn thầy (cô).

Phụ lục 3b. PHIẾU XIN Ý KIẾN HỌC SINH

Họ và tên học sinh: ……

Trường: …….

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái in hoa trước câu trả lời theo em là đúng:

Câu 1: Em có thích học môn Lịch sử ở trường THPT không?

A. Rất thích B. Thích C. Bình thườngD. Không thích

Câu 2: Nếu em lựa chọnkhông thích học môn Lịch sử, em hãy cho biết vì sao em không thích?

A. Do khó học, khó nhớ

B. Do Lịch sử là môn phụ, ít khi học sinh sử dụng để thi đại học

C. Do nội dung bài học quá dài, nặng về sự kiện và do cách dạy của giáo viên

D. Do bố mẹ không muốn em thi và học sử vì nó không thiết thực với xã hội hiện đại Nguyên nhân khác:

……

Câu 3: Em hiểu thế nào là di tích lịch sử -văn hóa?

A. Di tích lịch sử, văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học

B. Là những chùa chiền, đền, miếu.

C. Là những nơi thờ người có công.

D. Là địa điểm gắn với các sự kiện lịch sử.

Ý kiến khác:……..

Câu 4: Em có thích tiết học lịch sử Việt Nam có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa địa phương không?

A. Rất thíchB. Thích C. Bình thường D. Không thích

Câu 5: Trong giờ học lịch sử trên lớp lớp của em giáo viên có sử dụng di tích lịch sử - văn hóa vào giảng dạy bài lịch sử Việt Nam không?

A. Rất thường xuyên B. Thường xuyên C. Thỉnh thoảng D. Chưa bao giờ

Câu 6: Khi sử dụng di tích lịch sử - văn hóa vào dạy bài lịch sử Việt Nam giáo viên thường tổ chức như thế nào?

A. Đến học tập trực tiếp tại di tích

B. Chỉ khai thác tranh ảnh, tài liệu liên quan đến di tích

C. Cho các em tìm hiểu trước ở nhà rồi yêu cầu các em lên lớp trình bày

D. Chỉ nhắc đến tên di tích, rồi yêu cầu học sinh về nhà tự tìm hiểu

Ý kiến khác:……...……

Câu 7: Cách thức của em khi tìm hiểu di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến bài lịch sử Việt Nam trên lớp?

A. Đến trực tiếp di tích để tìm hiểu B. Tìm hiểu qua sách, báo, mạng internet,…

C. Qua bài giảng của giáo viên trên lớp D. Qua lời kể của những nhân chứng lịch sử

Ý kiến khác:……...……

Câu 8: Em có thường xuyên tìm hiểu về các di tích lịch sử -văn hóa của tỉnh Quảng Ninh không?

A. Thường xuyên B. Thỉnh thoảng C. Hiếm khi D. Chưa bao giờ

Câu 9: Theo em, học lịch sử trực tiếp tại các di tích lịch sử - văn hóa có gì khác so với học tập lịch sử trên lớp?

A. Làm cho kiến thức lịch sử trở nên gần gũi hơn, sinh động hơn

B. Dễ hiểu, dễ nhớ hơn

C. Cảm thấy rất hứng thú, tự hào về quê hương đất nước

D. Thấy như nhau

Ý kiến khác: ……

Câu 10: Theo em có cần thiết sử dụng di tích lịch sử -văn hóa địa phương khi dạy lịch sử dân tộc không?

A. Rất cần thiết B. Cần thiết

C. Có cũng được, không có cũng không sao D. Không cần thiết

Câu 11: Em có thích tham gia các hoạt động trải nghiệm, học tập lịch sử Việt Namtại các di tích lịch sử - văn hóa do nhà trường tổ chức không?

A. Rất thích B. Thích C. Bình thường D. Không thích

Ý kiến khác:……...…….

Câu 12: Trường em đã bao giờ tổ chức học tập lịch sử tại di tích lịch sử -văn hóa chưa?

A. Nhiều lần B. Thi thoảng C. Hiếm khi D. Chưa bao giờ

Câu 13: Giáo viên sử dụng kĩ thuật dạy học nào trong giờ học lịch sử ở các di tích lịch sử - văn hóa?

A. Kĩ thuật mảnh ghép B. Kĩ thuật khăn trải bàn

C. Bản đồ tư duy D. Kĩ thuật chia nhóm

Ý kiến khác: …….

Câu 14: Em có mong muốn gì với thầy (cô) trong giờ dạy lịch sử?

A. Thầy cô cần đổi mới phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực

B. Đề ra được phương pháp để học sinh có thể sử dụng tốt di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào bài học lịch sử dân tộc

C. Giáo viên cần kết hợp kiến thức trong sách giáo khoa với thực tế cuộc sống

D. Ý kiến khác: …….

Câu 15:Em thấy cần phải làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của quê hương, đất nước, nhân loại?

A. Cùng nhau chung tay trùng tu, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.

B. Tích cực tìm hiểu về di tích, cũng như ý nghĩa của di tích lịch sử, văn hóa để tuyên truyền cho bạn bè trong nước và quốc tế.

C. Kêu gọi bạn bè, người thân và bản thân cần phải chung tay để bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích lịch sử, văn hóa.

D. Ý kiến khác: ……...……

Phụ lục 4

Bảng 1.2. Kết quả xin ý kiến giáo viên

Câu hỏi	Số GV được lấy ý kiến	Kết quả trả lời		
		Nội dung câu trả lời	Số GV trả lời	Phần trăm (%)
Câu 1: Theo thầy (cô) di tích lịch sử, văn hóa là gì?	6	*Di tích lịch sử, văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học*	5	83.3
		Là những chùa chiền, đền, miếu.	0	0
		Là những nơi thờ người có công.	0	0
		Là địa điểm gắn với các sự kiện lịch sử.	1	16.7
Câu 2: Khi dạy bài lịch sử Việt Nam, thầy (cô) có khai thác và sử dụng di tích,lịch sử văn hóa của tỉnh Quảng Ninh vào bài giảng không?	6	Thường xuyên sử dụng	1	16.7
		Thỉnh thoảng sử dụng	5	83.3
		Chưa bao giờ sử dụng	0	0
		Không quan tâm	0	0
Câu 3: Khi sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào bài giảng, thầy (cô) đã dùng hình thức nào để thực hiện?	6	Trong bài nội khóa	1	16.7
		Tổ chức hoạt động trải nghiệm	0	0
		Tổ chức dạy trong bài lịch sử địa phương	3	50
		Tổ chức cuộc thi tìm hiểu	0	0
		Ý kiến khác	2	33.3

Câu 4: Khi sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào giảng bài lịch sử Việt Nam ở trường THPT, thầy (cô) đã gặp những khó khăn gì?	6	Nội dung chương trình chính khóa quá dài, nên việc đưa di tích lịch sử, văn hóa địa phương vài bài giảng còn hạn chế.	4	66.7
		Thiếu nguồn tài liệu tham khảo, nguồn kinh phí để thực hiện.	2	33.3
		Học sinh không thích học	0	0
		Mất rất nhiều thời gian chuẩn bị	0	0
Câu 5: Theo thầy (cô), vì sao khi dạy phần lịch sử Việt Nam chúng ta nên sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương?	6	Giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc	4	66.7
		Tạo sự hứng thú cho học sinh với bộ môn	0	0
		Qua bài học giáo dục giá trị di sản của địa phương	0	0
		Nâng cao chất lượng giờ giảng.	0	0
		Ý kiến khác	1	33.3
Câu 6: Khi sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào giảng bài lịch sử Việt Nam ở trường THPT thầy (cô) quan tâm đến mục đích nào?	6	Rèn kĩ năng tư duy, thực hành bộ môn	0	0
		Giáo dục giữ gìn di sản	0	0
		Giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước	2	33.3
		Làm cho bài học sinh động, tạo sự hứng thú cho học sinh	4	66.7

Câu 7: Hình thức sử dụng di tích lịch sử, văn hóa nào dưới đây theo thầy (cô) là phù hợp và có hiệu quả ở trường THPT?	6	Tổ chức cho học sinh học ngay tại di tích	4	66.7
		Tổ chức dạ hội lịch sử	0	0
		Cho học sinh khai thác khi học bài nội khóa	0	0
		Học sinh tự nghiên cứu	0	0
		Ý kiến khác	2	33.3
Câu 8: Các thầy (cô) có đề xuất gì, để việc sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào dạy phần lịch sử Việt Nam được diễn ra thường xuyên?	6	Sự quan tâm, tạo điều kiện của nhà trường, củacác ban ngành chức năng và của các đoàn thể trong trường	4	66.6
		Có sự hỗ trợ về thời gian, nguồn nhân lực và kinh phí khi thực hiện	0	0
		Có nguồn tài liệu tham khảo phù hợp	0	0
		Nhóm chuyên môn có kế hoạch cụ thể, tìm ra phương pháp, cách thức phù hợp cho mỗi đối tượng học sinh	1	16.7
		Ý kiến khác	1	16.7
Câu 9: Trường các thầy (cô) có tổ chức cho học sinh đến học tập tại di tích lịch sử, văn hóa không?	6	Thường xuyên	0	0
		Thỉnh thoảng	4	66.7
		Hiếm khi	1	33.3
		Chưa bao giờ	0	0

Câu 10: Theo thầy (cô), hiện nay chúng ta cần làm gì để các di tích lịch sử, văn hóa trở nên gần gũi với học sinh, không bị lãng quên?	6	Gắn học với hành. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đến học tại các di tích lịch sử, văn hóa địa phương phù hợp với chương trình học trên lớp	6	100
		Đòi hỏi sự quan tâm của cả xã hội	0	0
		Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong và ngoài nhà trường	0	0
		Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu	0	0
		Ý kiến khác	0	0

Bảng 1.3. Kết quả xin ý kiến học sinh

Câu hỏi	**Số HS được lấy ý kiến**	**Kết quả trả lời**		
		Nội dung câu trả lời	**Số HS trả lời**	**Phần trăm (%)**
Câu 1: Em có thích học môn Lịch sử ở trường THPT không?	301	Rất thích	17	5.6
		Thích	51	16.9
		Bình thường	210	69.8
		Không thích	22	7.3
Câu 2: Nếu em lựa chọn không thích học môn Lịch sử, em hãy cho biết vì sao em không thích?	301	Do khó học, khó nhớ	107	35.5

		Do Lịch sử là môn phụ, ít khi học sinh sử dụng để thi đại học	18	6

		Do nội dung bài học quá dài, nặng về sự kiện và do cách dạy của giáo viên	61	20.3
		Do bố mẹ không muốn em thi và học sử vì nó không thiết thực với xã hội hiện đại	7	2.3
		Nguyên nhân khác	14	4.7
Câu 3: Em hiểu thế nào là di tích lịch sử, văn hóa?	301	*Di tích lịch sử, văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học*	269	89.4
		Là những chùa chiền, đền, miếu.	9	3
		Là những nơi thờ người có công.	13	4.3
		Là địa điểm gắn với các sự kiện lịch sử.	2	0.7
		Ý kiến khác	8	2.6
Câu 4: Em có thích tiết học lịch sử Việt Nam có sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương không?	301	Rất thích	33	11
		Thích	104	34.6
		Bình thường	154	51.2
		Không thích	10	3.2
Câu 5: Trong giờ học lịch sử trên lớp lớp của em giáo viên có sử dụng di tích lịch sử, văn hóa vào giảng dạy bài lịch sử	301	Rất thường xuyên	23	7.6
		Thường xuyên	92	30.6
		Thỉnh thoảng	151	50.2
		Chưa bao giờ	35	11.6

Việt Nam không?				

Câu 6: Khi sử dụng di tích lịch sử, văn hóa vào dạy bài lịch sử Việt Nam giáo viên thường tổ chức như thế nào?	301	Đến học tập trực tiếp tại di tích	27	9
		Chỉ khai thác tranh ảnh, tài liệu liên quan đến di tích	144	47.8
		Cho các em tìm hiểu trước ở nhà rồi yêu cầu các em lên lớp trình bày	83	27.6
		Chỉ nhắc đến tên di tích, rồi yêu cầu học sinh về nhà tự tìm hiểu	39	12.9
		Ý kiến khác	8	2.7
Câu 7: Cách thức của em khi tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa liên quan đến bài lịch sử Việt Nam trên lớp?	301	Đến trực tiếp di tích để tìm hiểu	15	5
		Tìm hiểu qua sách, báo, mạng internet,…	199	66.1
		Qua bài giảng của giáo viên trên lớp	76	25.2
		Qua lời kể của những nhân chứng lịch sử	10	3.3
		Ý kiến khác	1	0.4
Câu 8: Em có thường xuyên tìm hiểu về các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Ninh không?	301	Thường xuyên	19	6.3
		Thỉnh thoảng	181	60.1
		Hiếm khi	77	25.6
		Chưa bao giờ	24	8
Câu 9:Theo em, học lịch sử trực tiếp tại các di tích lịch sử,văn hóa có gì khác so với học tập lịch sử trên lớp?	301	Làm cho kiến thức lịch sử trở nên gần gũi hơn, sinh động hơn	123	40.9
		Dễ hiểu, dễ nhớ hơn	49	16.3
		Cảm thấy rất hứng thú, tự hào về quê hương đất nước	84	27.9
		Thấy như nhau	39	13
		Ý kiến khác	6	1.9

Câu 10: Theo em có cần thiết sử dụng di tích lịch sử, văn hóa địa phương khi dạy lịch sử dân tộc không?	301	Rất cần thiết	67	22.3
		Cần thiết	128	42.5
		Có cũng được,không có cũng không sao	100	33.2
		Không cần thiết	6	2
Câu 11: Em có thích tham gia các hoạt động trải nghiệm, học tập lịch sử Việt Namtại các di tích lịch sử, văn hóa do nhà trường tổ chức không?	301	Rất thích	77	25.6
		Thích	109	36.2
		Bình thường	102	33.9
		Không thích	12	4
		Ý kiến khác	1	0.3
Câu 12: Trường em đã bao giờ tổ chức học tập lịch sử tại di tích lịch sử, văn hóa chưa?	301	Nhiều lần	19	6.3
		Thi thoảng	117	38.9
		Hiếm khi	46	15.3
		Chưa bao giờ	119	39.5
Câu 13: Giáo viên sử dụng kĩ thuật dạy học nào trong giờ học lịch sử ở các di tích lịch sử, văn hóa?	301	Kĩ thuật mảnh ghép	26	8.6
		Kĩ thuật khăn trải bàn	34	11.3
		Bản đồ tư duy	91	30.2
		Kĩ thuật chia nhóm	143	47.5
		Ý kiến khác	7	2.4
Câu 14: Em có mong muốn gì với thầy (cô) trong giờ dạy lịch sử	301	Thầy cô cần đổi mới phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực	43	14.3
		Đề ra được phương pháp để học sinh có thể sử dụng tốt di tích lịch sử, văn hóa địa phương vào bài học lịch sử dân tộc	127	42.2
		Giáo viên cần kết hợp kiến thức trong sách giáo khoa với thực tế cuộc sống	113	37.5
		Ý kiến khác	18	6

Câu 15:Em thấy cần phải làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước, nhân loại?	301	Cùng nhau chung tay trùng tu, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.	82	27.2
		Tích cực tìm hiểu về di tích, cũng như ý nghĩa của di tích lịch sử, văn hóa để tuyên truyền cho bạn bè trong nước và quốc tế.	119	39.5
		Kêu gọi bạn bè, người thân và bản thân cần phải chung tay để bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích lịch sử, văn hóa.	82	27.2
		Ý kiến khác.	18	6.1

Phụ lục số 5: Tranh ản (nguồn: tác giả)

ẢNH CÁC TRƯỜNG GV KHẢO SÁT










TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO



ẢNH LỚP THỰC NGHIỆM (nguồn: tác giả)





HS đóng vai là hướng dẫn viên du lịch





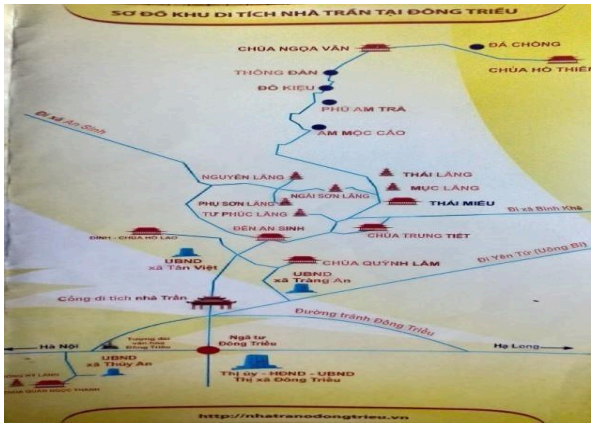
HS thảo luận nhóm *HS làm bài kiểm tra sau thực nghiệm*

ẢNH LỚP ĐỐI CHỨNG (Nguồn: tác giả)





ẢNH MỘT SỐ DI TÍCH Ở QUẢNG NINH (nguồn: Tác giả)



Sơ đồ khu di tích nhà Trần ở Đông Triều



Đền An Sinh - Đông Triều



Tượng thờ nữ tướng Lê Chân ở An Biên (Đông Triều)



Tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông ở am Ngọa Vân



Bãi cọc Bạch Đằng (Quảng Yên)



Sơ đồ các điểm di tích ở Yên Tử

(Nguồn: Songhongtourist.vn)

***THÔNG TIN HỎI ĐÁP**:*

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm Best4Team ,
Liên hệ dịch vụ viết thuê luận văn
Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!